



ĐINH THỊ KIM THOA (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN HỒNG KIỀN (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN – LẠI THỊ YẾN NGỌC
TRẦN THỊ QUỲNH TRANG – PHẠM ĐÌNH VĂN

1

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP SÁCH GIÁO VIÊN

9



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN HỒNG KIÊN (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN – LẠI THỊ YẾN NGỌC – TRẦN THỊ QUỲNH TRANG – PHẠM ĐÌNH VĂN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP SÁCH GIÁO VIÊN

9



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

- **GV:** Giáo viên
- **HS:** Học sinh
- **SGK:** Sách giáo khoa
- **SBT:** Sách bài tập
- **SGV:** Sách giáo viên



LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 Sách giáo viên* được biên soạn để hỗ trợ các nhà trường và GV trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS lớp 9. Cuốn sách gồm 3 phần:

Phần 1. *Giới thiệu Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*, giúp các nhà quản lí, GV hiểu rõ hơn về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói chung và ở lớp 9 nói riêng về: đặc điểm, mục tiêu, nội dung chương trình, con đường hình thành và phát triển năng lực cũng như cách đánh giá kết quả hoạt động.

Phần 2. *Hướng dẫn tổ chức các giờ sinh hoạt*, giới thiệu một cách tổ chức Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp để GV và cơ sở giáo dục tham khảo. Các chủ đề được viết ở đây chỉ là những gợi ý, không phải là các chủ đề bắt buộc đối với các nhà trường.

Phần 3. *Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề*, là phần hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thường xuyên theo chủ đề. Nội dung SGV làm rõ hơn mục tiêu của 9 chủ đề trong SGK với các nhiệm vụ dành cho HS và các hoạt động GV có thể tổ chức trên lớp nhằm hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ này để trải nghiệm thường xuyên mọi lúc, mọi nơi,... Ngoài ra, sách còn đưa ra các hoạt động trải nghiệm theo chu trình trải nghiệm của David Kolb, qua đó củng cố nhận thức và rèn luyện các kỹ năng hướng đến các phẩm chất và năng lực cần hình thành. Các hoạt động đánh giá đặc biệt được chú trọng, nhất là hoạt động tự đánh giá – cơ sở quan trọng để phát triển và hoàn thiện nhân cách.

Để hoàn thành cuốn sách này, nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn các chuyên gia trong lĩnh vực, các tác giả với nhiều tài liệu bổ ích – nguồn tư liệu vô cùng quan trọng được dùng để minh họa, tham khảo và biên soạn. Cuốn sách chưa thể đáp ứng đầy đủ những mong mỏi của người sử dụng. Vì vậy, nhóm tác giả rất mong nhận được những đóng góp của các thầy cô giáo, các nhà trường và độc giả gần xa để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Thay mặt nhóm tác giả
Đinh Thị Kim Thoa

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT 2

LỜI NÓI ĐẦU 3

PHẦN 1 6

**GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9**

I. Mục tiêu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 7

II. Nội dung chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9

PHẦN 2 17

Chân trời sáng tạo
HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC GIỜ SINH HOẠT

I. Sinh hoạt dưới cờ 18

II. Sinh hoạt lớp 20

PHẦN 3 22

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. Hướng dẫn chung 23

II. Hướng dẫn thực hiện các chủ đề trải nghiệm 25

CHỦ ĐỀ 1. Tự tạo động lực và ứng phó với áp lực trong cuộc sống	26
CHỦ ĐỀ 2. Giao tiếp, ứng xử tích cực	38
CHỦ ĐỀ 3. Góp phần xây dựng văn hoá nhà trường	51
CHỦ ĐỀ 4. Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc	67
CHỦ ĐỀ 5. Xây dựng ngân sách cá nhân và góp phần phát triển kinh tế gia đình	79
CHỦ ĐỀ 6. Xây dựng mạng lưới thực hiện các hoạt động cộng đồng	87
CHỦ ĐỀ 7. Bảo vệ môi trường và quảng bá cảnh quan đất nước	101
CHỦ ĐỀ 8. Tìm hiểu những nghề em quan tâm	115
CHỦ ĐỀ 9. Xác định con đường cho bản thân sau Trung học cơ sở	127
Tạm biệt lớp 9	138
PHỤ LỤC	140

PHẦN 1

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9



I. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9

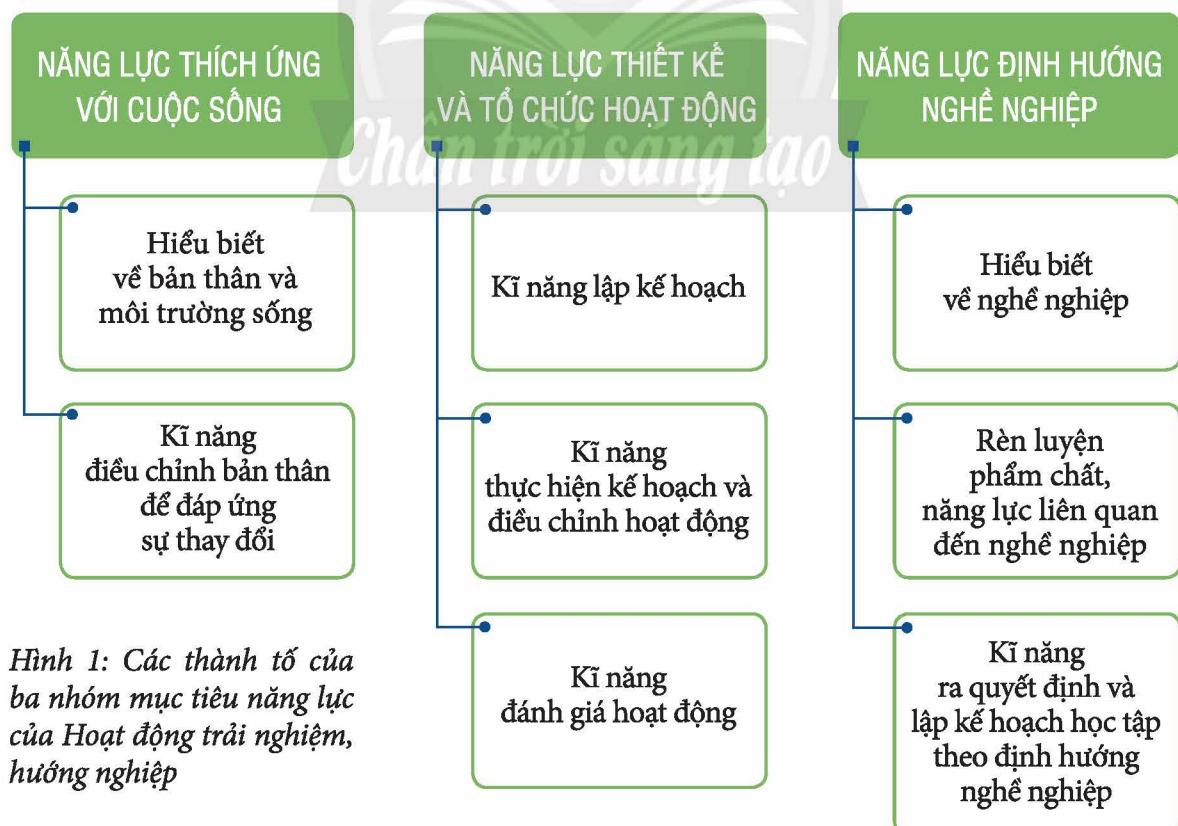
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc của cấp Trung học cơ sở được thực hiện từ lớp 6 đến lớp 9. Cùng với các môn học khác, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần đạt mục tiêu chung của chương trình giáo dục.

1 Mục tiêu phát triển các năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống: Đáp ứng được các yêu cầu trong đời sống hằng ngày và điều chỉnh bản thân để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống dựa trên sự hiểu biết về đặc điểm cá nhân và môi trường sống, dựa trên sự sẵn sàng thay đổi và chuẩn bị các điều kiện, các kỹ năng khác nhau cho hoàn cảnh mới.

1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch hoạt động; thực hiện được các nhiệm vụ của hoạt động: tạo động lực cho bản thân, thu hút người khác, hỗ trợ và tìm kiếm sự hỗ trợ, tư duy độc lập, linh hoạt điều chỉnh hoạt động, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; đánh giá được kết quả hoạt động một cách khách quan.

1.3. Năng lực định hướng nghề nghiệp: Lựa chọn được hướng học tập hoặc nghề nghiệp phù hợp với sở thích, hứng thú, phẩm chất và năng lực của bản thân dựa trên những hiểu biết về nghề hoặc nhóm nghề; có kế hoạch hoàn thiện bản thân để đáp ứng yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.



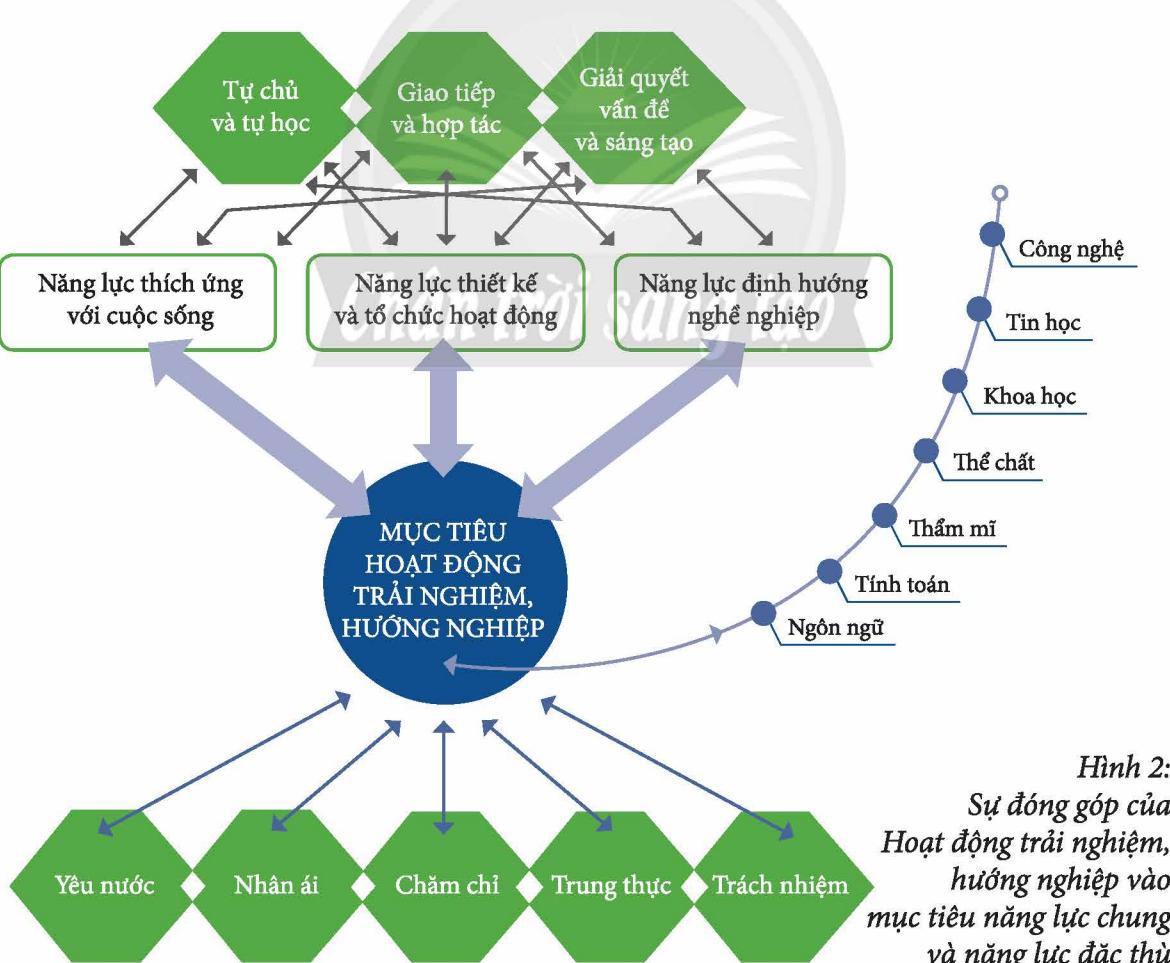
Hình 1: Các thành tố của ba nhóm mục tiêu năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

2 Mỗi quan hệ giữa mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với mục tiêu về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Các mục tiêu về năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là thành tố của các năng lực chung. Chính vì vậy, khi thực hiện các mục tiêu của mình, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng góp phần hình thành các mục tiêu chung. Các phẩm chất chung vừa là nền tảng cho việc thực hiện các nội dung giáo dục của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, vừa là sự biểu hiện thái độ cần có của các năng lực.

Đối với các năng lực đặc thù khác như: ngôn ngữ, tính toán, thẩm mỹ, thể chất, khoa học, tin học, công nghệ, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vừa góp phần củng cố, phát triển các năng lực này, vừa lấy chúng làm công cụ để thực hiện hoạt động của mình. Bên cạnh đó, thông qua Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, năng lực ngôn ngữ của HS được củng cố, hoàn thiện và HS sẽ tự tin hơn trong giao tiếp.

Khi thực hiện ba nhóm năng lực đặc thù, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung, năng lực đặc thù còn lại của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (năng lực tính toán, năng lực thẩm mỹ, thể chất, ngôn ngữ, năng lực khám phá khoa học,...).



II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9

1 Các mạch nội dung hoạt động

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở được biên soạn theo 4 mạch nội dung và được phân bổ thời lượng thực hiện như sau:

**Hoạt động
hướng vào
bản thân
40%**



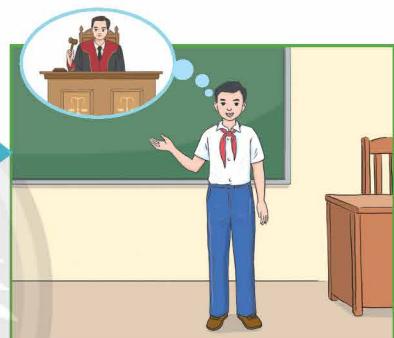
**Hoạt động
hướng đến
xã hội
25%**



**Hoạt động
hướng vào
tự nhiên
15%**



**Hoạt động
hướng
nghiệp
20%**



Tỉ lệ trên không quy định tỉ lệ chủ đề tương ứng với mỗi nội dung. Bởi trong mỗi chủ đề luôn tích hợp nội dung của các mạch hoạt động khác nhau. Ví dụ: Trong mạch Hoạt động hướng vào bản thân có những nội dung liên quan đến cả mạch Hoạt động hướng đến xã hội; trong mạch Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên có cả nội dung liên quan đến Hoạt động hướng nghiệp; trong mạch Hoạt động hướng nghiệp có cả nội dung liên quan đến Hoạt động hướng vào bản thân,... Chính vì vậy, bảng tỉ lệ sẽ giúp các nhà giáo dục thể hiện sáng và rõ hướng chủ đạo của hoạt động khi thiết kế một mạch nội dung bên cạnh việc tích hợp nội dung của các mạch khác.

2 Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 theo các mạch nội dung hoạt động

2.1. Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9

Các chủ đề trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp luôn hướng tới các mạch nội dung theo quy định của chương trình đã ban hành. Tuy nhiên, sự xác định này có tính tương đối và định hướng vì ngay trong mỗi nội dung giáo dục cũng đã chứa đựng phần nào đó các nội dung còn lại. Việc định vị này chỉ có ý nghĩa là chủ đề đó khai thác nhiều hơn, chủ đạo hơn.

**Bảng 1: Ma trận chủ đề trải nghiệm
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9**

Tên chủ đề	Hoạt động hướng vào bản thân (40%)		Hoạt động hướng đến xã hội (25%)			Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)		Hoạt động hướng nghiệp (20%)
	Hoạt động khám phá bản thân	Hoạt động rèn luyện bản thân	Hoạt động chăm sóc gia đình	Hoạt động xây dựng nhà trường	Hoạt động xây dựng cộng đồng	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn thiên nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp
1. Tự tạo động lực và ứng phó với áp lực trong cuộc sống	x	x						
2. Giao tiếp, ứng xử tích cực	x	x	x					
3. Góp phần xây dựng văn hoá nhà trường		x		x				
4. Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc		x	x					
5. Xây dựng ngân sách cá nhân và góp phần phát triển kinh tế gia đình	x	x	x					
6. Xây dựng mạng lưới thực hiện các hoạt động cộng đồng					x	x	x	
7. Bảo vệ môi trường và quảng bá cảnh quan đất nước					x	x	x	
8. Tìm hiểu những nghề em quan tâm								x
9. Xác định con đường cho bản thân sau Trung học cơ sở		x						x

2.2. Các chủ đề trải nghiệm và mục tiêu hướng tới

Bảng sau đây mô tả tên các chủ đề trải nghiệm, nội dung chính, yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, những năng lực đặc thù, năng lực chung và những phẩm chất sẽ được hình thành.

**Bảng 2: Gợi ý chủ đề trải nghiệm
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9**

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 1. Tự tạo động lực và ứng phó với áp lực trong cuộc sống	<p>1. Tìm hiểu những thay đổi trong cuộc sống và khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi đó.</p> <p>2. Tìm hiểu về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.</p> <p>3. Ứng phó với những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.</p> <p>4. Tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.</p> <p>5. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện kĩ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống.</p> <p>6. Tự đánh giá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống. Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. Rút ra được những bài học kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhân ái Trách nhiệm Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 2. Giao tiếp, ứng xử tích cực	<p>1. Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực.</p> <p>2. Xác định điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.</p> <p>3. Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.</p> <p>4. Khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân. Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 2. Giao tiếp, ứng xử tích cực	5. Tuyên truyền về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống. 6. Tự đánh giá.			
Chủ đề 3. Góp phần xây dựng văn hoá nhà trường	1. Tìm hiểu những hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường. 2. Tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn. 3. Thể hiện cách sống hài hoà với thầy cô và các bạn. 4. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. 5. Tham gia thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. 6. Xây dựng kế hoạch buổi lao động công ích ở trường. 7. Làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. 8. Tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động. 9. Tự đánh giá.	<ul style="list-style-type: none"> • Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô. • Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường; tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này. • Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường. • Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường. • Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. 	<ul style="list-style-type: none"> • Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. • Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. • Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. 	<ul style="list-style-type: none"> • Nhân ái • Trách nhiệm • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 4. Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc	<p>1. Tìm hiểu những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.</p> <p>2. Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.</p> <p>3. Thực hành giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình.</p> <p>4. Tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình.</p> <p>5. Thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao.</p> <p>6. Thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.</p> <p>7. Tự đánh giá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc. Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên. Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học. Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao. 	<ul style="list-style-type: none"> Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 5. Xây dựng ngân sách cá nhân và góp phần phát triển kinh tế gia đình	<p>1. Tìm hiểu về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.</p> <p>2. Thực hành xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.</p> <p>3. Đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.</p> <p>4. Thuyết phục gia đình thực hiện những biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.</p> <p>5. Tự đánh giá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng. Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> Trách nhiệm Trung thực Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 6. Xây dựng mạng lưới thực hiện các hoạt động cộng đồng	<p>1. Tìm hiểu mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương.</p> <p>2. Thực hành xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.</p> <p>3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.</p> <p>4. Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.</p> <p>5. Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.</p> <p>6. Mở rộng mạng lưới cho các hoạt động cộng đồng.</p> <p>7. Tự đánh giá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường. Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhân ái Trung thực Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 7. Bảo vệ môi trường và quảng bá cảnh quan đất nước	<p>1. Tìm hiểu cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.</p> <p>2. Thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.</p> <p>3. Tuyên truyền biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường đến người dân ở địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống. Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Yêu nước Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 7. Bảo vệ môi trường và quảng bá cảnh quan đất nước	<p>4. Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.</p> <p>5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.</p> <p>6. Tự đánh giá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước. 	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. Rút ra được những kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động. 	
Chủ đề 8. Tìm hiểu những nghề em quan tâm	<p>1. Nhận diện những nghề em quan tâm.</p> <p>2. Tìm hiểu những hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề em quan tâm.</p> <p>3. Xác định nguy hiểm có thể gặp và cách giữ an toàn khi làm những nghề em quan tâm.</p> <p>4. Xác định phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề em quan tâm.</p> <p>5. Đánh giá và rèn luyện những phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề em quan tâm.</p> <p>6. Thiết kế cẩm nang nghề em quan tâm.</p> <p>7. Tự đánh giá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Kể tên được những nghề mà mình quan tâm. Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm. Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm. Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm. Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm. 	<ul style="list-style-type: none"> Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. Biết giữ an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 9. Xác định con đường cho bản thân sau Trung học cơ sở	<p>1. Tìm hiểu về các con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.</p> <p>2. Tìm hiểu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>3. Tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau Trung học cơ sở.</p> <p>4. Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.</p> <p>5. Lập và thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.</p> <p>6. Đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp.</p> <p>7. Tự đánh giá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương. Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau Trung học cơ sở. Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau Trung học cơ sở. Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp. Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động. 	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

PHẦN 2

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC GIỜ SINH HOẠT





I. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1 Mục đích, ý nghĩa

Sinh hoạt dưới cờ là một hoạt động tập thể lớn, vừa mang tính trang nghiêm của nghi lễ vừa kèm theo nội dung đánh giá, phát động thi đua, lồng ghép với giáo dục tư tưởng, văn hoá, đạo đức HS cũng như xây dựng văn hoá nhà trường. Thông qua việc đa dạng hoá các hình thức, phương pháp và mô hình tổ chức Sinh hoạt dưới cờ, nhà trường có thể mang lại cho HS toàn trường những cảm xúc khác nhau: từ trang nghiêm, tự hào về Tổ quốc, quê hương, trường, lớp đến những phút sâu lắng của sự sẻ chia hay những tiếng cười vui vẻ,... Tất cả đều vô cùng bổ ích trong việc nuôi dưỡng tâm hồn HS với những cảm nhận mới mẻ, đẹp đẽ; từ đó hình thành ý thức tập thể, lòng tự trọng, tinh thần trách nhiệm của mỗi em.

Thông qua buổi Sinh hoạt dưới cờ, HS được bồi đắp lòng yêu nước, tự hào dân tộc, bày tỏ được lòng tôn kính, biết ơn đối với anh linh của các chiến sĩ, đồng bào,... Đồng thời, có ý thức trách nhiệm với bản thân và với Tổ quốc, nhân dân bằng cách rèn luyện bản lĩnh, ra sức học tập, trau dồi đạo đức, tiếp thu tinh hoa của nhân loại, xây dựng một đất nước Việt Nam tươi đẹp, giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu như lời dạy của Bác Hồ.

Sinh hoạt dưới cờ còn là cơ hội để HS tập dượt khả năng điều khiển hoạt động trên quy mô trường, góp phần rèn luyện ý thức kỷ luật và năng lực tự quản cho HS. Đây cũng là nơi để các em HS nhận ra những thành tích đã phấn đấu đạt được và những tồn tại để từ đó có kế hoạch hoàn thiện bản thân cũng như tập thể lớp.

Mặt khác, với hình thức và nội dung phong phú, Sinh hoạt dưới cờ còn mở rộng vốn kiến thức và hiểu biết cho HS thông qua các chủ đề sinh hoạt; tạo tâm thế, động lực giúp các em hào hứng trong học tập và cuộc sống; trao cơ hội để các em nói lên tiếng nói của mình về các vấn đề có liên quan. Hơn thế, buổi sinh hoạt còn rèn luyện cho HS kĩ năng nói trước tập thể, từ đó hình thành kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống, giúp các em tự tin hơn; đồng thời tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh để các em thể hiện tài năng, năng khiếu của mình, giúp các em tham gia tích cực và mạnh dạn hơn trong các hoạt động tập thể, tránh xa các tệ nạn xã hội, củng cố, nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, giá trị sống.

Như vậy, Sinh hoạt dưới cờ có ý nghĩa thực sự quan trọng không chỉ với tập thể mà còn với từng cá nhân GV và HS. Vì thế, các nhà giáo dục phải không ngừng sáng tạo, tìm ra những hình thức tổ chức mới mẻ, phương pháp triển khai hấp dẫn để nâng cao hiệu quả của Sinh hoạt dưới cờ, thu hút được hứng thú của HS.

2 Yêu cầu khi tổ chức Sinh hoạt dưới cờ

- Đối tượng tham gia: HS toàn trường, khối lớp (tùy theo điều kiện của mỗi trường), toàn thể GV chủ nhiệm lớp, GV phụ trách tổ chức hoạt động, Ban Lãnh đạo nhà trường, Tổng phụ trách Đội; đại diện cha mẹ học sinh, khách mời (nếu có).
- Nghi thức, tác phong, thái độ đảm bảo nghiêm túc, trang trọng và tôn nghiêm.
- Các hoạt động phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, tính tích cực xã hội, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỷ luật cao.
- Cách thức tổ chức phải đảm bảo tính trang nghiêm (phản nghi lễ); sinh động, hấp dẫn, gần gũi với HS, tạo được hứng thú cho HS (phản sinh hoạt theo chủ điểm).
- Các hoạt động phải khuyến khích được tối đa HS tham gia và bày tỏ quan điểm, đảm bảo nguyên tắc toàn diện trong giáo dục.
- Địa điểm tổ chức: Sân trường hoặc phòng có không gian rộng.

3 Nội dung Sinh hoạt dưới cờ

Nội dung của phần này được thể hiện trong một kế hoạch chi tiết, rõ ràng. Kế hoạch này được xây dựng dựa vào yêu cầu cần đạt cùng với những gợi ý về mạch nội dung cần thực hiện trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

Sau khi xác định được chủ điểm hoặc dựa theo gợi ý chủ điểm trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*, nhà trường xác định nội dung hoạt động chi tiết và phương thức tổ chức sao cho phù hợp với các đối tượng trong nhà trường và đáp ứng mục tiêu của tất cả các khối lớp.

Vì Sinh hoạt dưới cờ được tổ chức theo quy mô trường nên chủ điểm sẽ là chủ điểm chung cho toàn trường, phần lớn các hoạt động sẽ thực hiện chung ở các khối lớp (ví dụ: cùng nhảy dân vũ). Ở một vài chủ điểm đặc thù, có thể giao các nhiệm vụ với độ khó khác nhau cho các khối lớp thực hiện. Ví dụ: Trong chương trình văn nghệ, mỗi khối chuẩn bị các tiết mục văn nghệ khác nhau; khi tìm hiểu về phương pháp học tập, mỗi khối lớp sẽ chia sẻ phương pháp học tập của khối mình,...



II. SINH HOẠT LỚP

1 Mục đích, ý nghĩa

Trong giai đoạn đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, mỗi thầy cô giáo cần phải trau dồi, nâng cao không chỉ chuyên môn mà còn cả nghiệp vụ sư phạm để đáp ứng được yêu cầu phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS và đạt được các mục tiêu giáo dục. Như chúng ta đã biết, chất lượng và hiệu quả giáo dục HS không chỉ phụ thuộc vào kết quả học tập các môn văn hoá mà còn phụ thuộc vào rất nhiều các hoạt động giáo dục khác như: rèn luyện đạo đức, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kĩ năng sống.... Bên cạnh công tác chuyên môn là dạy học các môn học, người GV thành công là người làm tốt công tác giáo dục HS. Sinh hoạt lớp là dạng hoạt động giáo dục tập thể, là một hình thức tổ chức tự quản của HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. Thông qua các tiết Sinh hoạt lớp, HS có thể bày tỏ, chia sẻ tâm tư, tình cảm và tự đánh giá, đưa ra những nhận xét chân thành, tích cực. Các em HS trong lớp được liên kết lại với nhau, GV gắn bó với HS trong một cộng đồng thu nhỏ để giải quyết những vấn đề của cuộc sống thực hằng ngày ở nhà trường, lớp học. HS được mở rộng các mối liên hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng hẹp hòi, cục bộ, bè phái trong đời sống tập thể. Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển các kĩ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân.

2 Yêu cầu chung đối với tiết Sinh hoạt lớp

- Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình đưa ra, GV và HS linh hoạt lựa chọn những mục tiêu cần củng cố, phát triển cho HS.
- Các hoạt động cần phát huy tối đa tính tích cực của HS, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và các yêu cầu sư phạm. HS là chủ thể thi công, GV là người hướng dẫn và chỉ đạo.
- Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/ tổ và quan tâm đến tất cả các đối tượng HS trong lớp, tạo điều kiện để mọi HS đều có cơ hội được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình tổ chức hoạt động.
- Các hoạt động được thiết kế và tổ chức phù hợp với cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức hoạt động của nhà trường, khai thác tối đa thiết bị, phương tiện giáo dục, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.
- Mọi công việc cần được cả GV và HS chuẩn bị kỹ càng trước khi tiết Sinh hoạt lớp diễn ra, khuyến khích huy động sự tham gia của cha mẹ HS, cộng đồng với các chủ đề có liên quan.

3 Các bước thực hiện tiết Sinh hoạt lớp

Bước 1. Chuẩn bị

- GV thảo luận cùng với lớp về kĩ năng liên quan đến chủ đề mà HS cần phát triển và củng cố thêm.
- Thảo luận về cách thức tổ chức thực hiện tiết Sinh hoạt lớp để đạt được mục tiêu đã đề ra.
- Phân công công việc cho các thành viên trong lớp chuẩn bị.

Bước 2. Triển khai thực hiện tiết Sinh hoạt lớp (theo phân công ở thời khoá biểu)

- Thực hiện theo kế hoạch chuẩn bị.

Bước 3. Kết thúc

- GV kết luận về những thông điệp cần ghi nhớ.
- GV nhận xét về tiết Sinh hoạt lớp.
- GV nhắc nhở công việc cần thực hiện cho tuần tiếp theo, có thể thực hiện theo bốn câu hỏi gợi ý sau:
 - *Chúng ta mong muốn lớp mình sẽ là lớp học như thế nào trong tuần tới?*
 - *Tuần vừa qua, chúng ta (mỗi nhóm, mỗi em) đã thực hiện/ chưa thực hiện tốt trách nhiệm của mình với lớp như thế nào?*
 - *Những gì chúng ta đã làm có giúp lớp đạt được mong muốn cho tuần tới không?*
 - *Vậy chúng ta cần làm gì để có được lớp học như mình mong muốn?*

Lưu ý: Trong quá trình triển khai tiết Sinh hoạt lớp, HS là người thực hiện từ việc giới thiệu đến việc tổ chức và đánh giá hoạt động. Tuy nhiên, GV luôn giữ vai trò giám sát, kiểm soát, chỉ đạo thực hiện và can thiệp khi cần thiết để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp.

PHẦN 3

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ



I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1 Yêu cầu về tổ chức

- Để hoạt động giáo dục theo chủ đề đạt hiệu quả, cần:
 - Tổ chức và thực hiện thường xuyên để đạt được mục tiêu giáo dục thông qua các chủ đề giáo dục.
 - Tổ chức đầy đủ theo chu trình trải nghiệm, tuy nhiên không nên quá cứng nhắc, chú ý tuân theo quy luật nhận thức hành vi.
 - Hoạt động được tổ chức cần có sự đan xen giữa hoạt động mang tính động và hoạt động mang tính tĩnh; giữa cá nhân và nhóm.
 - Hoạt động phải tạo cơ hội cho tất cả HS được tham gia, được thực hiện.
- Hoạt động đánh giá bao gồm: HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng (HS với HS), đánh giá từ GV và từ cộng đồng.

2 Các bước tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

BƯỚC
1

Chuẩn bị cho HS sẵn sàng với hoạt động trải nghiệm, trong đó bao gồm: chuẩn bị thông tin, những kinh nghiệm và kỹ năng đã có liên quan đến chủ đề, chuẩn bị sản phẩm làm chất liệu cho hoạt động; chuẩn bị không gian và điều kiện vật chất cho hoạt động...

BƯỚC
2

Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm để kiến tạo tri thức, rèn luyện hình thành các kỹ năng.

BƯỚC
3

Vận dụng tri thức, kỹ năng học được vào giải quyết các tình huống khác nhau trong cuộc sống.

BƯỚC
4

Đánh giá, chiêm nghiệm kết quả hoạt động; rút kinh nghiệm, tạo động lực phát triển tiếp theo.

3 Các loại tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Loại tiết Khám phá và kết nối kinh nghiệm (bước 1)

Loại tiết này thực hiện nhiệm vụ định hướng HS đến chủ đề; khám phá chủ đề theo mục tiêu đặt ra, kết nối kinh nghiệm của cá nhân có liên quan đến chủ đề, mục tiêu.

Tiết này cũng là sự chuẩn bị tâm thế cho HS, chuẩn bị về kiến thức, kinh nghiệm và các sản phẩm cần thực hiện tại nhà để đến lớp HS sẵn sàng tham gia các hoạt động rèn luyện và phát triển kĩ năng. Sự chuẩn bị cũng hướng đến hình thành và phát triển một số phẩm chất, kĩ năng như tính trách nhiệm đối với công việc, biết chuẩn bị chu đáo điều kiện trước khi thực hiện công việc,...

Loại tiết Rèn luyện và vận dụng – mở rộng (bước 2 và 3)

Loại tiết này là những tiết thực hiện rèn luyện và vận dụng các kĩ năng đã học vào các hoạt động trên lớp và giải quyết các tình huống giả định, những vấn đề mới, trong hoàn cảnh mới. Các hoạt động được thiết kế cho loại tiết này tạo cơ hội cho HS rèn luyện từng kĩ năng nhỏ và các nhiệm vụ này dần dần góp phần vào hình thành các mục tiêu về phẩm chất và năng lực. Một kĩ năng có thể được rèn luyện trong nhiều hoạt động khác nhau – đây chính là cơ sở để đánh giá xem kĩ năng đó thực sự có cơ hội để phát triển và hoàn thiện hay không.

Trong loại tiết này cần tổ chức nhiều hoạt động khác nhau dưới các hình thức và phương pháp đa dạng để HS được trải nghiệm hướng đến các mục tiêu cần hình thành và tất cả HS đều có cơ hội rèn luyện kĩ năng, phát triển bản thân.

Các hoạt động được viết trong sách là những gợi ý cho GV về cách tổ chức hướng tới mục tiêu. Tuy nhiên, với những HS khác nhau, vùng miền khác nhau, GV cần điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với đối tượng. **Lưu ý:** Việc điều chỉnh hoạt động phải đảm bảo mục tiêu đặt ra cho mỗi chủ đề.

Sau mỗi hoạt động, GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đồng thời động viên, khích lệ để tạo hứng thú cho HS.

Loại tiết Đánh giá tổng hợp (bước 4)

Loại tiết này nhằm phát triển ở HS kĩ năng đánh giá và định hướng phát triển tiếp theo thông qua việc HS tự chiêm nghiệm, tự đánh giá về các kĩ năng mà mình đã đạt được và xây dựng kế hoạch tiếp tục rèn luyện các kĩ năng trong cuộc sống. Đánh giá từ bạn bè, từ thầy cô hay cha mẹ là nguồn thông tin để HS đổi chiếu với kết quả tự đánh giá, tự nhìn nhận lại bản thân và điều chỉnh bản thân. Cách đánh giá từ người lớn là những mẫu quan trọng để HS học cách đánh giá sau này.

Tiết này gồm các hoạt động sau:

- **Tự đánh giá:** Hoạt động này giúp HS tự đánh giá kết quả đạt được sau khi hoàn thành chủ đề và thông qua đó, HS hình thành kĩ năng tự đánh giá, hiểu hơn ý nghĩa của chủ đề. GV cần ghi nhận mọi sự tự đánh giá của HS, nếu cần điều chỉnh thì thật tế nhị và nói dưới dạng mong muốn: *Cô mong em sẽ tập trung hơn nhé!* (khi HS tự đánh giá là mình tích cực học).
- **Đánh giá đồng đẳng:** Đánh giá đồng đẳng là sự nhận xét của nhóm bạn dành cho từng cá nhân trong nhóm. Đánh giá này giúp cho mỗi cá nhân nhìn lại mình thông qua lăng kính của người khác, để từ đó có thể điều chỉnh bản thân thích nghi với môi trường tập thể. Ngoài ra, hoạt động này giúp HS hình thành kĩ năng đánh giá đồng đẳng, thông qua đó hoàn thiện dần kĩ năng tự đánh giá, làm cho tự đánh giá khách quan hơn. GV phải tổ chức sao cho HS thấy vui vẻ và sẵn sàng đón nhận ý kiến của các bạn với thái độ cầu thị. Luôn bắt đầu từ nhận xét tích cực, sau đó là điều mong bạn tiến bộ hơn. Cách nhận xét trong hoạt động này giữ vai trò quan trọng, từ lời nói đến thái độ. GV cần đưa ra các câu nhận xét mẫu.
- **Đánh giá từ GV:** Là hoạt động GV tổ chức để đánh giá thêm một số kĩ năng nào đó ở HS mà trong quá trình tổ chức thực hiện chủ đề chưa quan sát hết được. GV cũng có thể phân loại nhóm HS đạt được các mục tiêu theo những mức độ khác nhau. Quá trình GV đánh giá HS cũng chính là quá trình cung cấp thêm cho HS cách nhìn nhận của GV về bản thân HS. Đánh giá của GV cần khách quan nhưng phải tinh tế và nhìn theo hướng phát triển, tiến bộ, đặc biệt hãy chú ý vào chi tiết để HS dễ hoàn thiện và cũng là để GV có thể sử dụng lời nhận xét phong phú hơn. Nếu các hoạt động có liên quan đến phụ huynh, đến cộng đồng thì GV thu thập các ý kiến này và chia sẻ với HS.
- **Lập kế hoạch tiếp tục rèn luyện các kĩ năng của chủ đề:** Hoạt động này nhằm giúp HS bước đầu có ý thức về việc rèn luyện thường xuyên tiếp theo để hoàn thiện bản thân.

Lưu ý: Loại tiết đánh giá được sử dụng để HS nhìn lại những gì đạt được sau chủ đề, góp phần vào đánh giá quá trình thêm hiệu quả, rõ ràng. Hơn nữa, sau từng hoạt động trong mỗi chủ đề, HS luôn nhận được phản hồi từ GV, thậm chí cả từ bạn bè. Ngoài ra, tiết đánh giá được tổ chức còn để HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng, đặc biệt là kĩ năng đánh giá.

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ TRẢI NGHIỆM

TỰ TẠO ĐỘNG LỰC VÀ ỨNG PHÓ VỚI ÁP LỰC TRONG CUỘC SỐNG

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.
- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc tự tạo động lực và ứng phó với áp lực đối với bản thân trong cuộc sống; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- Cả lớp chơi trò chơi hoặc hát bài quen thuộc liên quan đến lứa tuổi của HS.
- GV giới thiệu ý nghĩa của giai đoạn lứa tuổi, giai đoạn sắp kết thúc Trung học cơ sở, chuẩn bị bước sang giai đoạn cao hơn và một số năng lực cần thiết cho hiện tại và chuẩn bị cho con đường tương lai như: năng lực thích nghi, tự tạo động lực và ứng phó được với áp lực,...

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả hoạt động và thái độ, cảm xúc của nhân vật trong tranh, thảo luận ý nghĩa, thông điệp của chủ đề và đọc phần định hướng nội dung ở trang 6 SGK.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ các nhiệm vụ cần thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu những thay đổi trong cuộc sống và khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi đó



Hoạt động này giúp HS xác định được những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của mỗi cá nhân để sẵn sàng đón nhận và thích ứng với những thay đổi đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ về những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống

- GV hỏi HS cả lớp: *Những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của em là gì?*
- GV trình bày bảng thành các cột như sau để HS viết ý kiến:

Thay đổi môi trường sống, học tập	Thay đổi hoàn cảnh, điều kiện của gia đình	Thay đổi khác

- GV mời HS lên bảng ghi ý kiến của mình.
- GV trao đổi ý kiến của mình về những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của HS.

2 Trao đổi về biểu hiện thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của nhân vật ở tình huống

- GV yêu cầu HS đọc tình huống ở mục 2, nhiệm vụ 1, trang 7 SGK, thảo luận và chỉ ra sự thay đổi trong cuộc sống của nhân vật, những biểu hiện thể hiện sự thích nghi với thay đổi đó.

Gợi ý:

- *Thay đổi: chuyển trường, chuyển nhà sang ở địa phương khác.*
- *Biểu hiện thích nghi với sự thay đổi:*
 - Chủ động hỏi bố mẹ về nơi ở mới;
 - Tìm hiểu về ngôi trường mới;
 - Có những người bạn mới sau một tuần;
 - Quen với cách dạy của thầy cô.
- GV có thể bổ sung một số tình huống về sự thay đổi khác và chỉ ra những biểu hiện thích nghi cần có trong sự thay đổi đó.

Ví dụ:

GV yêu cầu HS quan sát hai bức tranh thành thị và nông thôn và đặt câu hỏi: *Nếu cuộc sống thay đổi giữa hai môi trường này, điều gì sẽ xảy ra với em và em sẽ làm gì để thích nghi với sự thay đổi này?*



- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm 4 HS về những ảnh hưởng của sự thay đổi có thể xảy đến với cuộc sống cá nhân.
- GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp về kết quả thảo luận.
- GV kết luận: *Sự thay đổi là quy luật của cuộc sống; có những thay đổi có thể dễ dàng đón nhận nhưng cũng có những thay đổi làm xáo trộn cuộc sống của chúng ta. Chúng ta cần rèn luyện để thích nghi với sự thay đổi để học tập, làm việc hiệu quả.*

3 Chỉ ra khả năng thích nghi của em với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống

- GV yêu cầu HS đưa ra những từ ngữ chỉ khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi theo gợi ý:

Sự thay đổi	Chưa thích nghi được	Đã thích nghi
Chuyển trường	<ul style="list-style-type: none">- Ngại tiếp xúc với bạn mới.- Ngại tham gia các hoạt động tập thể của lớp.- ...	<ul style="list-style-type: none">- Chủ động bắt chuyện và làm quen với các bạn.- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể của lớp.- ...
...

- GV tổng hợp, nhận xét kết quả chia sẻ của HS.
- GV hỏi cả lớp: *Ai tự đánh giá mình là người dễ thích nghi với sự thay đổi? Ai khó thích nghi với sự thay đổi?*
- GV yêu cầu HS giơ tay và đếm số lượng.
- GV gọi đại diện ở nhóm thích nghi tốt chia sẻ những tình huống mà mình dễ dàng thích nghi với sự thay đổi.
- GV gọi đại diện ở nhóm thích nghi khó khăn chia sẻ những tình huống mà mình khó thích nghi với sự thay đổi và kết quả.
- GV căn dặn HS: *Sự rèn luyện sẽ giúp chúng ta hình thành và phát triển năng lực, vậy nên các em cần rèn luyện thường xuyên để có thể thích ứng tốt hơn. Những hoạt động tiếp theo cũng sẽ hỗ trợ cho các em có được khả năng thích ứng với sự thay đổi.*
- GV có thể bổ sung khả năng thích nghi của mình.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

Hoạt động 2. Tìm hiểu về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống



Hoạt động này giúp HS có những biện pháp rèn luyện kĩ năng ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống để có thể thích ứng với điều kiện thay đổi.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ những căng thẳng và áp lực mà em thường gặp

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm những căng thẳng hay áp lực mà cá nhân thường gặp trong cuộc sống theo bảng gợi ý:

Gợi ý:

Căng thẳng và áp lực trong học tập	Căng thẳng và áp lực trong cuộc sống
Căng thẳng trước kì thi quan trọng.	Sợ bị bạn trêu chọc.
Sợ bị phê bình khi chưa hoàn thành bài tập.	Bị bố mẹ nhắc nhở quá nhiều khi làm việc nhà.
...	...

- GV cho HS quan sát tranh vẽ và yêu cầu HS thảo luận nhóm, viết ra các phán đoán về căng thẳng có thể xảy ra với nhân vật trong tranh.

Gợi ý:

- Căng thẳng vì chưa tìm ra đáp án của bài tập.
- Đã muộn mà mãi chưa xong bài tập.
- Lo lắng bị phê bình trước lớp vào ngày hôm sau.
- Vừa bị bố mẹ mắng vì không tập trung học.
- Không thể tập trung học vì bị đau đầu.
- ...



- GV khảo sát về áp lực của HS trong cả lớp:
 - Ai có những áp lực từ chính bản thân?
 - Ai có những áp lực từ gia đình, thầy cô?
 - Ai có những áp lực từ quan hệ bạn bè?
 - Ai có những áp lực từ điều kiện sống?
- GV dựa vào kết quả khảo sát này để có những định hướng biện pháp ứng phó với từng loại áp lực.
- GV cho HS thảo luận về hậu quả của căng thẳng và áp lực quá mức.

Gợi ý:

- *Bị trầm cảm.*
- *Mất ngủ, suy nhược cơ thể.*
- *Giảm khả năng sáng tạo.*
- *Rối loạn lo âu.*
- *Khó quản lý cảm xúc.*
- ...

- GV mời HS chia sẻ trước lớp về những hậu quả của căng thẳng và áp lực quá mức.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Mô tả những biểu hiện của sự căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống

- GV yêu cầu HS thảo luận về những biểu hiện của sự căng thẳng theo bảng gợi ý:

Biểu hiện về mặt sinh lí	Biểu hiện về mặt tâm lí
<ul style="list-style-type: none"> - Tim đập nhanh. - Nhức đầu. - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Buồn bức, lo lắng. - Bi quan, mất hứng thú. - ...

- GV cho HS trình bày và mô tả, minh họa trước lớp.
- GV mô tả trạng thái của bản thân.
- GV cho HS quan sát tranh vẽ và yêu cầu HS thảo luận nhóm, viết các phán đoán về biểu hiện của sự căng thẳng có thể xảy ra với nhân vật trong tranh.

Gợi ý:

- Ngồi một mình, không tham gia trò chuyện cùng các bạn.
- Nhìn mọi việc một cách tiêu cực.
- Lo lắng.
- ...



Chân trời sáng tạo

- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp kết quả thảo luận.
- GV nhận xét hoạt động, ghi nhận sự cố gắng của HS.

3 Xác định nguyên nhân của những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống

- GV yêu cầu HS nêu nguyên nhân của những căng thẳng trong học tập, áp lực trong cuộc sống và viết vào giấy theo bảng gợi ý:

	Nguyên nhân khách quan	Nguyên nhân chủ quan
Căng thẳng trong học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Sự kì vọng cao của gia đình. - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng quản lý thời gian chưa tốt. - ...

	Nguyên nhân khách quan	Nguyên nhân chủ quan
Áp lực trong cuộc sống	<ul style="list-style-type: none"> – Thay đổi môi trường sống. – ... 	<ul style="list-style-type: none"> – Sự kì vọng cao của bản thân về mục tiêu mong muốn. – ...

- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

4 Thảo luận về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về các cách ứng phó với căng thẳng trong học tập, áp lực trong cuộc sống; mỗi nhóm lựa chọn một loại căng thẳng/ áp lực và những biện pháp ứng phó để thảo luận sâu (GV có thể phân chia cho mỗi nhóm một loại căng thẳng/ áp lực).

Gợi ý cách ứng phó chung:

- *Thay đổi nhận thức: Áp lực là do quá lo lắng về điều chưa xảy ra, vậy nên hãy tập trung vào hiện tại.*
- *Lập kế hoạch rõ ràng để có thể thực hiện được từng việc.*
- *Giảm bớt kì vọng đối với bản thân, đối với quan hệ bạn bè.*
- *Trao đổi với bố mẹ về năng lực thực hiện của mình để bố mẹ đặt kì vọng đúng mức.*
- ...
- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
- GV có thể hỏi HS lựa chọn biện pháp nào là phù hợp nhất cho bản thân.
- GV nhận xét hoạt động của HS, tổng kết về các cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống, khuyên các em biết chọn cách phù hợp với bản thân.

5 Chia sẻ những tình huống em đã ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống

- GV yêu cầu HS chia sẻ các tình huống đã ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

Gợi ý:

- *Mô tả hoàn cảnh, thời gian, địa điểm xảy ra tình huống.*
- *Cách em ứng phó với những căng thẳng và áp lực trong tình huống đó.*
- *Cảm xúc của em khi vượt qua căng thẳng và áp lực.*
- ...
- GV nhận xét hoạt động của HS, khen ngợi những em có cách ứng phó tốt với căng thẳng, khuyến khích các em khác chia sẻ để tìm được biện pháp phù hợp.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 3. Thực hành ứng phó với những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống

 Hoạt động này giúp HS thực hành những biện pháp rèn kĩ năng ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đóng vai nhân vật trong các tình huống và thể hiện sự ứng phó phù hợp

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: *Nếu em là nhân vật trong tình huống thì em ứng phó như thế nào?*
- GV yêu cầu các nhóm liệt kê tất cả các cách có thể ứng phó với sự căng thẳng và áp lực cho từng tình huống.
- GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận; nhóm sau bổ sung những cách mà nhóm trước chưa trình bày.
- GV ghi nhận kết quả và khích lệ HS.

2 Chia sẻ những điều em nhận được khi ứng phó tốt với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống

- GV phỏng vấn cả lớp: *Em nhận được gì khi vượt qua căng thẳng?*
- GV tổng kết lại và ghi nhận những điều HS đã đạt được.
- GV cản dặn HS cố gắng tìm cách cân bằng cuộc sống.

Hoạt động 4. Tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động

 Hoạt động này giúp HS biết cách tự tạo động lực cho bản thân để tham các hoạt động hiệu quả hơn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ về vai trò của động lực đối với việc thực hiện hoạt động

- GV hỏi HS: *Em thường thích làm gì nhất (có động lực) hay không thích làm gì nhất (không có động lực)?*
- GV mời một số HS trả lời câu hỏi.
- GV tổng hợp kết quả và nhấn mạnh việc mỗi người thường có động lực khi nào và không có động lực khi nào. Khuyến khích HS thực hiện những việc làm mà mình yêu thích (có động lực).

2 Trao đổi về những cách tự tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động

- GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm 4 HS về cách tự tạo động lực cho bản thân và giải thích vì sao cách đó lại có thể tạo động lực cho mình.

Gợi ý:

- Luôn suy nghĩ tích cực như: "Mình có thể, chỉ cần mình cố gắng".
- Tạo niềm vui từ việc hoàn thành những nhiệm vụ nhỏ.
- Tự khích lệ, thưởng cho bản thân từ những thành công nhỏ nhặt.

Tôi thường đọc lại những bài được cô giáo khen để lấy động lực học tập.



- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV chốt lại những cách mà lớp đã ra theo thứ tự từ lựa chọn nhiều nhất đến ít nhất.
- GV căn dặn HS hãy ghi nhớ những cách này và vận dụng vào cuộc sống của mình.

3 Đề xuất cách tạo động lực thực hiện hoạt động trong từng trường hợp

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về các cách tạo động lực để thực hiện hoạt động trong từng trường hợp.
- GV có thể gợi ý cho HS: Trong nhóm, bạn nào tích cực thực hiện hoạt động sẽ chia sẻ kinh nghiệm tạo động lực cho các bạn, các bạn khác sẽ lắng nghe, xem cách nào phù hợp với mình.
- GV mời HS chia sẻ cách HS lựa chọn trong mỗi trường hợp cần tạo động lực thực hiện hoạt động.
- GV có thể chia sẻ kinh nghiệm của cá nhân với HS.
- GV nhận xét và ghi nhận hoạt động của HS.

Hoạt động 5. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống



Hoạt động này giúp HS thực hành lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lập kế hoạch rèn luyện

- GV yêu cầu HS xem lại kế hoạch đã được lập ở nhà và chia sẻ với các bạn trong nhóm về kế hoạch của mình.

- GV yêu cầu HS đưa kế hoạch của bản thân cho bạn bên cạnh (có thể theo chiều kim đồng hồ) đọc.
- GV cho cả lớp thảo luận những biện pháp mà cá nhân để xuất trong kế hoạch.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Thực hiện rèn luyện kĩ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống theo kế hoạch đã lập và chia sẻ kết quả

- GV tổ chức cho HS trao đổi về quá trình rèn luyện, những thuận lợi và khó khăn khi rèn luyện kĩ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống.
- GV mời HS chia sẻ trước lớp.
- GV có thể chia sẻ kinh nghiệm của bản thân để HS thấy thú vị hơn.
- GV có thể mở rộng bằng cách cho HS thảo luận thêm về vấn đề: *Làm gì để biến áp lực thành động lực trong cuộc sống?*

Gợi ý:

- *Luôn đặt ra mục tiêu mới có tính khả thi, cao hơn mục tiêu trước.*
- *Đặt ra mốc thời gian hoàn thành cho từng mục tiêu và cam kết thực hiện đúng thời hạn.*
- *Sắp xếp các công việc hợp lý trong quỹ thời gian mình có.*
- *Tự thưởng cho bản thân sau mỗi mục tiêu được hoàn thành.*
- GV cùng HS phân tích từng cách vì sao làm như vậy sẽ biến áp lực thành động lực.
- GV nhận xét, động viên, khích lệ HS thực hiện rèn luyện kĩ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống theo kế hoạch đã đề ra.

C

PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 6: Cho bạn, cho tôi



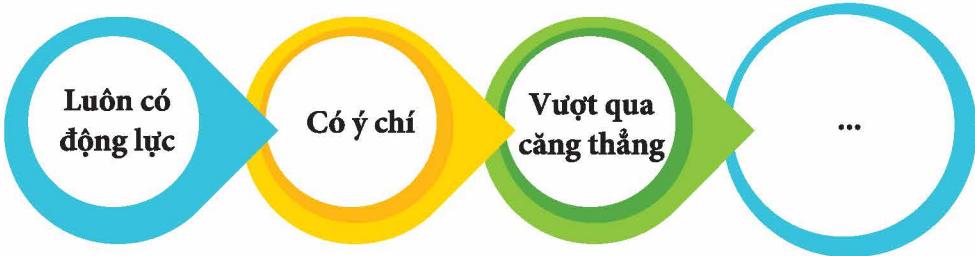
Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề cũng như những áp lực của bản thân trong cuộc sống và học tập.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Gọi tên đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn

- GV yêu cầu mỗi bạn trong nhóm gọi tên những điều mình thích trong tính cách của một bạn trong nhóm. Như vậy nếu nhóm có 5 người thì mỗi người sẽ nhận được 4 từ chỉ đặc điểm tính cách.

Ví dụ: Bạn T nhận được những từ sau:



- GV yêu cầu HS viết vào SBT những từ mà các bạn dành cho mình.

2 Mong bạn thay đổi điều gì

- GV yêu cầu nhóm hãy chia sẻ với bạn xem bạn nên thay đổi điều gì.
- GV nhắc HS về cách góp ý cho bạn: “Tôi mong bạn....”
- HS thảo luận về cách giúp bạn củng cố đặc điểm này.
- GV nhận xét hoạt động và ghi nhận những cố gắng của HS.

Hoạt động 7: Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 6)

Hoạt động này giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề và GV biết được mức độ đạt được các mục tiêu của HS trong lớp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 6, trang 13 SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.
- GV có thể mời một vài HS chia sẻ trước lớp về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV khảo sát HS ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em tìm hiểu được những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của bản thân.	3	2	1

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
2	Em khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.	3	2	1
3	Em chỉ ra được những cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.	3	2	1
4	Em ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực trong cuộc sống.	3	2	1
5	Em biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.	3	2	1
6	Em lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện kĩ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 8: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới

 Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện thói quen

GV yêu cầu HS chia sẻ những thói quen cần tiếp tục rèn luyện và cách rèn luyện, đánh giá sự tiến bộ.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 2, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 2, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát xem những nội dung nào cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: trách nhiệm, chăm chỉ, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh/ ảnh liên quan đến chủ đề.
- Các bài hát, trò chơi phù hợp với chủ đề.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.
- Làm việc cùng tổ/ nhóm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- Cùng tổ/ nhóm trình bày kết quả khảo sát trên giấy A0.

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

 Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của giao tiếp ứng xử tích cực; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức trò chơi Bingo về giao tiếp.
- GV phổ biến luật chơi: Mỗi HS sẽ nhận một phiếu Bingo với các ô vuông về hành vi giao tiếp. HS ghi tên mình trên hành vi giao tiếp phù hợp với bản thân, sau đó HS được phép di chuyển đến các bạn trong lớp, hỏi các bạn về hành vi giao tiếp của họ và ghi tên các bạn trên hành vi đó. Nếu tìm ra được 4 hành vi tạo thành một hàng dọc/ngang/chéo hoặc tìm được 4 điểm ở 4 góc phiếu, HS hô to “Bingo” sẽ là người giành chiến thắng.

Gợi ý: Phiếu Bingo

Tên..... Nói năng lịch sự	Tên..... Chủ động chào hỏi mọi người	Tên..... Nói năng cộc lốc	Tên..... Nói to nơi công cộng
Tên..... Biết lắng nghe người khác	Tên..... Cắt ngang lời người khác	Tên:..... Thường nóng giận khi giao tiếp	Tên..... Trêu chọc người khác
Tên..... Niêm nở, cởi mở khi trò chuyện	Tên..... Hay vung tay khi giao tiếp	Tên..... Cẩn thận khi bình luận hay chia sẻ ý kiến trên mạng xã hội	Tên..... Cười đùa khi trò chuyện
Tên..... Tôn trọng mọi người khi giao tiếp	Tên..... Ít nói, không thích trò chuyện	Tên..... Thiếu cẩn trọng khi bình luận trên mạng xã hội	Tên..... Dùng từ lóng

- GV tổ chức cho HS giành chiến thắng chia sẻ phiếu Bingo của mình trước lớp về những hành vi giao tiếp của bản thân và các bạn.

- GV hỏi nhanh: *Qua trò chơi này, em nhận thấy hành vi giao tiếp của bản thân và các bạn mà em biết như thế nào?*
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề. GV giới thiệu khái quát về ý nghĩa của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: Quan sát tranh chủ đề, mô tả hành vi của mọi người trong tranh, thảo luận về ý nghĩa thông điệp của tranh chủ đề; đọc phần định hướng nội dung trong SGK trang 15.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu HS chưa rõ các nhiệm vụ phải thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực



Hoạt động này giúp HS chia sẻ về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và hành vi giao tiếp ứng xử chưa tích cực; từ đó giúp HS hiểu rõ hơn về hành vi giao tiếp, ứng xử và ảnh hưởng của những hành vi giao tiếp, ứng xử đến các mối quan hệ với mọi người xung quanh.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”

- GV chia lớp thành 2 đội thi.
- GV phổ biến luật chơi: Đội 1 viết những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực; đội 2 viết những hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực. Trong vòng 3 phút, các thành viên mỗi đội lần lượt chuyên phán cho nhau viết lên bảng các hành vi giao tiếp, ứng xử; đội nào viết được nhiều phương án đúng hơn sẽ giành chiến thắng.
- GV tổ chức cho 2 đội viết lên bảng.
- GV cùng HS tổng kết về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực của cả 2 đội.

2 Thảo luận về những tiêu chí đánh giá hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực

- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu HS các nhóm thảo luận về một số tiêu chí đánh giá hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực.

- GV mời một số HS ở các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết nhanh về những tiêu chí đánh giá hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực.

Gợi ý:

Hành vi giao tiếp, ứng xử	Tích cực	Chưa tích cực
Sử dụng ngôn ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôn ngữ chuẩn mực, lịch sự. - Ngữ điệu, âm lượng phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh giao tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôn ngữ cục cằn, thô lỗ. - Cười nói quá to nơi công cộng.
Sử dụng phi ngôn ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp, cử chỉ niềm nở, thân thiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biểu cảm gương mặt thái quá, cử chỉ không phù hợp như: vung tay, chỉ tay, chống nạnh,... khi nói.
Thái độ trong giao tiếp, ứng xử	<ul style="list-style-type: none"> - Bình tĩnh, phản hồi kịp thời, hợp lý các vấn đề nảy sinh trong giao tiếp. - Thận trọng khi bình luận, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không làm chủ được cảm xúc nên đôi khi thể hiện không tôn trọng đối tượng giao tiếp. - Mất kiểm soát khi bình luận và chia sẻ các thông tin trên mạng xã hội.

3 Chia sẻ về ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ

- GV phỏng vấn nhanh HS về “ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ”.
- Những HS được mời chia sẻ trước lớp.
- GV khuyến khích những HS trả lời sau không trùng lặp câu trả lời của HS trước đó.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS:

Hành vi giao tiếp,
ứng xử tích cực

- Giúp các mối quan hệ của cá nhân được duy trì và phát triển.
- ...

Hành vi giao tiếp,
ứng xử chưa tích cực

- Gây hiểu nhầm, rạn nứt các mối quan hệ của cá nhân.
- ...

B**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG****Hoạt động 2. Xác định điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân**

Hoạt động này giúp HS xác định được những điểm tích cực và những điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:**1 Chia sẻ những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân**

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 5 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ về những điểm tích cực và những điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân. Các bạn khác trong nhóm lắng nghe và góp ý về những hành vi mà bạn chia sẻ.
- GV mời một số HS đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về những điểm tích cực và những điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân mình và các bạn trong nhóm.
- GV nhận xét, tổng kết và động viên, khích lệ HS luôn thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, văn minh.

2 Chỉ ra những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến

- GV chia lớp thành các nhóm 8 HS, yêu cầu lần lượt các thành viên trong nhóm chia sẻ về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của mình được mọi người xung quanh yêu mến.
- GV mời một HS làm người phỏng vấn, người phỏng vấn sẽ phỏng vấn nhanh các bạn trong lớp về: “Một hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của bạn được mọi người xung quanh yêu mến”.
- Những HS được mời nhanh chóng chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, động viên, khích lệ HS: *Những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực được mọi người xung quanh yêu mến sẽ là động lực cho bản thân tiếp tục thực hiện các hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, văn minh.*

3 Thảo luận một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu nhóm làm việc theo phương pháp “Khăn trải bàn” để thảo luận về một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực của các thành viên trong nhóm.

- GV mời một số HS đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV tổ chức cho HS thực hành một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.

Gợi ý:

- Mỉm cười thân thiện:

Miệng mỉm cười một cách tự nhiên (có thể cười tươi hoặc cười mỉm); ánh mắt vui tươi, thân thiện.

- Sử dụng ánh mắt trong giao tiếp:

- *Hướng ánh mắt đến người trò chuyện.*
- *Sử dụng quy tắc 50/70: duy trì ánh mắt trong 50% thời gian khi nói và trong 70% thời gian khi nghe.*
- *Duy trì nhìn vào mắt từ 4 – 5 giây. Nhìn vào khu vực gần mắt (mũi, miệng, cằm) tránh nhìn chăm chằm vào mắt quá lâu.*

- Bắt tay chào hỏi:

- *Giữ khoảng cách bắt tay trong giao tiếp bằng một sải tay hay ước lượng một bước chân và hơi nghiêng mình về phía trước.*
- *Đưa tay phải ra, ngón cái xoè và 4 ngón còn lại khép lại, nắm lấy bàn tay của đối tượng giao tiếp.*
- *Khi bắt tay không nên quá chặt, cũng không nên quá lỏng.*

- Ngôn ngữ nói mạch lạc, rõ ràng:

- *Chuẩn bị trước nội dung giao tiếp.*
- *Lựa chọn nội dung trọng tâm cần trao đổi.*
- *Sử dụng từ ngữ lịch sự, đúng mực.*
- *Âm lượng giọng nói đủ nghe, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.*
- *Nói rõ ràng, mạch lạc.*

- Ngôn ngữ cơ thể phù hợp:

- *Gật đầu, giơ ngón tay theo biểu tượng thích để biểu thị đồng ý.*
 - *Nhún vai để biểu thị có vẻ nghi ngờ.*
 - *Sử dụng biểu cảm của ánh mắt, gương mặt, khuôn miệng để thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung giao tiếp như vui, buồn, ngạc nhiên,...*
 - *Cử chỉ của đôi tay phù hợp, tránh vung tay, chân, cựa quậy, đung đưa,...*
- GV nhận xét và khuyến khích, động viên HS cố gắng thực hiện các biện pháp để khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.

Hoạt động 3. Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội

 Hoạt động này giúp HS rèn luyện kỹ năng thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học, đồng thời các em có thể tìm hiểu được thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 6 HS, yêu cầu các nhóm thảo luận về cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- GV mời một nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác bổ sung.
- GV nhận xét, tổng kết và hướng dẫn HS cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

Gợi ý:

- *Xác định mục đích, đối tượng khảo sát:*
 - *Mục đích: khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.*
 - *Đối tượng khảo sát: HS Trung học cơ sở.*
- *Xác định nội dung khảo sát:*
 - *Mục đích giao tiếp trên mạng xã hội.*
 - *Các mạng xã hội thường sử dụng.*
 - *Thời gian giao tiếp trên mạng xã hội.*
 - *Ngôn ngữ thường sử dụng khi giao tiếp trên mạng xã hội.*
 - *Thái độ khi giao tiếp trên mạng xã hội.*
- *Lựa chọn phương pháp khảo sát và xây dựng phiếu khảo sát:*
 - *Phương pháp khảo sát: bảng hỏi, phỏng vấn,...*
 - *Các loại câu hỏi khảo sát: câu hỏi nhiều lựa chọn, câu hỏi điền khuyết,...*
- *Lựa chọn hình thức khảo sát: trực tiếp, trực tuyến.*
- *Tiến hành khảo sát:*
 - *Thực hiện khảo sát trên đối tượng và hình thức đã lựa chọn.*
 - *Trao đổi về mục đích và cách thực hiện phiếu khảo sát.*
 - *Giải thích về các câu hỏi,... nếu cần.*
- *Xử lý, phân tích và báo cáo kết quả khảo sát:*
 - *Xử lý kết quả khảo sát: tính tỉ lệ phần trăm, lập bảng số liệu thống kê kết quả khảo sát,...*

- *Phân tích kết quả: dựa trên bảng số liệu thống kê, đưa ra nhận xét, đánh giá về thực trạng giao tiếp, ứng xử của HS trên mạng xã hội.*
- *Báo cáo: trình bày kết quả khảo sát trước lớp.*

2 Xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội

- Từ các nội dung triển khai một đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội, GV cho các tổ/ nhóm tiến hành đăng kí các nội dung cụ thể và xây dựng kế hoạch cho nội dung đó.
- Sau khi nhận được đăng kí của các nhóm, GV phân công và hướng dẫn các tổ/nhóm lập kế hoạch cho nội dung đã đăng kí để thực hiện đề tài.
- Các tổ/ nhóm thảo luận và lập kế hoạch cụ thể.
- GV mời các tổ/ nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và thống nhất kế hoạch chung của lớp.

Gợi ý:

KẾ HOẠCH KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

- Mục tiêu:** Khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.
- Kế hoạch chi tiết:**

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Đối tượng khảo sát
Chuẩn bị nội dung khảo sát: <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn phương pháp, hình thức khảo sát. - Xây dựng công cụ khảo sát. 	Tuần 1 tháng...	Tổ 1	Lớp 9A Lớp 9B
Tiến hành khảo sát	Tuần 2 tháng...	Tổ 2	Lớp 9C
Xử lí, phân tích kết quả khảo sát	Tuần 3 tháng...	Tổ 3	Lớp 9D
Báo cáo kết quả khảo sát	Tuần 4 tháng...	Tổ 4	

- GV nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch khảo sát.

Hoạt động 4. Khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội



Hoạt động này giúp HS rèn luyện kỹ năng khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu các nhóm thảo luận về những lưu ý khi tiến hành khảo sát.
- GV mời một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.
- GV nhận xét, tổng kết về một số lưu ý khi thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- GV tổ chức cho các nhóm khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội với các lớp khối 9 theo kế hoạch đã xây dựng.

Lưu ý khi thực hiện khảo sát:

- *Chào hỏi cởi mở, thân thiện và giới thiệu về mục đích khảo sát.*
- *Trao đổi về tính bảo mật thông tin mà các bạn chia sẻ.*
- *Thể hiện mong muốn sự hợp tác của các bạn khi nhận và làm phiếu khảo sát.*
- *Hướng dẫn cách trả lời các dạng câu hỏi trong phiếu khảo sát.*
- *Giải thích những câu hỏi mà các bạn chưa rõ.*
- *Cảm ơn khi nhận lại phiếu khảo sát.*

2 Viết báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu các nhóm thảo luận về cách viết báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- GV mời một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.
- GV nhận xét, tổng kết về một số nội dung chính cần trình bày trong báo cáo.
- GV giao nhiệm vụ cho các tổ viết báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội ở lớp 9 mà nhóm HS đã khảo sát ở mục 1.

Gợi ý nội dung báo cáo:

- *Mục đích khảo sát.*
- *Khái quát về quá trình khảo sát.*
- *Phân tích, bàn luận kết quả khảo sát.*
- *Kết luận và đề xuất khuyến nghị.*

3 Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội trước lớp

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả khảo sát trên giấy A0 với các bảng, biểu đồ.
- Mỗi nhóm cử một đại diện báo cáo kết quả trước lớp, các tổ/ nhóm khác nghe báo cáo kết quả.

- GV phỏng vấn nhanh HS về:
 - *Bài học của em sau khi thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội?*
 - *Những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực nào đã được em thể hiện trong quá trình thực hiện đề tài cùng tổ/ nhóm?*
- Những HS được mời nhanh chóng chia sẻ.
- GV nhận xét, tổng kết về quá trình thực hiện đề tài và động viên HS thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử văn minh, lịch sự.

Hoạt động 5. Tuyên truyền về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống

 Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học được trong chủ đề để tuyên truyền, lan tỏa về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu các nhóm thảo luận, xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.
- Các nhóm tiến hành thảo luận xây dựng kịch bản, phân vai và đóng vai trong nhóm thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.
- GV quan sát, điều chỉnh khi cần thiết.
- GV mời một số nhóm trình diễn tiểu phẩm trước lớp.
- GV phỏng vấn nhanh một số HS trong lớp về cảm xúc và bài học mình học được từ tiểu phẩm của các nhóm đã trình diễn.
- Những HS được mời nhanh chóng chia sẻ.
- GV nhận xét, tổng kết về việc vận dụng những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực vào cuộc sống để thiết lập mối quan hệ và đạt được hiệu quả trong giao tiếp.

2 Lan toả đến bạn bè các câu ca dao, tục ngữ thể hiện hành vi, giao tiếp ứng xử tích cực

- GV chia lớp thành một số nhóm phù hợp với không gian lớp học.
- GV yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm về: các câu ca dao, tục ngữ thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực mà HS đã sưu tầm được và giới thiệu một câu ca dao, tục ngữ mà HS tâm đắc nhất, nêu thông điệp của câu ca dao, tục ngữ đó.
- GV chuẩn bị bảng cho HS ghi các câu ca dao, tục ngữ thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực mà các em đã sưu tầm được.

- GV mời một số HS chia sẻ về câu ca dao, tục ngữ mà mình tâm đắc nhất và chia sẻ ý nghĩa của câu ca dao, tục ngữ đó.
- GV nhận xét sản phẩm, cách trình bày của các nhóm và những thông điệp, ý nghĩa từ các câu ca dao, tục ngữ về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.

C

PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 6. Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng

- GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo nhóm, mỗi nhóm 6 HS. Yêu cầu HS chia sẻ theo chiều kim đồng hồ, nhận xét bạn theo 2 vòng:
 - Vòng 1: Nêu 2 hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực mà bạn đã rèn luyện được trong chủ đề này.
 - Vòng 2: Nêu 1 hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực mà em mong muốn bạn thay đổi, điều chỉnh và định hướng cho bạn cách thay đổi.
- GV động viên, khích lệ các em cùng nhau rèn luyện những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong học tập và cuộc sống.

2 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ những nhận xét của bạn và cảm nhận của bản thân khi nhận được những nhận xét đó.
- GV tôn trọng ý kiến, đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.

Hoạt động 7. Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 6)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV, từ đó mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 6, trang 21 SGK và chia sẻ với bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ những thuận lợi, khó khăn trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS cho điểm cho từng mức độ như bảng dưới đây. GV khảo sát HS ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em xác định được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.	3	2	1
2	Em lập được kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.	3	2	1
3	Em thực hiện được khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.	3	2	1
4	Em báo cáo được kết quả thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.	3	2	1
5	Em tham gia tuyên truyền về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính điểm và đưa ra một vài lời nhận xét từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ, động viên HS tiếp tục thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong học tập và cuộc sống.

Hoạt động 8: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới

 Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

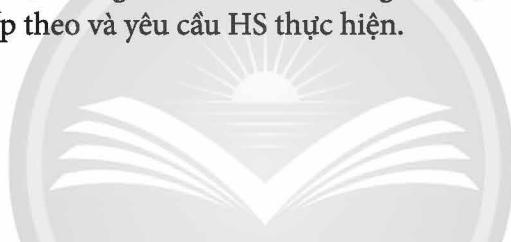
GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện; hướng dẫn cách rèn luyện những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 3, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 3, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.



Chân trời sáng tạo

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với bạn bè, thầy cô.
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường; tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này.
- Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường.
- Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Tranh/ ảnh về các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.
- Cờ tín hiệu, thẻ màu.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

 Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng văn hoá nhà trường, hình thành lối sống hài hoà với thầy cô, bạn bè và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức cho HS cả lớp hát bài: *Mái trường mến yêu* (nhạc sĩ Lê Quốc Thắng).
- GV hỏi – đáp nhanh về ý nghĩa của bài hát đối với HS và truyền thống nhà trường.
- GV nhận xét, khuyến khích HS thể hiện sự biết ơn với thầy cô và thân thiện với bạn bè để góp phần xây dựng văn hoá tốt đẹp của nhà trường.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, quan sát tranh chủ đề, mô tả hành vi của mọi người trong tranh, thảo luận về ý nghĩa thông điệp của tranh chủ đề; đọc phần định hướng nội dung trong SGK.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ các nhiệm vụ cần thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Tìm hiểu những hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường

 Hoạt động này giúp HS chỉ ra được những hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường; từ đó trao đổi về các việc làm mà HS đã tham gia và cảm xúc của HS khi góp phần xây dựng văn hoá nhà trường.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Kể về các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường của trường em

- GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS. GV yêu cầu từng HS trong nhóm kể về các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường của trường mình.

- GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ HS khi cần thiết.
- Mỗi nhóm cử HS đại diện chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết nhanh về các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường.

2 Trao đổi về các việc làm góp phần xây dựng văn hoá nhà trường mà em đã tham gia

- GV cho HS thảo luận theo nhóm đã chia ở mục 1, chia sẻ về những việc làm góp phần xây dựng văn hoá nhà trường mà HS đã tham gia.

Gợi ý:

Tên hoạt động	Các hoạt động cụ thể em đã tham gia	Kết quả hoạt động
Tôn trọng sự khác biệt	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng sự khác biệt của thầy cô. - Tôn trọng sự khác biệt của các bạn. - Tôn trọng sở thích của từng cá nhân trong cộng đồng. - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được mỗi người là một cá nhân khác biệt. - Đánh giá mỗi người bằng những tiêu chí phù hợp với từng cá nhân. - ...
Xây dựng lối sống hài hoà với thầy cô và các bạn	<ul style="list-style-type: none"> - Sống hài hoà với thầy cô. - Sống thân thiện, hoà đồng với các bạn. - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết quan tâm đến thầy cô và các bạn. - Biết chia sẻ với thầy cô và các bạn những niềm vui, nỗi buồn. - Biết đồng cảm với những khó khăn của thầy cô và các bạn. - ...

- GV mời đại diện mỗi nhóm trình bày trước lớp.
- GV nhận xét và rút kinh nghiệm cùng các nhóm HS.

3 Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường

- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về cảm xúc của mình khi tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường.
- GV mời đại diện mỗi nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động của HS, nêu ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2: Tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn



Hoạt động này giúp HS tìm hiểu, chỉ ra được những việc làm cụ thể thể hiện tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm kể về những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn.

Gợi ý:

Việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của thầy cô	Việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của các bạn
<ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận phong cách riêng của mỗi thầy cô. - Thích ứng với phương pháp dạy của từng thầy cô. - Lắng nghe bài giảng của thầy cô một cách tích cực. - Thực hiện nhiệm vụ được thầy cô giao. - Trao đổi với thầy cô những điều chưa hiểu. - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối xử bình đẳng với các bạn. - Không coi thường bạn. - Không chế giễu khuyết điểm của bạn. - Tôn trọng thói quen, sở thích của bạn. - Lắng nghe ý kiến, quan điểm của bạn. - Sống hòa đồng với các bạn. - ...

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

2 Thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, chia sẻ cách mà HS đã thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống ở mục 2, nhiệm vụ 2, trang 25 SGK.

Gợi ý:

Tình huống	Gợi ý cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt
<p>Tình huống 1: Thầy H dạy Ngữ văn ở lớp của D rất hay làm các bài thơ ngắn và đọc cho cả lớp nghe vào đầu tiết học. D thường tỏ ra khó chịu và quay sang nói chuyện riêng với bạn mỗi khi thầy đọc thơ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận phong cách riêng của thầy H. - Lắng nghe bài thơ của thầy H một cách tích cực để thấy ý nghĩa và giá trị của bài thơ. - Chia sẻ với thầy H những điều chưa hiểu về những bài thơ của thầy. - Quản lý cảm xúc trong giờ học để không tỏ thái độ khó chịu hay nói chuyện riêng với bạn. - ...
<p>Tình huống 2: Bạn X thường nói lắp mỗi khi mất bình tĩnh. Những lúc như vậy, một số bạn trong lớp lại cười.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Động viên để bạn không mất bình tĩnh. - Không lấy khiếm khuyết của bạn X làm trò cười. - Tôn trọng thói quen của bạn. - Giúp bạn rèn luyện để không nói lắp nữa. - ...
<p>Tình huống 3: Bạn A có sở thích tìm hiểu về thiên văn học nên ở lớp, A thường say sưa nói về dải Ngân hà và các chòm sao. Một số bạn trong lớp hay trêu chọc A là “người đến từ hành tinh khác”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng thói quen, sở thích của bạn A. - Tôn trọng sự khác biệt của bạn A. - Tích cực tham gia các hoạt động cùng bạn để hiểu và chia sẻ với sở thích khoa học của bạn. - ...

- GV mời mỗi nhóm trình bày một tình huống và cách HS thể hiện tôn trọng sự khác biệt.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

Hoạt động 3: Thể hiện cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS được thể hiện và rèn luyện cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn trong các tình huống khác nhau.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về biểu hiện của cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm trao đổi về biểu hiện của cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn theo gợi ý ở mục 1, nhiệm vụ 3, trang 25 SGK.

Gợi ý:

Biểu hiện của cách sống hài hoà với thầy cô	Biểu hiện của cách sống hài hoà với các bạn
<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên gặp gỡ và chào hỏi thầy cô. - Quan tâm, hỏi thăm thầy cô. - Thể hiện sự biết ơn thầy cô. - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Vui vẻ, hoà đồng với các bạn. - Tích cực tham gia các hoạt động tập thể để hiểu và chia sẻ với bạn. - Hỗ trợ và giúp đỡ bạn trong khả năng của mình. - ...

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động của HS.

2 Thể hiện cách sống hài hoà trong các tình huống

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu HS đọc các tình huống ở mục 2, nhiệm vụ 3, trang 25 SGK.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và đóng vai thể hiện cách sống hài hoà trong các tình huống trên.
- GV mời các nhóm đóng vai thể hiện cách sống hài hoà trong mỗi tình huống trước lớp.

Gợi ý:

Tình huống	Gợi ý cách ứng xử
Tình huống 1: Cô B đến lớp với tâm trạng mệt mỏi, giờ giảng của cô không được sôi nổi như mọi khi.	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm, hỏi thăm cô B. - Thể hiện sự lo lắng cho sức khoẻ của cô. - Lấy nước cho cô uống và hỏi thăm tình hình sức khoẻ của cô. - Giữ trật tự, tích cực học tập để cô bớt mệt mỏi. - ...
Tình huống 2: N là một học sinh giỏi, luôn tích cực trong học tập nhưng lại ít tham gia các hoạt động phong trào. Trong lớp, N cũng ít nói chuyện với các bạn.	<ul style="list-style-type: none"> - Vui vẻ, hoà đồng với các bạn. - Tích cực tham gia các hoạt động tập thể để hiểu và chia sẻ với bạn bè. - Chia sẻ, hỗ trợ và giúp đỡ bạn bè trong khả năng của mình. - ...

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS, khuyến khích HS thể hiện cách sống hài hoà với thầy cô và các bạn.

Hoạt động 4: Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường



Hoạt động này giúp HS rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch để tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. Từ đó, HS thể hiện được trách nhiệm của bản thân và lan tỏa tới mọi người các hoạt động của kế hoạch.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”

- GV chia lớp thành 4 đội thi, phát cho mỗi đội một lá cờ.
- GV phổ biến luật chơi: GV trình chiếu từng tranh trong thời gian 1 phút. Đội nào đưa ra câu trả lời trước, đúng và thuyết phục, đội đó sẽ giành được 10 điểm; nếu trả lời chưa đúng, chưa đủ, các đội sau có quyền giơ tín hiệu trả lời. Sau 1 vòng thi với 4 bức tranh, đội nào được nhiều điểm nhất, đội đó sẽ chiến thắng.
- GV tổ chức cho HS quan sát 4 bức tranh và trả lời câu hỏi: *Những hành vi bắt nạt học đường nào thể hiện qua bức tranh?*

Lưu ý: GV có thể tìm thêm tranh, ảnh để làm rõ những biểu hiện của bắt nạt học đường trong thực tế nhà trường hiện nay.

- GV khen ngợi đội chiến thắng và động viên các đội khác.
- GV tổng kết những biểu hiện của bắt nạt học đường: *Hiện nay, trong môi trường học đường xuất hiện nhiều dạng bắt nạt như: bắt nạt bằng lời nói, bắt nạt trực tuyến, bắt nạt thân thể, bắt nạt mối quan hệ,... Những hành vi bắt nạt học đường đã làm cho mối quan hệ bạn bè không còn thân thiết, gắn bó và văn minh nữa. Vì vậy, chúng ta cùng nhau xây dựng kế hoạch để tổ chức các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.*

2 Lập kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

- GV chia lớp thành 6 nhóm HS, yêu cầu các HS trong nhóm thảo luận, trao đổi để xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

Gợi ý:



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG “NÓI KHÔNG VỚI BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG”

1. Mục tiêu hoạt động:

Giúp học sinh:

- Nhận diện được các tình huống bắt nạt học đường.

- Rèn luyện kĩ năng ứng phó với bắt nạt học đường.
- Tuyên truyền các biện pháp phòng chống bắt nạt học đường.

2. Kế hoạch chi tiết:

Nội dung hoạt động	Hình thức tổ chức hoạt động	Thời gian thực hiện	Đối tượng tham gia
Nhận diện các hình thức bắt nạt học đường.	Tổ chức toạ đàm.	Tuần 8	Học sinh cả lớp.
Rèn luyện kĩ năng ứng phó với bắt nạt học đường.	Đóng vai giải quyết tình huống.	Tuần 9	Học sinh cả lớp.
Tuyên truyền về các biện pháp phòng chống bắt nạt học đường.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm tờ rơi, áp phích,... - Truyền thông đa phương tiện. 	Tuần 10	Học sinh toàn trường.

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kế hoạch của nhóm trên giấy A0, mỗi nhóm sẽ thuyết trình kế hoạch của nhóm mình trước lớp.
- GV cho HS cả lớp bình chọn kế hoạch phù hợp, khả thi và hiệu quả nhất thông qua việc giơ thẻ màu: màu xanh – rất khả thi, màu vàng – ít khả thi, màu đỏ – không khả thi.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS chuẩn bị để tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch được bình chọn nhiều nhất.

Hoạt động 5: Tham gia thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

 Hoạt động này giúp HS rèn luyện được kĩ năng tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường và thể hiện được khả năng đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch đã lập

- GV chia lớp thành 6 nhóm và phân chia nhiệm vụ cho các nhóm tổ chức hoạt động theo kế hoạch mà cả lớp đã lựa chọn.
- GV tư vấn để cả lớp tổ chức hiệu quả kế hoạch hoạt động.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

2 Đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

- GV yêu cầu HS trong lớp thảo luận, trao đổi để đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo gợi ý ở mục 2, nhiệm vụ 5, trang 26 SGK.
- GV phát phiếu khảo sát đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà lớp đã tổ chức.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tiếp tục tổ chức các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường để góp phần đẩy lùi, ngăn chặn hiện tượng này.

Gợi ý phiếu khảo sát:

STT	Tiêu chí đánh giá hoạt động	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Mức độ đạt được mục tiêu của hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.			
2	Mức độ tích cực tham gia của các cá nhân, nhóm, các lực lượng tham gia phòng chống bắt nạt học đường.			
3	Mức độ lan tỏa hoạt động tới cộng đồng.			
4	Tiêu chí khác:.....			

3 Chia sẻ cảm nghĩ của em khi tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

- GV chia lớp thành 6 nhóm, tổ chức cho HS chia sẻ về:
 - *Cảm nhận của em như thế nào khi tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường?*
 - *Nếu không tổ chức các hoạt động đó thì điều gì sẽ xảy ra?*
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, ghi nhận sự cố gắng của HS.

Hoạt động 6: Xây dựng kế hoạch buổi lao động công ích ở trường



Hoạt động này giúp HS xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch buổi lao động công ích ở trường để góp phần xây dựng nhà trường văn minh, sạch đẹp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 GV tổ chức trò chơi “Tìm ra điểm tốt”

- GV phổ biến luật chơi: Khi quản trò hô “Bắn tên, bắn tên”, HS hô “Tên ai, tên ai”, quản trò hô “Tên A, tên A”, mỗi bạn được mời sẽ nói những điểm tích cực của bạn A, người nói sau không được trùng lặp những điểm tích cực của bạn A mà người trước đã nói.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, cố gắng gọi nhiều HS để HS có cơ hội rèn luyện tìm ra điểm tích cực của các bạn trong lớp.
- GV hỏi – đáp nhanh về cảm nhận của HS sau khi chơi và bài học rút ra từ trò chơi.
- GV tổng kết: *Mỗi bạn đều có những điểm tích cực, tạo nên nét riêng của từng người trong tập thể. Điều quan trọng là mọi người có thể nhìn thấy những điểm tốt của nhau để ghi nhận, để khích lệ, giúp lan tỏa những điều tích cực trong cuộc sống. Hi vọng rằng, sau này cả lớp sẽ luôn nhớ về nhau với những điểm tích cực, tốt đẹp để cuộc sống trở nên hạnh phúc hơn. Điều đó sẽ góp phần xây dựng truyền thống văn hoá tốt đẹp của nhà trường.*

2 Lựa chọn hoạt động lao động công ích ở trường để tham gia và xác định mục tiêu của hoạt động đó

- GV chia lớp thành 6 nhóm HS, yêu cầu các HS trong nhóm thảo luận, lựa chọn hoạt động lao động công ích ở trường mà nhóm có thể tham gia theo gợi ý ở mục 1, nhiệm vụ 6, trang 27 SGK.
- GV cho các nhóm xác định mục tiêu của hoạt động lao động công ích mà nhóm đã lựa chọn bằng cách ghi lên tờ giấy A4.
- GV mời đại diện mỗi nhóm trình bày về lựa chọn hoạt động và mục tiêu hoạt động lao động của nhóm mình trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS chuẩn bị lập kế hoạch hoạt động lao động công ích mà nhóm đã lựa chọn và đã xác định mục tiêu.

3 Lập kế hoạch buổi lao động công ích ở trường

- GV yêu cầu các nhóm HS thảo luận, trao đổi để xây dựng kế hoạch hoạt động lao động công ích ở trường mà nhóm đã lựa chọn và xác định mục tiêu.
- GV tổ chức cho các nhóm lập kế hoạch hoạt động lao động công ích mà nhóm đã lựa chọn trên giấy A0, đại diện mỗi nhóm sẽ trình bày kế hoạch chi tiết hoạt động lao động của nhóm mình trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS thực hiện kế hoạch hoạt động lao động công ích mà nhóm đã xây dựng, góp phần xây dựng truyền thống tốt đẹp của nhà trường.

Gợi ý:

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC CÂY XANH Ở VƯỜN TRƯỜNG

1. Mục tiêu hoạt động:

- Tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp trong nhà trường.
- Rèn luyện kỹ năng lao động cho học sinh.
- Giáo dục ý thức, trách nhiệm của học sinh đối với trường, lớp.

2. Kế hoạch chi tiết:

Nội dung hoạt động	Dụng cụ lao động	Thời gian lao động	Đối tượng thực hiện
Quét dọn, cắt tỉa cành lá, bắt sâu,...	<ul style="list-style-type: none">- Dao, kéo.- Găng tay,...	Hằng tháng	Học sinh tổ 1, 2.
Nhổ cỏ, bón phân, tưới nước	<ul style="list-style-type: none">- Phân bón.- Cuốc, xêng, liềm.- Bình tưới nước,...	Hằng tháng	Học sinh tổ 3, 4.
Làm hàng rào bảo vệ vườn trường	<ul style="list-style-type: none">- Tre, nứa.- Dây buộc,...	Đầu năm học mới	Học sinh cả lớp.

4 Thực hiện kế hoạch và chia sẻ cảm xúc của em sau buổi lao động công ích

- GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện kế hoạch hoạt động lao động công ích ở trường mà nhóm đã lập.
- GV cho các nhóm chia sẻ cảm xúc sau khi thực hiện hoạt động lao động công ích mà nhóm đã lập kế hoạch.
- GV mời một HS làm người phỏng vấn về:
 - *Cảm xúc của bạn như thế nào khi thực hiện hoạt động lao động công ích ở trường?*
 - *Sau khi cùng cả nhóm thực hiện hoạt động lao động công ích ở trường, bạn học được điều gì?*
- HS được mời nhanh chóng trả lời phỏng vấn.
- GV nhận xét, tổng kết về những cảm xúc và bài học kinh nghiệm HS cần lưu ý khi thực hiện hoạt động lao động công ích ở trường.

Hoạt động 7: Làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

 Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng của mình đã học được để làm các sản phẩm góp phần xây dựng và lan tỏa truyền thống tốt đẹp của nhà trường.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đề xuất ý tưởng làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường

- GV chia lớp thành 6 nhóm HS, yêu cầu các HS trong nhóm thảo luận, đề xuất ý tưởng làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường theo gợi ý ở mục 1, nhiệm vụ 7, trang 28 SGK.
- GV cho các nhóm đề xuất ý tưởng làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường.
- GV gợi ý, hướng dẫn, góp ý cho các ý tưởng của HS và yêu cầu các nhóm chuẩn bị tại nhà các nguyên, vật liệu để làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường.

Gợi ý các sản phẩm HS có thể làm:

- Thiết kế sổ tay giới thiệu về truyền thống nhà trường.
 - Thiết kế standee, poster giới thiệu về nhà trường.
 - Thiết kế không gian 3D – tour giới thiệu nhà trường.
 - Làm đoạn phim ngắn giới thiệu về truyền thống nhà trường.
 - ...
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

2 Thực hiện làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

- GV yêu cầu các nhóm làm sản phẩm theo ý tưởng của nhóm mình ở nhà và chuẩn bị phần giới thiệu sản phẩm của nhóm để giới thiệu trong buổi triển lãm sản phẩm của cả lớp.
- Mỗi nhóm cử đại diện chuẩn bị chia sẻ trước lớp về sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường của nhóm mình.
- GV hướng dẫn, góp ý cho các nhóm về phần giới thiệu sản phẩm.

3 Giới thiệu sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

- GV yêu cầu 6 nhóm HS thực hiện cuộc triển lãm để giới thiệu sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường mà các nhóm đã làm.
- GV tổ chức cho lớp trưng bày sản phẩm theo nhóm.
- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ trước lớp: giới thiệu sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường và những thông điệp, ý nghĩa mà nhóm gửi gắm vào sản phẩm.
- GV lưu ý HS khi giới thiệu sản phẩm:

- Thể hiện sự tự hào khi giới thiệu về truyền thống nhà trường.
 - Trình bày rõ ràng, mạch lạc.
- GV tổ chức đánh giá sản phẩm của các nhóm và tổng kết hoạt động của HS. GV động viên, khích lệ để HS có thể tạo ra nhiều sản phẩm vừa góp phần xây dựng truyền thống của nhà trường, vừa lan tỏa hình ảnh và truyền thống nhà trường đến với cộng đồng, với các thế hệ HS của nhà trường.

Hoạt động 8: Tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động

 Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học để tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường thông qua các hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lựa chọn các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động mà em có thể tham gia

- GV chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu HS các nhóm lựa chọn các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động mà nhóm có thể tham gia.
- GV yêu cầu các nhóm xác định mục tiêu và lập kế hoạch hoạt động cụ thể cho hoạt động mà nhóm lựa chọn tham gia trên giấy A0.

Gợi ý:

- Viết về xây dựng văn hoá nhà trường.
- Hoạt động văn nghệ, thể thao.
- Hoạt động tri ân thầy cô giáo.
- Xây dựng nhà trường hạnh phúc.

- Mỗi nhóm cử đại diện chia sẻ trước lớp về kế hoạch hoạt động cụ thể cho hoạt động mà nhóm lựa chọn tham gia.

- GV nhận xét và tổng kết hoạt động của HS: Có rất nhiều hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường mà Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức trong mỗi năm học. HS tham gia các hoạt động này là góp phần xây dựng văn hoá nhà trường.

2 Tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức và chia sẻ kết quả

- GV yêu cầu HS cả lớp tham gia và chia sẻ mức độ tham gia những hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường bằng cách giơ thẻ màu (màu xanh – thường xuyên; màu vàng – thỉnh thoảng; màu đỏ – chưa thực hiện).

- GV tổng kết mức độ tham gia hoạt động của HS cả lớp.
- GV nhận xét và nhắc nhở HS tích cực tham gia các hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường.
- GV cho HS chia sẻ theo nhóm cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết hoạt động của HS: *Mỗi chúng ta đều sẽ có những nơi để thuộc về, để gắn bó, tự hào và luôn ghi nhớ. Ngôi trường Trung học cơ sở này sẽ luôn là ngôi nhà để mỗi chúng ta cố gắng học tập, tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường, phát triển bản thân hôm nay và được trở về, được tự hào vì sự phát triển ngày mai. Truyền thống văn hoá nhà trường sẽ được vun đắp thông qua từng việc làm, từng hoạt động xây dựng cách sống hài hòa, tôn trọng sự khác biệt, phòng chống bắt nạt học đường, thực hiện lao động công ích và tham gia tích cực các hoạt động Đoàn.*

C

PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 9. Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng

- GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo tố. Mỗi bạn dán 1 tờ giấy A4 lên lưng và cầm 1 chiếc bút.
- GV tổ chức cho HS viết lên tờ giấy trên lưng bạn: 2 điểm bạn đã làm được trong chủ đề này và 1 điểm bạn cần cố gắng.
- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về những điều mà các bạn đã chia sẻ với mình.

2 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp những điều bạn nhận xét về mình và nêu cảm nhận.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn.

Hoạt động 10. Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 9)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV, từ đó mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 9, trang 30 SGK và chia sẻ với bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ những thuận lợi, khó khăn trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV khảo sát HS cả lớp ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em tìm hiểu được các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường.	3	2	1
2	Em nhận diện và thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn.	3	2	1
3	Em thể hiện được cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn.	3	2	1
4	Em xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.	3	2	1
5	Em tham gia thực hiện hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.	3	2	1
6	Em đánh giá được hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.	3	2	1
7	Em xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho buổi lao động công ích ở trường.	3	2	1
8	Em làm được sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.	3	2	1

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
9	Em tham gia hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh góp phần xây dựng văn hoá nhà trường.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính điểm và đưa ra một vài lời nhận xét từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp của HS và khích lệ, động viên HS tiếp tục đóng góp phần xây dựng văn hoá nhà trường.

Hoạt động 11: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện; hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 4, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 4, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

GÓP PHẦN XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.
- Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.
- Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Chân trời sáng tạo

Giáo viên:

- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Tranh/ ảnh liên quan đến chủ đề.
- Các bài hát, trò chơi phù hợp với chủ đề.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Làm việc cùng nhóm để thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- Cùng nhóm trình bày kết quả thiết kế hoạt động trên giấy A0.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

 Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- Cả lớp cùng xem video clip hoặc phóng sự liên quan đến chủ đề *Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc*.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề, khái quát về những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc: thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình; thực hành giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong gia đình; tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình; thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao; thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, quan sát tranh chủ đề, mô tả hành vi của mọi người trong tranh, thảo luận về ý nghĩa thông điệp của tranh chủ đề; đọc phần định hướng nội dung.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ các nhiệm vụ cần thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc

 Hoạt động này giúp HS kể được những biểu hiện của gia đình hạnh phúc và chỉ ra những việc đã làm để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Kể về những biểu hiện của gia đình hạnh phúc

- GV chia HS trong lớp thành 2 đội thi.

- GV phổ biến yêu cầu: Các thành viên của 2 đội lần lượt viết lên bảng những biểu hiện của gia đình hạnh phúc. Trong thời gian một bản nhạc, đội nào viết được nhiều biểu hiện phù hợp hơn, đội đó sẽ giành chiến thắng.
- GV tổ chức cho HS 2 đội viết lên bảng.
- GV cùng HS tổng kết về những biểu hiện của gia đình hạnh phúc mà 2 đội đã viết được.

Gợi ý những biểu hiện của gia đình hạnh phúc:

- Các thành viên trong gia đình vui vẻ trò chuyện cùng nhau.
- Cả nhà cùng nhau quây quần bên mâm cơm.
- Cả nhà cùng nhau tham gia các hoạt động giải trí, vui chơi.
- Cả nhà cùng nhau sắp xếp, dọn dẹp nhà cửa vào ngày cuối tuần.
- Chia sẻ, quan tâm, động viên khi người thân có niềm vui, nỗi buồn.
- Các thành viên trong gia đình tôn trọng ý kiến của nhau.
- Các thành viên trong gia đình chia sẻ công việc nhà với nhau.

2 Chỉ ra những việc em đã làm để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc

- GV chia lớp thành các nhóm 5 HS, yêu cầu HS các nhóm thảo luận về những việc mình đã làm để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

Tớ tham gia nhiều câu lạc bộ nhưng vẫn sắp xếp được thời gian để làm việc nhà và giúp bố mẹ chăm sóc vật nuôi.



Tớ luôn chia sẻ những câu chuyện vui của lớp mình với bố mẹ để tạo bầu không khí vui vẻ trong gia đình.

- GV có thể bổ sung thêm một số việc làm khác.
- GV tổng kết nhanh và khen ngợi những việc HS đã làm để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.
- GV căn dặn HS tích cực thực hiện những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc: *Cuộc sống bận rộn khiến nhiều gia đình ít có thời gian cùng ăn cơm, cùng đi chơi hay tham gia các hoạt động chung. Điều này có thể làm ảnh hưởng đến sự gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình. Do vậy, mỗi việc làm nhỏ của các em đều góp phần gắn kết tình cảm hạnh phúc trong gia đình.*

3 Chia sẻ cảm xúc của em và các thành viên trong gia đình khi em thực hiện những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc

- GV phỏng vấn nhanh HS về cảm xúc của bản thân và các thành viên trong gia đình khi HS thực hiện những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp cảm xúc của bản thân và các thành viên trong gia đình.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2. Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình

 Hoạt động này giúp HS biết cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình trong một số trường hợp cụ thể.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình

- GV chia lớp thành các nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu nhóm làm việc theo phương pháp “Khăn trải bàn” để thảo luận về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình; các nhóm khác góp ý, bổ sung.

Gợi ý:

- *Quan tâm đến người thân trong gia đình.*
- *Thể hiện sự hài hước khi giao tiếp ở gia đình.*
- *Tạo niềm vui bất ngờ cho người thân.*
- *Tặng những món quà nhỏ cho người thân vào những dịp đặc biệt.*
- *Cùng nhau tổ chức bữa tiệc gia đình.*
- *Khen ngợi, cổ vũ người thân.*

Mẹ ơi, bánh này
con tự làm, mẹ thử xem
có ngon không ạ!



- GV nhận xét, tổng kết và động viên, khích lệ HS vận dụng những cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương vào thực tiễn ở gia đình mình.

2 Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình ở các trường hợp

- GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 – 5 HS về 3 trường hợp ở mục 2, nhiệm vụ 2, trang 34 SGK và đóng vai thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

Trường hợp 1:

Khi em thấy người thân ngồi một mình với vẻ mặt buồn.

Trường hợp 2:

Khi em thấy mọi người trong gia đình có vẻ căng thẳng và không ai nói với ai câu gì.

Trường hợp 3:

Em về nhà với tâm trạng không vui vì gặp chuyện buồn ở trường. Trong khi đó, cả nhà đang cười nói vui vẻ vì ông bà đến chơi.

- GV quan sát các nhóm thảo luận, tập đóng vai và hỗ trợ HS khi cần thiết.
- GV mời một vài nhóm đại diện đóng vai thể hiện cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- Các nhóm khác quan sát, lắng nghe và nhận xét.
- GV ghi nhận hoạt động và nhắc nhở HS quan sát biểu cảm, thái độ của người thân để có cách ứng xử phù hợp, thể hiện sự quan tâm tinh tế, tạo niềm vui, sự bất ngờ, thú vị,... cho người thân để bầu không khí gia đình luôn vui vẻ và đầy yêu thương.

Chân trời sáng tạo

Hoạt động 3. Thực hành giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình



Hoạt động này giúp HS nhận diện được những bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình và giải quyết được những bất đồng đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về những bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 HS, yêu cầu nhóm thảo luận về những bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình.
- GV mời đại diện một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.
- GV có thể chia sẻ thêm một số bất đồng khác xảy ra trong quan hệ gia đình.

Gợi ý:

- *Bất đồng liên quan đến sở thích, thói quen,...*
- *Bất đồng liên quan đến phân công công việc trong gia đình,...*
- *Bất đồng về quan điểm.*
- *Bất đồng trong việc thể hiện trách nhiệm với công việc trong gia đình.*

2 Trao đổi về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình

- GV yêu cầu HS tiếp tục trao đổi trong nhóm về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình.

Gợi ý các bước giải quyết bất đồng:

- *Xác định bất đồng đang xảy ra.*
- *Xác định nguyên nhân dẫn đến bất đồng.*
- *Đề xuất phương án giải quyết bất đồng.*
- *Thực hiện giải quyết bất đồng.*
- *Đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm cho bản thân.*

Lưu ý khi giải quyết bất đồng:

- *Lắng nghe ý kiến, mong muốn của người thân.*
 - *Thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ với cảm xúc của các thành viên khi có bất đồng.*
 - *Không khăng khăng cho mình luôn đúng.*
 - *Trao đổi thẳng thắn và thiện chí để giải quyết bất đồng.*
 - *Tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần.*
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
 - GV nhận xét, bổ sung ý kiến.

3 Đóng vai giải quyết bất đồng trong gia đình ở các tình huống

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về các bất đồng trong từng tình huống.

Tình huống 1:

Hai em của K cùng yêu thích âm nhạc và có nhóm nhạc thần tượng của riêng mình. Khi trò chuyện về bản nhạc mới ra mắt của các nhóm nhạc đó, hai em thường bất đồng và tranh luận rất căng thẳng.

Tình huống 2:

T là học sinh khá nghịch ngợm và hay vi phạm kỉ luật của lớp. Vài lần, giáo viên chủ nhiệm phải trao đổi với bố mẹ T về vấn đề đó. Bố T rất bức bối và phạt không cho T tham gia Câu lạc bộ Bóng đá – môn thể thao T rất đam mê. T không đồng tình với hình phạt của bố dẫn đến bất đồng giữa hai bố con.

Tình huống 3:

M nhắc em trai không nên sử dụng mạng xã hội mà nên chơi thêm một môn thể thao hoặc học thêm ngoại ngữ sẽ tốt hơn. Nhưng em của M lại có quan điểm khác. Ngoài học tập, chơi thể thao, việc sử dụng mạng xã hội cũng rất có ích. M không đồng tình với quan điểm của em trai, còn em M thì phản đối sự áp đặt của M.

- GV nhắc nhở HS nhớ lại những lưu ý khi giải quyết bất đồng trước khi đóng vai xử lý tình huống.
- GV cho các nhóm đóng vai để xử lý các tình huống.
- GV mời mỗi nhóm trình diễn trước lớp cách giải quyết một tình huống. Nếu nhóm nào có cách giải quyết chưa phù hợp, GV sẽ gợi ý cách giải quyết phù hợp hơn.
- GV phân tích, đánh giá và nhận xét hoạt động của HS.

Hoạt động 4. Tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình



Hoạt động này giúp HS rèn luyện kỹ năng tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc trong gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về cách tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc trong gia đình

- GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình và ý nghĩa của việc làm này trong cuộc sống.

Gợi ý:

- Xác định những công việc cần thực hiện trong gia đình.
- Ước lượng thời gian hoàn thành từng công việc.
- Sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các công việc.
- Điều chỉnh trình tự thực hiện cho phù hợp (nếu cần).

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

- GV tổng kết những cách mà HS đề ra theo thứ tự từ nhiều lựa chọn nhất đến ít lựa chọn nhất.

- GV căn dặn HS ghi nhớ những cách này và vận dụng vào cuộc sống của mình.

2 Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình nếu em là nhân vật trong tình huống và giải thích việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc đó

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về kế hoạch thực hiện công việc gia đình được nêu trong tình huống và giải thích việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc đó.

Tình huống:

Tuần tới, bố mẹ đi công tác cả tuần. Bố mẹ dặn A và em trai ở nhà chăm sóc ông bà và làm việc nhà.

- GV mời một số HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV khen ngợi, ghi nhận hoạt động của HS và tổng kết hoạt động.
- GV phân tích, đánh giá và nhận xét hoạt động, căn dặn HS luôn biết lập thời gian biểu và tổ chức, sắp xếp các công việc cần làm một cách khoa học.

3 Rút ra bài học về việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình

- GV phỏng vấn nhanh HS về:
 - *Bài học của em về việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình?*
 - *Chia sẻ cảm xúc của người thân khi em tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình.*
- Những HS được mời nhanh chóng chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và động viên HS vận dụng cách tổ chức, sắp xếp công việc trong gia đình sao cho khoa học.

Hoạt động 5. Thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao

 Hoạt động này giúp HS biết cách và thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu các nhóm trao đổi về cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao.
- GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao.
- Những HS được mời nhanh chóng chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao và căn dặn HS luôn biết kiểm soát các công việc theo từng mốc thời gian, kiểm tra tiến độ hoàn thành công việc và tìm kiếm sự trợ giúp từ thầy cô, người thân, bạn bè nếu gặp khó khăn.

2 Thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao trong cuộc sống gia đình của em và chia sẻ kết quả

- GV chia lớp thành một số nhóm phù hợp với không gian, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm về công việc được giao trong gia đình và cách thực hiện có trách nhiệm nhiệm vụ đó, cách giải quyết khi gặp khó khăn trong việc hoàn thành nhiệm vụ. Các bạn khác trong nhóm góp ý, nhận xét cách thực hiện nhiệm vụ và cách giải quyết khi gặp khó khăn của bạn.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, căn dặn HS ghi nhớ những cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao và vận dụng vào cuộc sống của mình.

Hoạt động 6. Thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình



Hoạt động này giúp HS thiết kế được các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thiết kế các hoạt động chung trong gia đình

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và thiết kế hoạt động chung trong gia đình trên giấy A0.



Gợi ý:

- Tổ chức buổi dã ngoại.
- Tổ chức chơi thể thao cùng nhau vào cuối tuần.
- Tổng vệ sinh nhà cửa vào cuối tháng.



- GV quan sát các nhóm thảo luận, hỗ trợ HS khi cần thiết.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về hoạt động mà nhóm mình đã thiết kế.
- GV nhận xét và góp ý hoạt động mà các nhóm đã thiết kế sao cho khả thi.

2 Thực hiện hoạt động và chia sẻ cảm xúc của em khi tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình thông qua hoạt động chung

- GV cho HS chia sẻ theo nhóm về việc thực hiện hoạt động chung trong gia đình và cảm xúc khi tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình thông qua hoạt động chung đó.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc của mình.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động của HS.

C

PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7. Cho bạn, cho tôi

 Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng

- GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo nhóm, mỗi nhóm 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ theo chiều kim đồng hồ, nhận xét bạn theo 2 vòng:
 - Vòng 1: Nêu 1 việc đã thực hiện tốt để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc và 1 việc đã tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình.
 - Vòng 2: Nêu 1 việc thực hiện chưa tốt.
- GV động viên, khích lệ HS thường xuyên thực hiện những việc làm để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình; rèn luyện cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình; tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học và thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

2 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp những điều bạn nhận xét về mình và nêu cảm nhận.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn.

Hoạt động 8. Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 7)

 Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình, vừa nhận được sự đánh giá của GV, từ đó mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện của mình tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 7, trang 37 SGK và chia sẻ với bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ những thuận lợi, khó khăn trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV khảo sát HS cả lớp ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em tìm hiểu được những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.	3	2	1
2	Em tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng được gia đình hạnh phúc.	3	2	1
3	Em giải quyết được bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình.	3	2	1
4	Em giải quyết được bất đồng giữa các thành viên trong gia đình.	3	2	1
5	Em tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.	3	2	1
6	Em thực hiện có trách nhiệm các công việc được giao.	3	2	1
7	Em thiết kế được các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm và đưa ra một vài lời nhận xét từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp của HS và khích lệ, động viên HS tiếp tục thực hiện những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.

Hoạt động 9: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kỹ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kỹ năng

GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm những kỹ năng cần tiếp tục rèn luyện; hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 5, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 5, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.



Chân trời sáng tạo

XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN VÀ GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
- Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng ngân sách cá nhân và phát triển kinh tế gia đình; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- Cả lớp chơi trò chơi hoặc hát bài quen thuộc liên quan đến lứa tuổi của HS.
- GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề, vai trò của việc phát triển kĩ năng tài chính từ tuổi HS.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, quan sát tranh chủ đề, thảo luận về ý nghĩa thông điệp của tranh chủ đề và đọc phần định hướng nội dung ở trang 39 SGK.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ nhiệm vụ cần thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Tìm hiểu về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí

 Hoạt động này giúp HS hiểu được ngân sách cá nhân là gì, lợi ích của xây dựng ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ hiểu biết của em về ngân sách cá nhân

- GV giải thích cho HS thế nào là ngân sách cá nhân.

Gợi ý:

Ngân sách cá nhân là một kế hoạch tài chính phục vụ cá nhân bao gồm các khoản thu và chi. Hiểu một cách đơn giản, đây là một kế hoạch bao gồm cả chi tiêu và tiết kiệm. Dựa vào ngân sách cá nhân đã đề ra, em sẽ kiểm soát được dòng tài chính của mình một cách hiệu quả hơn. Mục đích của ngân sách cá nhân là để dự báo và ước lượng được khoản thu và chi của bản thân.

- GV cho HS phân tích các bóng nói và chỉ ra những từ ngữ nói về ngân sách cá nhân.

Ngân sách cá nhân
được xem như kế hoạch
thu, chi giúp kiểm soát
tài chính tốt hơn.

Ngân sách cá nhân
là kế hoạch tài chính
cân đối, hợp lí
các khoản thu và chi.

Ngân sách cá nhân
nhằm dự báo các khoản
thu, chi của bản thân.



Gợi ý:

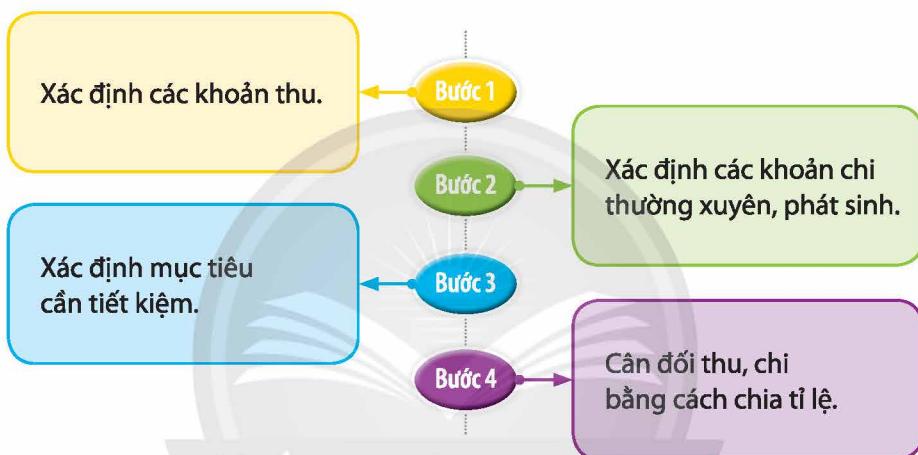
- Kiểm soát tài chính.
 - Kế hoạch tài chính cân đối, hợp lý các khoản thu và chi.
 - Dự báo các khoản thu, chi.
- GV chốt lại thế nào là ngân sách cá nhân.

2 Thảo luận về cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí

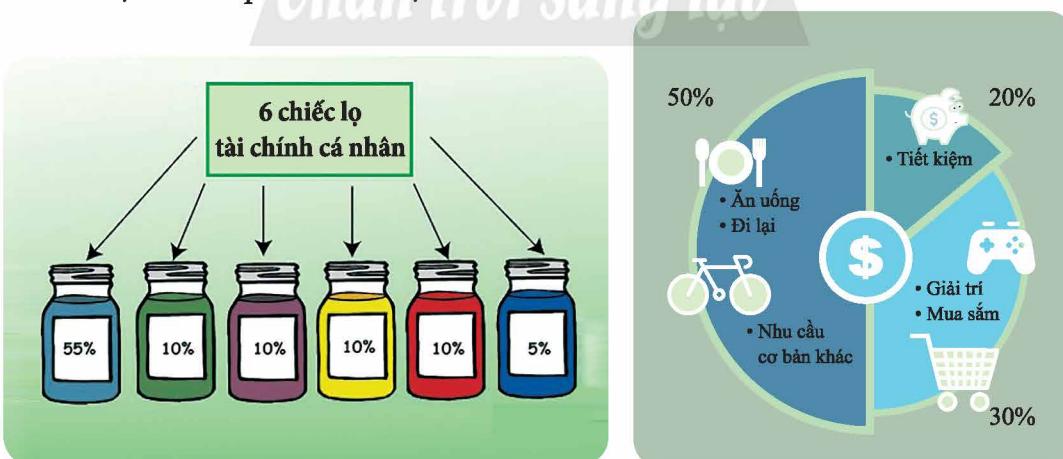
- GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về cách mà HS thường xây dựng ngân sách cá nhân; nếu HS chưa thực hiện xây dựng ngân sách, GV yêu cầu HS tìm hiểu các gợi ý trong sách và những cách khác.

Gợi ý:

- Các bước lập ngân sách:



- Một số cách phân chia tỉ lệ:



- GV mời HS chia sẻ cách xây dựng ngân sách phù hợp với bản thân.
- GV chia sẻ kinh nghiệm của bản thân trong xây dựng ngân sách cá nhân.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

3 Trao đổi về lợi ích của xây dựng ngân sách cá nhân

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về lợi ích của xây dựng ngân sách cá nhân.

Gợi ý:



- GV mời đại diện HS các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

4 Chia sẻ những khó khăn khi cân đối các khoản chi trong ngân sách của mình

- GV phỏng vấn HS về những khó khăn khi cân đối các khoản chi trong ngân sách cá nhân.
- GV mời HS trả lời phỏng vấn.
- GV có thể cho HS trao đổi thêm về những cách vượt qua khó khăn khi cân đối các khoản chi sau khi trải nghiệm chủ đề này.
- GV chia sẻ kinh nghiệm của mình và nhận xét hoạt động của HS.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2. Thực hành xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí



Hoạt động này giúp HS biết cách xây dựng ngân sách cá nhân phù hợp với hoàn cảnh của bản thân và thực hiện được trong thực tế.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hành xây dựng ngân sách hợp lí cho nhân vật trong tình huống

- GV yêu cầu HS đọc tình huống và thực hành xây dựng ngân sách theo bảng gợi ý hoặc theo cách của HS.

Tình huống

Bố mẹ cho H mỗi tháng 300 000 đồng để chi tiêu. Bên cạnh đó, H có thêm khoảng 120 000 đồng từ các nguồn khác. H rất muốn tiết kiệm một năm để có thể tự mua đôi giày thể thao khoảng 700 000 đồng.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm dựa trên sản phẩm của cá nhân, thống nhất cách xây dựng ngân sách được lựa chọn nhiều nhất.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV tổng kết và nhận xét hoạt động của HS.

2 Thực hành xây dựng ngân sách hợp lí phù hợp với bản thân và chia sẻ kết quả

- GV yêu cầu HS xây dựng ngân sách cá nhân dựa trên thực tế tài chính của cá nhân.
- GV cho HS chia sẻ ngân sách cá nhân đã xây dựng trong nhóm và những khó khăn khi xây dựng ngân sách cá nhân.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

3 Chia sẻ bài học rút ra sau khi thực hành xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm về bài học kinh nghiệm được rút ra.

Gợi ý:

- *Tiết kiệm chi tiêu đến mức có thể, không chi hết đồng tiền cuối cùng.*
- *Phân bổ kinh phí cho các khoản chi theo tỉ lệ hợp lí, phù hợp với điều kiện của bản thân.*
- GV mời HS trình bày trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

Hoạt động 3. Đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình



Hoạt động này giúp HS biết quan tâm đến gia đình, biết cách chăm lo cuộc sống kinh tế gia đình để có trách nhiệm hơn với gia đình của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình

- GV có thể cho HS trả lời nhanh về các biện pháp phát triển kinh tế gia đình.
- GV hỏi HS về loại hình phát triển kinh tế có thể phù hợp với mô hình gia đình.

Gợi ý:

- *Chăn nuôi.*
 - *Bán hàng trên mạng.*
 - *Trồng trọt.*
 - *...*
- GV nhận xét hoạt động của HS và chia sẻ kinh nghiệm của gia đình mình.

2 Lựa chọn biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình

- GV yêu cầu mỗi HS lựa chọn một hình thức phát triển kinh tế gia đình mà HS cho là phù hợp nhất với gia đình mình và giải thích lí do.
- GV mời HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

Hoạt động 4. Thuyết phục gia đình thực hiện những biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình

 Hoạt động này giúp HS biết cách thuyết phục gia đình thực hiện những ý tưởng có tính khả thi trong phát triển kinh tế gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thuyết phục bố mẹ thực hiện những biện pháp góp phần phát triển kinh tế phù hợp với gia đình

- GV chia HS thành các nhóm gia đình 3 người (1 bạn đóng vai HS lớp 9, 2 bạn còn lại đóng vai bố và mẹ).
- GV yêu cầu các nhóm đóng vai: con thuyết phục bố mẹ về việc thực hiện những biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.
- GV mời 1 – 2 nhóm đóng vai trước lớp.
- GV nhận xét về kỹ năng thuyết phục và sự phù hợp về loại hình phát triển kinh tế gia đình.

2 Chia sẻ kết quả thuyết phục bố mẹ của em

- GV yêu cầu HS chia sẻ cách HS thuyết phục và kết quả thuyết phục.
- GV nhận xét hoạt động của HS.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 5: Cho bạn, cho tôi

 Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 **Ghi nhận những kĩ năng tốt ở bạn**

- GV yêu cầu mỗi bạn trong nhóm hãy nhận xét những điều mình thích trong kĩ năng tài chính của một bạn trong nhóm. Như vậy, nếu nhóm có 5 người thì mỗi người sẽ nhận được 4 nhận xét.

Ví dụ: Bạn T nhận được những từ sau:



- GV yêu cầu HS viết vào SBT những từ mà các bạn nhận xét về mình.

2 **Mong bạn thay đổi điều gì**

- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về những điều bạn nên thay đổi.
- GV luôn nhắc HS cách góp ý cho bạn: “Tôi mong bạn...”.
- GV cho HS thảo luận về cách giúp bạn củng cố những điều này.
- GV nhận xét hoạt động và ghi nhận những cố gắng của HS.

Hoạt động 6. Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 5)

Hoạt động này giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề và GV biết được mức độ đạt được các mục tiêu của HS trong lớp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 **Chia sẻ thuận lợi và khó khăn**

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 5, trang 44 SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.
- GV có thể mời một vài HS chia sẻ trước lớp về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

2 **Tổng kết số liệu khảo sát**

- GV yêu cầu HS cho điểm với từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục để biết số lượng HS ở mỗi mức, GV ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em tìm hiểu được về ngân sách cá nhân.	3	2	1
2	Em tìm hiểu được cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.	3	2	1
3	Em xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí.	3	2	1
4	Em đề xuất được một số biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.	3	2	1
5	Em thuyết phục được gia đình thực hiện những biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 7: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới

 Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kỹ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện thói quen

GV yêu cầu HS chia sẻ những thói quen cần tiếp tục rèn luyện và cách rèn luyện, đánh giá sự tiến bộ của HS.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 6, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 6, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát xem những nội dung nào cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.
- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Giao cho HS chuẩn bị hình ảnh hoặc phóng sự về vấn đề học đường theo gợi ý mục 1, nhiệm vụ 3, trang 48 SGK.
- Giao cho mỗi HS chuẩn bị một tờ poster (bản kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương, có thể mô tả và đưa thêm hình ảnh minh họa) cho hoạt động của mục 2, nhiệm vụ 4, trang 50 SGK.

Lưu ý: *Bản xây dựng kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch của mục 2, nhiệm vụ 4 có thể trình bày trên cùng một bản poster.*

- Giao cho mỗi HS chuẩn bị một cuốn sổ nhật ký mở rộng mạng lưới cho hoạt động vì cộng đồng theo gợi ý của mục 1, nhiệm vụ 6, trang 52 SGK bằng bìa cứng A4 và trang trí. GV có thể gợi ý HS trình bày các mạng lưới hoạt động vì cộng đồng ở ba thời điểm: mạng lưới trước đây, mạng lưới hiện nay và dự kiến mạng lưới tương lai.

- Chuẩn bị thẻ màu để phát cho HS: màu đỏ, màu xanh và màu vàng.
- Chuẩn bị một cờ đỏ sao vàng bằng giấy màu (cầm tay), giấy màu bìa cứng, kéo và bút dạ, giấy A0.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Hình ảnh, phóng sự minh họa cho nhiệm vụ 3.
- Poster minh họa cho nhiệm vụ 4.
- Làm sổ tay nhật ký mở rộng mạng lưới cho hoạt động vì cộng đồng theo gợi ý của GV và mục 1, nhiệm vụ 6, trang 52 SGK.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

 Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức trò chơi “Mở rộng mạng lưới quan hệ cộng đồng”.
- GV phổ biến luật chơi: Lớp được chia thành các nhóm 5 – 6 HS, mỗi nhóm vẽ một mạng lưới quan hệ cộng đồng. Ở trung tâm là một cá nhân, từ ô trung tâm, mỗi HS viết tiếp các cá nhân, cơ quan, tổ chức mà cá nhân đó có mối quan hệ hoặc có thể kết nối được (ví dụ: HS A có mối quan hệ với Đoàn Thanh niên xã X hoặc với Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Y,...). Các bạn viết sau không lặp lại các cá nhân, tổ chức mà bạn trước đã nhắc đến. Lần lượt như vậy, mỗi nhóm hoàn thành mạng lưới của nhóm mình, thời gian tối đa cho mỗi nhóm là 5 phút.
- GV đưa ra các tiêu chí đánh giá cơ bản của hoạt động như:
 - Số lượng các cá nhân, tổ chức mà các nhóm đưa ra.
 - Mức độ mở rộng của các môi trường xã hội (gia đình, nhà trường, xã/phường, quận/huyện,...).
- GV yêu cầu các bạn trong lớp giơ thẻ để thể hiện quan điểm của mình: thẻ màu đỏ – đồng ý với mạng lưới đó, thẻ màu xanh – đồng ý nhưng cần trao đổi thêm, thẻ màu vàng – chưa đồng ý với mạng lưới đó.

- GV tổ chức hỏi – đáp nhanh với một số HS: Vì sao em đồng ý với mạng lưới đó? Em cần trao đổi thêm với nhóm bạn điều gì? Vì sao em chưa đồng ý với hoạt động của nhóm bạn?
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết, hấp dẫn của chủ đề: Xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng là một công việc cần thiết của mỗi cá nhân bởi vì bất cứ ai trong cuộc sống đều cần phải giao tiếp và làm việc cùng các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong xã hội. Đồng thời, việc xây dựng được mạng lưới xã hội ngày càng rộng lớn giúp thực hiện các hoạt động cộng đồng thuận lợi, nhanh chóng và hiệu quả hơn. Thông qua việc tham gia vào mạng lưới quan hệ cộng đồng, các em sẽ trưởng thành hơn và phát triển nhiều kỹ năng xã hội cho bản thân như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tạo lập mối quan hệ, kỹ năng làm việc nhóm.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả hoạt động và thái độ, cảm xúc của những nhân vật trong tranh, thảo luận ý nghĩa thông điệp của chủ đề và đọc phần định hướng nội dung ở trang 46 SGK.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện của chủ đề.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ các nhiệm vụ cần thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương



Hoạt động này giúp HS chỉ ra được những thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng, chia sẻ về mạng lưới quan hệ cộng đồng mà HS đã tham gia và đưa ra được các ý kiến về cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

1 Chỉ ra những thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng

- GV chia lớp thành 2 đội và tổ chức trò chơi “Cùng xây dựng mạng lưới cộng đồng”.
- GV phổ biến luật chơi: GV sẽ trình chiếu tên một hoạt động cộng đồng kèm tranh ảnh tại mục 1, nhiệm vụ 1, trang 47 SGK và có thể bổ sung các hoạt động cộng đồng khác, ví dụ: truyền thông trong cộng đồng về bạo lực học đường. Trong vòng 3 phút, các đội viết tên mỗi thành viên có thể tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng cho hoạt động đó lên mảnh bìa cứng hoặc bìa cứng được cắt tương trưng hình người, ví dụ: các nhà hảo tâm, cha mẹ HS,... và mang lên trước lớp kết thành mạng lưới. Đội nào đưa ra được nhiều thành viên đúng với hoạt động sẽ giành chiến thắng.

- GV cùng HS tổng kết trò chơi bằng việc kiểm tra và đếm số lượng các thành viên tham gia mạng lưới hoạt động cộng đồng của từng đội. GV có thể gọi thêm một số HS diễn giải kĩ hơn về từng thành viên tham gia mạng lưới hoạt động cộng đồng mà nhóm mình đã lựa chọn.

Gợi ý:

Hoạt động cộng đồng	Các thành viên trong mạng lưới
1. Xây dựng tủ sách ở nhà văn hoá của địa phương	Học sinh, cha mẹ học sinh, chính quyền, các nhà hảo tâm, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các gia đình có tủ sách,...
2. Tổ chức bữa cơm tình thương tại bệnh viện	Các nhà hảo tâm, Hội Phụ nữ, học sinh, sinh viên, các gia đình gần bệnh viện, các nhóm thiện nguyện,...
3. Truyền thông trong cộng đồng về bạo lực học đường	Học sinh, sinh viên, chính quyền, Ban Giám hiệu nhà trường, Hội Phụ huynh học sinh,...

2 Chia sẻ về mạng lưới quan hệ cộng đồng mà em đã tham gia

- GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi HS một tờ giấy bìa A3 và mỗi nhóm 1 tờ giấy A0 hoặc một bảng phụ để chia sẻ về mạng lưới quan hệ cộng đồng mà các thành viên trong nhóm đã tham gia. Trước tiên, từng thành viên viết lên giấy A3 một mạng lưới quan hệ cộng đồng mà HS đã tham gia.

Gợi ý:

- *Mục đích của mạng lưới mà em tham gia.*
- *Các thành viên tham gia mạng lưới.*
- *Những việc làm cụ thể của em trong mạng lưới đó.*
- Sau khi các thành viên làm xong thì dán các tờ giấy A3 lên bảng phụ hoặc lên giấy A0 và trang trí. Các thành viên lần lượt thuyết trình trong nhóm về mạng lưới quan hệ cộng đồng mà HS đã tham gia.
- GV mời đại diện các nhóm mang giấy A0 lên bảng và cử một đại diện tổng hợp hoạt động của nhóm mình.
- GV tổng kết những mạng lưới quan hệ cộng đồng mà các thành viên trong lớp đã tham gia và biểu dương, khích lệ cả lớp.

3 Thảo luận cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng

- GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm chọn một hoạt động cộng đồng sẽ tham gia và lần lượt thảo luận các nhiệm vụ cần thực hiện để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

Gợi ý:

- Xác định hoạt động cộng đồng sẽ tham gia.
 - Xác định mục đích của hoạt động cộng đồng đó.
 - Xác định các cá nhân và tổ chức là thành viên tham gia mạng lưới trong hoạt động cộng đồng đó.
 - Xác định hoạt động kết nối các thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng.
 - Duy trì hoạt động kết nối các thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.
 - GV cùng HS phân tích từng nội dung mà các nhóm đã hoàn thành, mời HS các nhóm khác góp ý, bổ sung, hoàn thiện. GV có thể căn cứ vào tính phù hợp với độ tuổi, tính thiết thực và tính khả thi để tư vấn cho các nhóm lựa chọn cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng hiệu quả.
 - GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

B

RÈN LUYỆN KỸ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Chân trời sáng tạo

Hoạt động 2: Thực hành xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng



Hoạt động này giúp HS biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng khi tham gia các hoạt động xã hội.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chỉ ra những việc cần làm để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng tham gia các hoạt động

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 2, trang 48 SGK.
- GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu mỗi HS trong nhóm chọn một hoạt động xã hội phù hợp với bản thân và chỉ ra những việc cần làm để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng khi tham gia hoạt động đó. HS còn lại góp ý, trao đổi thêm để nhóm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Ví dụ: Nếu em muốn tham gia hoạt động “Tổ chức Trung thu yêu thương tại nơi mình sinh sống” thì em phải kết nối được với các em thiếu nhi để tìm hiểu nhu cầu của các em, kết nối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, chính quyền thôn,... để được hỗ trợ cho phép tổ chức hoặc xin được cùng tham gia hoạt động đó.

- GV mời một số HS trình bày trước lớp những việc cần làm để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng khi tham gia một hoạt động xã hội. Các bạn trong lớp có thể đưa ý kiến góp ý.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

2 Chia sẻ kết quả khi em thực hiện xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi những kết quả khi xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng: kết quả mà em đã làm được, một câu chuyện, một điều thú vị, một điều bất ngờ hoặc cảm xúc chung trong cả quá trình xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. HS có thể dùng hình ảnh hoặc video đã chuẩn bị để minh họa cho phần chia sẻ của mình.
- GV mời một số HS xung phong lên chia sẻ trước lớp về cảm xúc của mình khi xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- GV tổng hợp, nhận xét hoạt động của HS.

Hoạt động 3: Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường

 Hoạt động này giúp HS biết cách xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường nói riêng và các hoạt động xã hội tại cộng đồng nói chung.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ về những vấn đề học đường

- GV mời một HS làm phóng viên, một HS làm thư ký trường quay ghi chép lại nội dung trả lời phỏng vấn lên bảng.
 - Phóng viên dẫn dắt nội dung trước lớp: *Thưa các bạn, trường học là nơi các bạn HS học tập, rèn luyện để trở thành những chủ nhân tương lai của đất nước. Bên cạnh nhiều thành tích mà HS đã đạt được, trong nhà trường hiện nay vẫn tồn tại nhiều vấn đề học đường cần được quan tâm giải quyết. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ về một số vấn đề học đường như: “Tác hại của thuốc lá đối với thanh thiếu niên”, “Phòng chống bạo lực học đường”, “Tác hại của nghiện trò chơi điện tử”, “Phòng chống gian lận trong thi cử”....*

- Phóng viên mời một số bạn trong lớp chia sẻ về vấn đề học đường bằng hình ảnh, video đã chuẩn bị. Phóng viên có thể phỏng vấn sâu để các bạn chia sẻ nhiều hơn về nội dung mà mình đã thực hiện. Thư kí ghi chép các nội dung này lên bảng.
- GV nhận xét, tổng kết về những vấn đề học đường mà HS trong lớp đã chia sẻ.

2 Xây dựng kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường

- GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm chọn một vấn đề đã chia sẻ ở mục 1 để xây dựng kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường theo gợi ý ở mục 2, nhiệm vụ 3, trang 49 SGK. Các nhóm trình bày kế hoạch truyền thông trên bảng phụ hoặc giấy A0.
- GV mời tất cả các nhóm trưng bày sản phẩm theo khu vực được phân công trong không gian lớp học và mời HS cả lớp đi vòng quanh xem kết quả của các nhóm.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kế hoạch của nhóm mình trước lớp. Các thành viên trong lớp có thể nhận xét, phản biện và góp ý theo các tiêu chí: tính cấp thiết, tính điển hình, tính khả thi của kế hoạch.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

3 Thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường và chia sẻ kết quả

- GV tổ chức trò chơi: “Chia sẻ kết quả sau lời bài hát”.
 - GV phổ biến luật chơi: Cử một HS làm quản trò, các bạn còn lại xếp thành vòng tròn hoặc đứng nguyên tại chỗ, đồng thanh hát bài *Nối vòng tay lớn* (Nhạc sĩ: Trịnh Công Sơn) và truyền tay nhau một lá cờ.
 - Mỗi lần hát xong hai câu thì người quản trò ra hiệu cả lớp dừng hát. Bạn nào được trao lá cờ sẽ chia sẻ kết quả của mình khi thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.
 - HS làm quản trò sẽ tổ chức để các bạn trong lớp lần lượt được chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông về những vấn đề học đường tại cộng đồng bao gồm: “Tác hại của thuốc lá đối với thanh thiếu niên”, “Phòng chống bạo lực học đường”, “Tác hại của nghiện trò chơi điện tử”, “Phòng chống gian lận trong thi cử”,...
- GV nhận xét, khuyến khích HS tích cực tham gia và nâng cao chất lượng của từng hoạt động khi thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.

Hoạt động 4: Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương



Hoạt động này giúp HS biết cách lựa chọn các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương để tham gia, đồng thời biết xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lựa chọn các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương em có thể tham gia

- GV tổ chức cho HS thi hùng biện về việc lựa chọn các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương mà mình có thể tham gia.
- GV đưa ra chủ đề về các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương mà HS có thể tham gia theo gợi ý mục 1, nhiệm vụ 4, trang 50 SGK.

Gợi ý:

- *Tham gia tổ chức lễ hội truyền thống.*
 - *Tham gia lễ vinh danh người thành đạt.*
 - *Tham gia học nghề truyền thống của địa phương.*
 - *Tham gia tìm hiểu truyền thống của địa phương.*
- GV chia lớp thành 4 nhóm theo 4 chủ đề gợi ý được HS lựa chọn.
 - Mỗi nhóm cử trưởng nhóm và thư ký, tổ chức thảo luận để chia sẻ lí do chọn chủ đề của nhóm mình.
 - Các HS trong nhóm chia sẻ với nhau những lí do của cá nhân, trao đổi và thống nhất tìm ra những lí do chung nhất của nhóm. Nhóm trưởng tổng hợp, thư ký ghi chép ý kiến của các bạn trong nhóm và cử đại diện nhóm lên hùng biện trước lớp.
 - GV mời đại diện từng nhóm lên hùng biện. GV có thể phát 3 loại thẻ màu để HS bình chọn “Người hùng biện xuất sắc nhất”. Thẻ màu đỏ – xuất sắc, thẻ màu xanh – triển vọng, thẻ màu vàng – cần cố gắng hơn.
 - GV tổng kết hoạt động, động viên và khích lệ HS.

2 Xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương

- GV tổ chức cho HS triển lâm kế hoạch và kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.
- GV chia lớp thành 4 nhóm như đã chia ở mục 1 và phân công khu vực triển lâm của từng nhóm.
- HS hoạt động theo nhóm, trưng bày các kế hoạch và kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương của cá nhân theo yêu cầu của mục 2, nhiệm vụ 4, trang 50 SGK dưới dạng poster.
- Nhóm trưởng điều hành các bạn trình bày bản kế hoạch và kết quả hoạt động của cá nhân. Các thành viên trong nhóm nhận xét, góp ý, tập trung vào kết quả thực tế hoàn thành các mục tiêu so với kế hoạch khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương. Thư ký nhóm tổng hợp kết quả và khái quát những hoạt động mà các thành viên trong nhóm đã làm được.

- Các HS trong nhóm chia sẻ với nhau những thuận lợi, khó khăn và kinh nghiệm để làm tốt nội dung chủ đề của mình. Nhóm trưởng tổng hợp, thư ký ghi chép ý kiến của các bạn trong nhóm và đưa ra ý kiến chung của nhóm.
- GV tổ chức cho HS bình chọn nhóm tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương hiệu quả nhất; cho HS tất cả các nhóm đi vòng quanh khu triển lãm của cả lớp để các nhóm được xem sản phẩm của nhau.
- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả tổng hợp về việc xây dựng kế hoạch và tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương, đồng thời chia sẻ những thuận lợi, khó khăn và kinh nghiệm để làm tốt chủ đề của nhóm mình. Trong quá trình giới thiệu, đại diện nhóm có thể đi đến từng bản sản phẩm poster của các thành viên trong nhóm để lấy ví dụ minh họa cho sinh động.
- Sau khi tất cả các nhóm trình bày xong, GV phát thẻ màu cho cả lớp (màu đỏ – đánh giá tốt, màu xanh – đánh giá trung bình, màu vàng – đánh giá chưa tốt) để bình chọn “Nhóm có kế hoạch và kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương hiệu quả nhất” theo các tiêu chí đánh giá:
 - Có nhiều bản kế hoạch được xây dựng công phu và được thực hiện đúng trong thực tế.
 - Có phần thiết kế sản phẩm poster sinh động.
 - Có phần hùng biện trước lớp thuyết phục.
- GV tổng hợp số thẻ màu đỏ, xanh, vàng cho các nhóm và quyết định nhóm dẫn đầu.
- GV tổng kết hoạt động và động viên, khích lệ tất cả các nhóm.

3 Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống tại địa phương

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm 2 – 3 HS về cảm xúc của mình sau khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống tại địa phương. GV có thể gợi ý để HS nhấn mạnh niềm tự hào khi được tiếp nối các truyền thống tốt đẹp của địa phương hoặc nêu ra thực trạng vấn đề cần được giải quyết, các giải pháp, chia sẻ các câu chuyện vui,...
- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.
- GV khen ngợi và động viên, khích lệ HS.

Hoạt động 5: Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương



Hoạt động này giúp HS biết cách lựa chọn các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương để tham gia, đồng thời thể hiện được vai trò của bản thân khi tham gia phát triển cộng đồng ở địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lựa chọn các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mà em có thể tham gia

- GV chia nhóm ngẫu nhiên, mỗi nhóm 6 HS và phát cho mỗi nhóm 1 bảng phụ hoặc một tờ A0, các nhóm thực hiện theo yêu cầu mục 1, nhiệm vụ 5, trang 51 SGK.
- HS trong nhóm thảo luận để thống nhất các hoạt động phát triển cộng đồng mà các bạn trong nhóm có thể tham gia và trình bày kết quả lên bảng phụ hoặc giấy A0.

Gợi ý:

- *Xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp.*
- *Chung tay vì người nghèo.*
- *Chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.*
- *Tham gia truyền thông về an toàn giao thông.*
- *Chung tay phòng chống ma tuý và các tệ nạn xã hội khác.*

- GV mời đại diện các nhóm trình bày. GV có thể yêu cầu HS các nhóm làm rõ lí do lựa chọn hoạt động phát triển cộng đồng đó tại địa phương mình.
- GV động viên, khích lệ và tổng kết hoạt động của HS.

2 Thể hiện vai trò của em khi tham gia hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương trong các tình huống

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về việc thể hiện vai trò của mình trong các tình huống ở mục 2, nhiệm vụ 5, trang 51 SGK.
- GV yêu cầu các nhóm đóng vai xử lí tình huống.
- GV tổ chức cho các nhóm trình diễn trước lớp cách xử lí tình huống của nhóm mình.
- GV có thể đặt câu hỏi gợi ý để HS xử lí tình huống:

Tình huống 1: Em cần gặp ai để được trở thành tình nguyện viên của chương trình “*Tham gia giao thông an toàn*” và làm cách nào để em biết mình sẽ tham gia được những công việc gì?

Gợi ý:

HS có thể phân vai và đóng vai, chẳng hạn bạn A sẽ nhờ mẹ đưa đi gặp Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của phường hoặc bạn B nhờ GV chủ nhiệm giới thiệu với công an phường xin được tham gia chương trình. HS có thể hỏi ban tổ chức về chương trình và hình dung về những công việc mà bản thân có thể tham gia.

Tình huống 2: Thủ trưởng của địa phương em thường phù hợp với những loại cây nào cho bông mát và làm đẹp cảnh quan? Em có thể tham gia những công việc gì trong dự án này và gặp ai để xin được tham gia dự án?

Tình huống 3: Những lí do muốn nghỉ học của các bạn HS ở xa là gì? Em sẽ thuyết phục các bạn HS ở xa và gia đình các bạn như thế nào khi trường có nhà nội trú?

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

3 Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương và vận động người thân cùng tham gia

- GV bố trí HS ngồi theo vòng tròn hoặc hình chữ U. GV giao cho HS ngồi đầu tiên một lá cờ đỏ sao vàng bằng giấy màu và yêu cầu HS đó chia sẻ cảm xúc của mình khi tham gia hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương. Sau khi chia sẻ xong, HS đó có quyền trao cờ vào tay một bạn mà mình mong muốn được nghe bạn chia sẻ, lần lượt như vậy với các bạn khác. GV có thể gợi ý và nhấn mạnh về ý nghĩa của việc nhiều cá nhân, nhiều gia đình cùng tham gia hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương.
- GV khen ngợi và động viên, khích lệ HS.

Hoạt động 6: Mở rộng mạng lưới cho các hoạt động cộng đồng



Hoạt động này giúp HS thực hiện được việc mở rộng mạng lưới cho các hoạt động cộng đồng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện mở rộng mạng lưới cho hoạt động vì cộng đồng mà em đã tham gia

- GV tổ chức cho HS trưng bày sổ nhật ký mở rộng mạng lưới cho hoạt động vì cộng đồng mà GV đã hướng dẫn HS làm sổ từ tuần trước. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 HS và chia không gian trưng bày sổ nhật ký mở rộng mạng lưới cho hoạt động vì cộng đồng theo mục 1, nhiệm vụ 6, trang 52 SGK.
- GV yêu cầu các HS trong nhóm lần lượt trình bày trước nhóm kết quả hoàn thành sổ của mình: mạng lưới hoạt động vì cộng đồng của HS trước đây, mạng lưới hoạt động vì cộng đồng của HS hiện nay và dự kiến mạng lưới hoạt động vì cộng đồng của HS trong tương lai. GV cũng yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm trình bày cách mà em đã mở rộng mạng lưới hoạt động vì cộng đồng ở hiện tại (nội dung mở rộng và cách mở rộng) và những cách em dự định thực hiện trong tương lai. GV yêu cầu HS tự so sánh mạng lưới hoạt động vì cộng đồng của em trước đây với hiện tại và rút ra kết luận cần thiết để tìm ra cách mở rộng mạng lưới hiệu quả hơn trong tương lai.
- GV tổ chức cho HS cả lớp đi tham quan phần trưng bày của các nhóm.
- GV yêu cầu HS trong mỗi nhóm bình chọn một cuốn sổ nhật ký mở rộng mạng lưới cho hoạt động vì cộng đồng hiệu quả nhất theo các tiêu chí sau:

- Mạng lưới được mở rộng có nhiều cá nhân, cơ quan, tổ chức tham gia.
 - Các nội dung mở rộng và cách mở rộng có tính thuyết phục.
 - Sổ trình bày sạch, đẹp, rõ ràng.
- Sau khi các nhóm có kết quả bình bầu, GV mời các HS có số nhât kí được bình chọn nhiều nhất trước lớp để các bạn khác tham khảo và học hỏi.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động của HS.

2 Chia sẻ kết quả thực hiện mở rộng mạng lưới cho các hoạt động cộng đồng

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm 2 – 3 HS về kết quả thực hiện mở rộng mạng lưới cho các hoạt động cộng đồng.

Gợi ý:

- Số lượng các tuyên truyền viên cho hoạt động tăng lên.
 - Các cá nhân, tổ chức tham gia ngày càng nhiều thành phần, độ tuổi, ngành nghề.
 - Số lượng người có ảnh hưởng tích cực từ hoạt động cộng đồng tăng lên.
 - Số người được hưởng lợi từ các hoạt động cộng đồng tăng lên.
- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV khen ngợi và động viên, khích lệ HS.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại bản thân, nhìn lại bạn thông qua một số đánh giá nhanh, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và rèn luyện tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tư vấn giúp bạn

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về:
- 3 điểm mạnh trong phẩm chất và năng lực của bạn.
 - 1 điểm hi vọng bạn sẽ thay đổi hoặc cố gắng hơn.
 - Đề xuất một số hoạt động để xây dựng mạng lưới thực hiện các hoạt động cộng đồng phù hợp với khả năng của bạn và gia đình bạn.

Ví dụ: Bạn Q là nhà báo nên có rất nhiều mối quan hệ với các cá nhân, tổ chức, công ty, doanh nghiệp, do đó bạn Q có thể nhờ bố giới thiệu thêm các thành viên cho mạng lưới hoạt động vì cộng đồng.

- GV mời một số bạn chia sẻ trước lớp những điểm mình được các bạn tư vấn; phản hồi với các bạn về điểm mình đồng ý, điều mình muốn bạn hiểu đúng về mình hơn hoặc điều mình cần cố gắng hơn.

2 Viết bổ sung nhận xét vào Sách bài tập

- GV dành thời gian cho HS ghi lại ý kiến của bạn về mình vào SBT.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

Hoạt động 8: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 7)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV, từ đó mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 7, trang 52 SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ những thuận lợi, khó khăn trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV khảo sát HS ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em biết cách tìm hiểu mạng lưới quan hệ cộng đồng.	3	2	1
2	Em đã góp phần xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.	3	2	1
3	Em biết xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.	3	2	1

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
4	Em đã tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.	3	2	1
5	Em đã tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 9: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới

 Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 7, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 7, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ QUẢNG BÁ CẢNH QUAN ĐẤT NƯỚC

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống.
- Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh ảnh, video, tư liệu liên quan đến chủ đề.
- Phiếu khảo sát.
- Giấy A0, giấy màu,...
- Các phiếu quan sát, đánh giá hoạt động.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Sưu tầm các hình ảnh, video nói về ô nhiễm môi trường, danh lam thắng cảnh của đất nước.
- Chuẩn bị các nguyên liệu để thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

 Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc bảo vệ môi trường và quảng bá cảnh quan đất nước; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức trò chơi “Đoán tên cảnh quan”. GV chuẩn bị hình ảnh/ video về một số cảnh quan, mời HS lên bảng/ sân khấu, mỗi HS chọn một cảnh quan và mô tả bằng lời (vẻ đẹp, đặc điểm nhận dạng...), các HS khác đoán tên cảnh quan.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề: Tình hình ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng của nó đến cuộc sống của con người cũng như cảnh quan thiên nhiên; sự cần thiết của việc tuyên truyền và những hành động cụ thể để bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: yêu cầu HS đọc phần định hướng nội dung kết hợp với quan sát tranh chủ đề.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương

 Hoạt động này giúp HS xác định được cách thực hiện một đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thực trạng ô nhiễm môi trường tại địa phương

- GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến về các biểu hiện ô nhiễm môi trường tại địa phương và nguyên nhân tương ứng. Mỗi HS nêu ít nhất một biểu hiện, một nguyên nhân trong thời gian 30 giây. (Có thể ghi vào tờ giấy).
- GV mời một số HS chia sẻ ý kiến cá nhân trước lớp.
- GV nhận xét và ghi nhận các ý kiến về biểu hiện, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương của HS.

2 Thảo luận cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: nêu các bước thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm trước lớp.
- GV nhận xét và thống nhất các bước thực hiện đề tài khảo sát.

Gợi ý:

1. Xác định mục đích và nội dung khảo sát:

- *Mục đích: Xác định các nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.*
- *Nội dung: Các loại môi trường bị ô nhiễm (đất, nước, không khí) tại địa phương.*

2. Xác định đối tượng và địa điểm khảo sát: Chọn các địa điểm bị ô nhiễm như: các bãi rác; nơi nhà máy xả nước thải, khí thải; lò vôi, lò gạch; kênh, mương chứa nước thải sinh hoạt; khu vực sản xuất nông nghiệp sử dụng nhiều thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hoá học;...

3. Lựa chọn phương pháp và hình thức khảo sát:

- *Khảo sát trực tiếp bằng quan sát.*
- *Khảo sát bằng bảng hỏi.*
- *Khảo sát bằng phỏng vấn.*

4. Xây dựng công cụ khảo sát:

- *Bảng hỏi.*
- *Câu hỏi phỏng vấn.*
- *Phiếu ghi kết quả khảo sát.*

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2: Thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương

 Hoạt động này giúp HS thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm đảm nhận một số công việc trong kế hoạch.
- GV yêu cầu cả lớp cùng lập kế hoạch theo gợi ý ở trang 56, 57 SGK.

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp.
- GV nhận xét, góp ý, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch.
- GV tổ chức cho HS thiết kế các công cụ khảo sát.

Gợi ý một số công cụ khảo sát:

(1) Phiếu ghi chép kết quả khảo sát trực tiếp.

Khu vực ô nhiễm	Tình trạng và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường
Kênh/ dòng sông	
Chợ/ bệnh viện	
Cánh đồng	
Nhà máy	

Chân trời sáng tạo

(2) Phiếu khảo sát bằng bảng hỏi:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TRƯỜNG THCS...

LỚP...

PHIẾU KHẢO SÁT

NGUYÊN NHÂN GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Chúng em đang thực hiện một nhiệm vụ học tập trải nghiệm “Tim hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương...”, xin quý ông bà, cô bác, anh chị vui lòng cho biết ý kiến của mình về tình hình ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí ở địa phương. Chúng em cam kết những thông tin này được bảo mật và chỉ phục vụ mục đích học tập. Trân trọng cảm ơn!

1. Mức độ ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí tại địa phương:

TT	Môi trường	Mức độ ô nhiễm				
		Không ô nhiễm	Ô nhiễm ít	Ô nhiễm vừa phải	Ô nhiễm nghiêm trọng	Ô nhiễm rất nghiêm trọng
1	Môi trường đất					
2	Môi trường nước					
3	Môi trường không khí					

2. Nguyên nhân gây ô nhiễm (Có thể chọn nhiều nguyên nhân).

- Do xả rác bừa bãi.
- Do lạm dụng thuốc trừ sâu.
- Do nhà máy xả thải nước chưa qua xử lý.
- Do đốt rác.
- Do lò gạch xả khí thải.

Nguyên nhân khác:

3. Những biện pháp góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường (Có thể chọn nhiều biện pháp).

- Trồng nhiều cây xanh.
- Hướng dẫn người dân thu gom, phân loại và xử lý rác.
- Tăng cường truyền thông, giáo dục bảo vệ môi trường cho người dân.
- Hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón hoá học.

Biện pháp khác:

(3) Câu hỏi phỏng vấn:

Xin ông, bà, cô, chú cho biết:

1. Tình trạng ô nhiễm môi trường đất ở địa phương như thế nào?
2. Các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất ở địa phương là gì?
3. Tình trạng ô nhiễm môi trường nước ở địa phương như thế nào?
4. Các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước ở địa phương là gì?
5. Tình trạng ô nhiễm môi trường không khí ở địa phương như thế nào?
6. Các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí ở địa phương là gì?

- HS thực hiện khảo sát theo phân công và thường xuyên báo cáo, cập nhật tình hình với GV phụ trách.

2 Báo cáo kết quả khảo sát nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương

- GV hướng dẫn HS báo cáo kết quả khảo sát theo gợi ý sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT

NGUYÊN NHÂN GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Trường ... Lớp ...

2. Địa điểm khảo sát:

3. Kết quả khảo sát:

- Thực trạng ô nhiễm môi trường tại địa phương (Có thể minh họa bằng hình ảnh).
- Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương (Có thể sử dụng biểu đồ để minh họa kết quả khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường).

- GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

Hoạt động 3: Tuyên truyền biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường đến người dân ở địa phương



Hoạt động này giúp học sinh tuyên truyền được biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường đến người dân ở địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ về nguyên nhân, biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường ở địa phương

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ.
- GV yêu cầu mỗi nhóm: từ kết quả khảo sát, hãy thảo luận để đề xuất biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp.

Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường	Biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường
Người dân vứt rác bừa bãi xuống sông.	<ul style="list-style-type: none">- Nâng cao nhận thức cho người dân về việc bảo vệ môi trường.- Quy hoạch khu vực thu gom và phân loại rác ở địa phương.- ...
- ...	- ...

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.
- GV nhận xét, đánh giá và kết luận về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường ở địa phương.

2 Tuyên truyền biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về kế hoạch tuyên truyền:

Gợi ý:

- Xác định đối tượng tuyên truyền: người dân địa phương.
- Xác định thời gian, địa điểm tổ chức tuyên truyền:
 - Thời gian: chọn ngày cụ thể phù hợp với thực tiễn.
 - Địa điểm: nên chọn các địa điểm sinh hoạt cộng đồng ở địa phương (hội trường, nhà văn hoá,...).
- Lựa chọn hình thức tuyên truyền: phát tờ rơi, băng rôn, phát thanh qua hệ thống loa của địa phương, diễu hành và tổ chức sự kiện,...
- Chuẩn bị:
 - Công cụ tuyên truyền: tờ rơi, băng rôn, panô, áp phích,...
 - Phương tiện, thiết bị: loa phát thanh (mượn của địa phương), loa cầm tay,...
 - Liên hệ với chính quyền địa phương để xin chủ trương thực hiện.
 - Phối hợp với các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ,...
- GV tổ chức cho HS thực hiện tuyên truyền biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

Gợi ý:

Chân trời sáng tạo

- Treo băng rôn về các khẩu hiệu trên trực đường chính, nhà văn hoá,... của địa phương.
- Dán, phát tờ rơi về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
- Đọc bài viết về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường qua loa phát thanh.

Lưu ý: Hoạt động tuyên truyền nên được tổ chức theo quy mô nhóm lớp hoặc toàn khối trong cùng một thời điểm để đảm bảo đồng bộ, hiệu quả. Có thể phân chia khu vực, mỗi lớp phụ trách một khu vực.

3 Chia sẻ kết quả tuyên truyền biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường đến người dân ở địa phương

- GV yêu cầu HS báo cáo kết quả tuyên truyền:

- Đại diện ban cán sự lớp báo cáo quy mô tuyên truyền: số lượng người dân được tuyên truyền, các khu vực phường, xã,...

- Mỗi nhóm rút ra các bài học kinh nghiệm: rút kinh nghiệm về cách thức tổ chức tuyên truyền, cách thức phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, sự tiếp nhận của người dân,...
 - Mỗi HS phát biểu cảm xúc sau buổi tuyên truyền.
- GV nhận xét, đánh giá và kết luận hoạt động của HS.

Hoạt động 4: Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước

 Hoạt động này giúp HS thiết kế được các sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lựa chọn hình thức sản phẩm thể hiện vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm chọn một sản phẩm để thiết kế. Có thể lựa chọn một trong các hình thức sau để thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước: đoạn phim ngắn, album ảnh, tập tranh vẽ, báo tường, tập thơ, vè, bài hát, tiểu phẩm, infographic,... Để thuận lợi cho việc tổ chức quảng bá ở hoạt động 5, GV phân công mỗi nhóm chọn một cảnh quan nhất định để thiết kế sản phẩm.

Gợi ý:

Tên danh lam thắng cảnh	Tên sản phẩm	Nhóm thực hiện
Vịnh Hạ Long		
Phong Nha – Kẻ Bàng		
Chợ nổi Cái Răng		

- GV mời đại diện HS chia sẻ về lựa chọn hình thức sản phẩm của nhóm mình.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Thiết kế và chia sẻ sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước

- GV yêu cầu các nhóm thực hiện ở nhà việc thiết kế sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. Có thể tham khảo cách thiết kế các sản phẩm sau đây:

Hình thức sản phẩm	Cách thiết kế
1. Đoạn phim ngắn	<p>Sử dụng các đoạn phim ngắn hoặc các hình ảnh để thiết kế thành đoạn phim.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn phim có tiêu đề ở phần mở đầu. - Lồng nhạc hoặc các đoạn thuyết minh vào phim. Đoạn thuyết minh có thể tự đọc hoặc dùng phần mềm đọc. - Có thể chèn chữ thuyết minh vào phim. - Ghi chú người, tổ chức sản xuất; lời cảm ơn; trích dẫn tham khảo;... ở phần kết thúc phim.
2. Album ảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các ảnh chụp để tạo thành album. - Mỗi ảnh ghi tên, chú thích ảnh: nội dung, địa điểm danh lam, thắng cảnh. - Hệ thống ảnh được sắp xếp theo một trật tự nhất định. - Nếu ảnh lấy từ mạng internet hoặc các tài liệu khác thì cần ghi rõ nguồn trích dẫn.
3. Tập tranh vẽ	<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp các tranh do các bạn HS trong lớp vẽ hoặc tranh sưu tầm vẽ về đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. - Đặt tên tranh và các ghi chú cần thiết dưới mỗi tranh. - Đóng thành cuốn, có trang bìa, mục lục và các tranh được sắp xếp theo một trật tự nhất định.
4. Báo tường	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng giấy Roki cỡ A0 để trang trí báo tường. <ul style="list-style-type: none"> • Tựa đề: Tên danh lam thắng cảnh. • Tạo khung viền xung quanh. • Chia tờ báo tường thành các ô nhỏ, mỗi ô chứa một nội dung. - Chuẩn bị nội dung báo tường: <ul style="list-style-type: none"> • Các hình ảnh, tranh vẽ về danh lam thắng cảnh. • Các bài viết về danh lam thắng cảnh. • Sáng tác thơ, bài hát,... về danh lam thắng cảnh.
5. Infographic	...

- GV tổ chức cho HS chia sẻ sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước của các nhóm theo kĩ thuật “Phòng tranh”. Mỗi nhóm treo sản phẩm lên phòng tranh của mình và cử một thành viên chịu trách nhiệm giới thiệu sản phẩm, tiếp thu ý kiến góp ý của các nhóm khác.

- Các nhóm lần lượt tham quan phòng tranh và đưa ra các nhận xét, góp ý, đặt câu hỏi thắc mắc,... Mỗi nhóm chọn một màu mực để ghi ý kiến nhận xét, góp ý. Các ý kiến có thể ghi lên tờ giấy note và dán lên sản phẩm. Các nhóm có thể đánh giá chéo lẫn nhau.

Gợi ý tiêu chí đánh giá:

Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá
Hình thức sản phẩm	Đẹp, cân đối, màu sắc hài hoà, bắt mắt, dễ đọc,...
Nội dung sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Chính xác, khoa học, đầy đủ thông tin, ngắn gọn, súc tích,... - Phản ánh được vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

- Sau khi các nhóm nhận xét, góp ý, đặt câu hỏi,... lần lượt từng nhóm báo cáo tiếp thu, giải trình, phản biện các ý kiến góp ý.
- GV nhận xét, tổng kết và khen ngợi hoạt động, sản phẩm của HS.

Hoạt động 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước

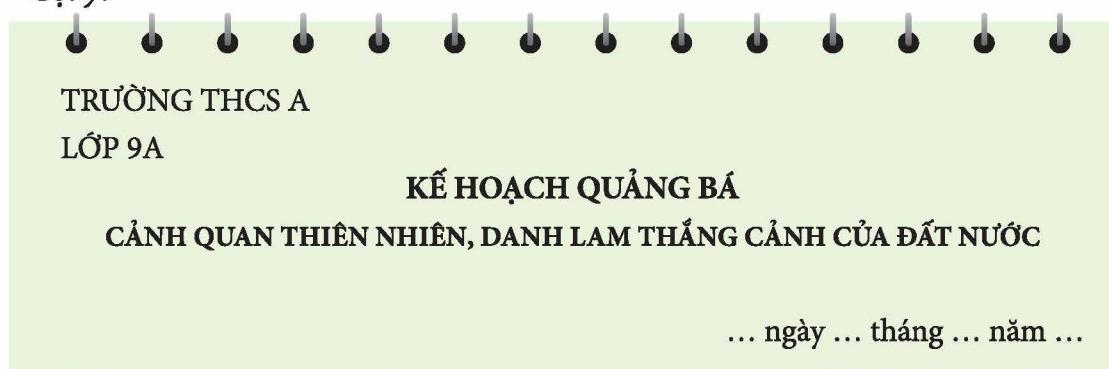
 Hoạt động này giúp HS xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xây dựng kế hoạch quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đất nước

- GV tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đất nước và sử dụng các sản phẩm đã thiết kế ở hoạt động 4 để tổ chức quảng bá.

- *Gợi ý:*



- Mục tiêu: Quảng bá vẻ đẹp các cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và đất nước.
- Thời gian, địa điểm: 1 buổi tại lớp 9A.
- Đối tượng: HS lớp 9A.
- Nội dung: quảng bá vẻ đẹp của một số cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh nổi tiếng của đất nước; giá trị văn hoá, tinh thần của các danh lam thắng cảnh; bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh;... Có thể chọn một số danh lam thắng cảnh như:
 - Vịnh Hạ Long.
 - Phong Nha – Kẻ Bàng.
 - Chợ nổi Cái Răng.
- Hình thức: triển lãm tranh, ảnh.
- Thông điệp: bảo tồn cảnh quan là thể hiện yêu nước; du lịch cảnh quan gắn liền với việc bảo tồn;...
- Phân công thực hiện nhiệm vụ:

Nội dung công việc	Phân công
Sưu tầm hình ảnh và viết lời thuyết minh cho từng hình của cảnh quan về: <ul style="list-style-type: none"> Vịnh Hạ Long. Phong Nha – Kẻ Bàng. Chợ nổi Cái Răng. (Có thể sử dụng sản phẩm đã thiết kế ở hoạt động 4)	<ul style="list-style-type: none"> Nhóm 1, 2 Nhóm 3, 4 Nhóm 5, 6
Thiết kế báo cáo: Có thể thiết kế trên giấy A0 hoặc trên máy tính (powerpoint, infographic, poster,...).	Tất cả các nhóm
Thiết kế băng rôn về thông điệp quảng bá.	
Trang trí sân khấu, mượn thiết bị âm thanh, máy chiếu (nếu có),....	

Người lập kế hoạch

2 Thực hiện hoạt động quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước

- Dựa vào kế hoạch đã xây dựng, GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm và nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.
- GV yêu cầu HS thực hiện các hoạt động quảng bá theo kế hoạch đã lập.

Gợi ý:

- Giới thiệu chương trình (người dẫn chương trình).
 - Phát biểu khai mạc (GV chủ nhiệm).
 - Các nhóm lần lượt thực hiện quảng bá.
 - Trao đổi, chia sẻ, đặt câu hỏi phỏng vấn.
- GV nhận xét, đánh giá, kết luận về buổi quảng bá.

3 Chia sẻ cảm xúc của em sau khi quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước

- GV yêu cầu mỗi HS viết ít nhất 5 dòng chia sẻ cảm xúc sau khi quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.
- GV mời đại diện một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, đánh giá và kết luận hoạt động của HS.

C

PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 6: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về:
 - Những điều mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này.
 - Những việc làm, hành vi, thái độ bạn cần thay đổi hoặc cố gắng.
- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ để đảm bảo mỗi bạn đều nhận được ý kiến từ tất cả các bạn trong nhóm.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và nêu cảm nhận.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

Hoạt động 7: Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 6)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV, từ đó mỗi HS đều biết hướng rèn luyện tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 6, trang 61 SGK và chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV khảo sát HS cả lớp ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em tìm hiểu được cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.	3	2	1
2	Em thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa phương.	3	2	1
3	Em tham gia tuyên truyền đến người dân ở địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.	3	2	1
4	Em thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.	3	2	1
5	Em xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính điểm và đưa ra một vài lời nhận xét từ số liệu thu được.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em tiếp tục thực hiện những việc đó.

Hoạt động 8: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới

 Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

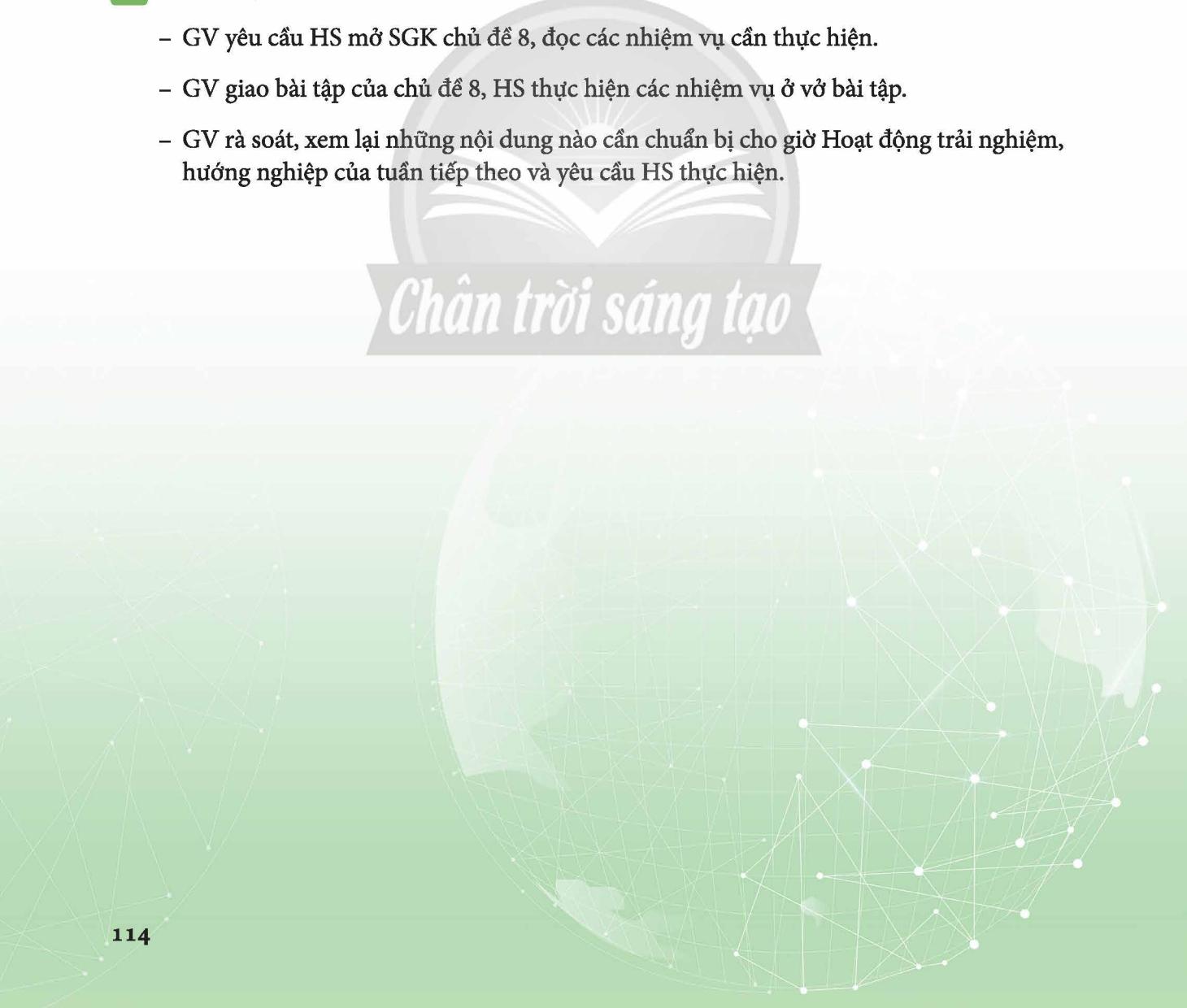
GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 8, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 8, HS thực hiện các nhiệm vụ ở vở bài tập.
- GV rà soát, xem lại những nội dung nào cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.



Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ

8

TÌM HIỂU NHỮNG NGHỀ EM QUAN TÂM

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Kể tên được những nghề mà mình quan tâm.
- Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm.
- Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm.
- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm.
- Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Chân trời sáng tạo

Giáo viên:

- Tìm hiểu tên gọi các nghề theo Quyết định 34/2020/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam.
- Tranh ảnh, bài báo, video về hoạt động đặc trưng, trang thiết bị và dụng cụ lao động cũng như những đòi hỏi về phẩm chất và năng lực của các nghề mà HS quan tâm.

Học sinh:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Tìm tranh/ ảnh, đoạn phim giới thiệu về nghề em quan tâm.

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

 Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của chủ đề đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức trò chơi Bingo: Mỗi HS sẽ nhận một phiếu Bingo với các ô vuông tranh về các nghề. HS ghi tên mình dưới nghề mà mình quan tâm, sau đó HS được phép di chuyển đến các bạn trong lớp, hỏi các bạn về nghề các bạn quan tâm và ghi tên bạn dưới tranh nghề mà bạn quan tâm. Nếu tìm ra được 4 tranh về nghề được quan tâm tạo thành một hàng dọc/ngang/chéo hoặc tìm được 4 điểm ở 4 góc, HS hô to “Bingo” là người giành chiến thắng.
- GV tổ chức cho HS giành chiến thắng chia sẻ phiếu Bingo của mình về nghề mà các bạn quan tâm.
- GV hỏi nhanh: *Từ trò chơi này, các em cảm nhận được điều gì?*
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết, hấp dẫn của chủ đề.

Gợi ý:

Thế giới nghề nghiệp rất đa dạng, mỗi người đều có sự quan tâm của mình đến một hoặc nhiều nghề khác nhau. Việc biết được nghề mà mình quan tâm rất quan trọng đối với định hướng học tập và sự chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, gọi tên nghề và trạng thái cảm xúc của những nhân vật trong tranh khi nghĩ về nghề mình quan tâm, thảo luận ý nghĩa của tranh chủ đề; đọc phần định hướng nội dung trong SGK.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ các nhiệm vụ phải thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Nhận diện những nghề em quan tâm

 Hoạt động này giúp HS kể tên được những nghề mình quan tâm và giải thích được lý do mình quan tâm các nghề đó, từ đó có thể sắp xếp thứ tự ưu tiên về các nghề mình quan tâm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Kể tên những nghề em quan tâm và nêu lí do cho sự lựa chọn của mình

- GV chia lớp thành các nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm kể tên những nghề mình quan tâm và nêu lí do mình lựa chọn những nghề đó.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp bằng trò chơi “Bắn tên, bắn tên”. Khi GV nêu đến tên của HS nào trong lớp, HS đó sẽ chia sẻ nhanh về những nghề mình quan tâm và lí do mình lựa chọn những nghề đó.
- GV nhận xét, tổng kết về các nghề mà HS quan tâm và lí do lựa chọn của HS.

Gợi ý:

Mỗi người đều có những đặc điểm riêng về sở thích, tính cách, năng lực và phẩm chất nên chúng ta cũng có những lựa chọn và quan tâm riêng của mình về các nghề khác nhau. Việc chia sẻ về những nghề mình quan tâm giúp chúng ta xác định chính xác hơn về nghề nghiệp trong tương lai, đặc biệt giúp định hướng học tập và có sự chuẩn bị kĩ lưỡng để có thể chạm đến ước mơ nghề nghiệp.

2 Chia sẻ về nghề em quan tâm nhất

- GV yêu cầu HS sắp xếp thứ tự ưu tiên các nghề mình quan tâm, chọn một nghề mình quan tâm nhất và giải thích về sự lựa chọn của mình.
- GV chia lớp thành các nhóm 3 – 4 HS, yêu cầu các HS trong nhóm lần lượt chia sẻ về nghề mình quan tâm nhất và lí do lựa chọn của mình.
- GV mời một HS làm người phỏng vấn, hướng dẫn người phỏng vấn hỏi HS về:
 - Nghề bạn quan tâm nhất là nghề gì?
 - Ý nghĩa của việc xác định được nghề mình quan tâm nhất?
- GV nhận xét, tổng kết về các nghề HS quan tâm nhất và ý nghĩa của việc xác định được thứ tự ưu tiên các nghề mình quan tâm.

Gợi ý:

Trong thế giới nghề nghiệp vô cùng đa dạng, chúng ta thích và quan tâm đến nhiều nghề khác nhau. Việc lựa chọn một nghề quan tâm nhất và xem xét những yếu tố của bản thân có đáp ứng với nghề mình quan tâm hay không giúp chúng ta có sự chuẩn bị và quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp nhất với mình.

Hoạt động 2: Tìm hiểu những hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề em quan tâm



Hoạt động này giúp HS hiểu được những hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề HS quan tâm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ về cách tìm hiểu các hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề em quan tâm

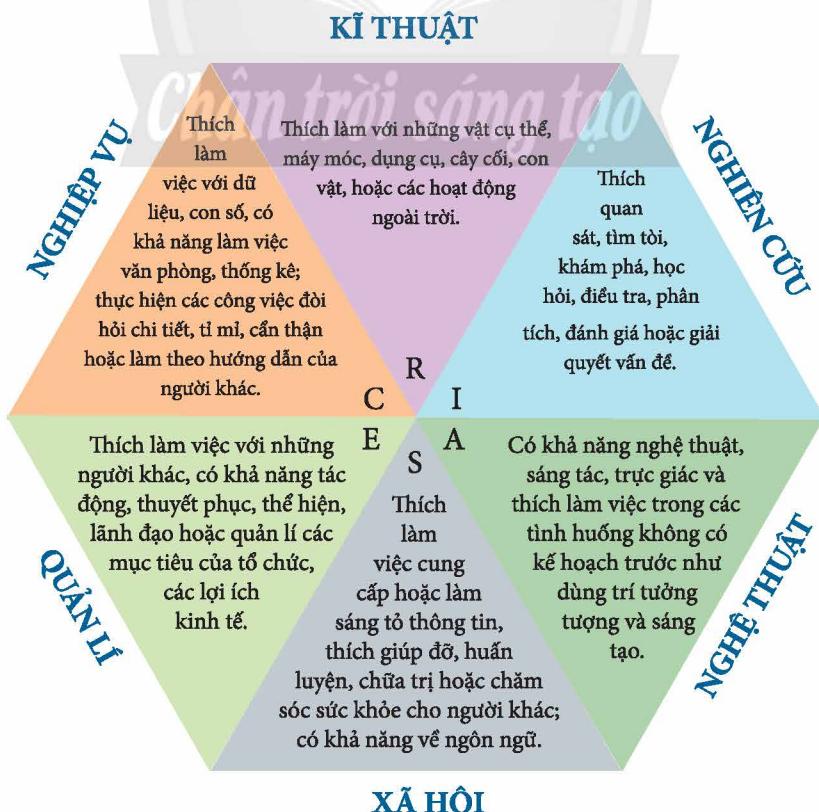
- GV chia lớp thành 2 đội thi và yêu cầu HS trong thời gian 5 phút ghi lên bảng các cách giúp mình tìm hiểu được những hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề em quan tâm. Đội nào ghi được nhiều cách phù hợp thì đội đó sẽ chiến thắng.
- GV cùng cả lớp chỉ ra các cách phù hợp để tìm hiểu được những hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề em quan tâm.

Gợi ý:

- Quan sát trực tiếp người đang làm những nghề em quan tâm.
- Đọc sách, báo, tạp chí nghề nghiệp.
- Khai thác thông tin trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức liên quan đến nghề em quan tâm.
- Hỏi chuyên gia tại các buổi tư vấn, toạ đàm về nghề nghiệp.

2 Chỉ ra những hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của một số nghề mà em quan tâm

- GV chia lớp thành 6 nhóm có cùng quan tâm theo phân loại 6 kiểu đặc tính của nghề nghiệp và 6 kiểu môi trường hoạt động tương tự của Holland:



- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm cùng thảo luận để chỉ ra những hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề mình quan tâm.
- GV tổ chức cho HS các nhóm lần lượt đến từng nhóm còn lại để chia sẻ theo 6 lượt (tuỳ thuộc theo số nhóm GV đã chia):
 - Lượt 1: các thành viên của nhóm 1 sẽ chia nhau đến các nhóm 2, 3, 4, 5, 6 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 2: các thành viên của nhóm 2 sẽ đến các nhóm 1, 3, 4, 5, 6 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 3: các thành viên của nhóm 3 sẽ đến các nhóm 1, 2, 4, 5, 6 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 4: các thành viên của nhóm 4 sẽ đến các nhóm 1, 2, 3, 5, 6 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 5: các thành viên của nhóm 5 sẽ đến các nhóm 1, 2, 3, 4, 6 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 6: các thành viên của nhóm 6 sẽ đến các nhóm 1, 2, 3, 4, 5 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.

Lưu ý:

- *GV bao quát, hỗ trợ, điều chỉnh và đảm bảo các thành viên ở mỗi nhóm đều được chia sẻ đến các bạn trong nhóm khác và đảm bảo về thời gian mỗi nhóm chia sẻ từ 2 – 3 phút.*
- *GV ghi nhận hoạt động của HS, khuyến khích HS tìm hiểu về hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề HS quan tâm.*

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 3: Xác định nguy hiểm có thể gặp và cách giữ an toàn khi làm những nghề em quan tâm



Hoạt động này giúp HS nhận diện được những nguy hiểm có thể gặp và cách giữ an toàn khi làm những nghề mình quan tâm.

GV có thể thực hiện như sau:

- 1 **Chỉ ra nguy hiểm có thể gặp phải và cách giữ an toàn khi làm nghề mà em quan tâm**
 - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ về những nguy hiểm và cách giữ an toàn khi làm nghề HS quan tâm.

- GV mời một HS đóng vai phóng viên. Các HS trong lớp trả lời về nghề mình quan tâm. GV yêu cầu phóng viên phỏng vấn các nội dung:
 - *Bạn làm nghề gì?*
 - *Những nguy hiểm có thể gặp phải khi làm nghề đó?*
 - *Cách giữ an toàn khi làm nghề đó?*
- Những HS được phỏng vấn nhanh chóng chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và khuyến khích HS tìm hiểu kỹ về những nguy hiểm có thể gặp phải và cách giữ an toàn khi làm nghề mình quan tâm.

2 Thiết kế bản quy tắc giữ an toàn khi làm những nghề mà em quan tâm

- GV chia lớp thành các nhóm theo các nghề mà HS quan tâm, yêu cầu các nhóm thiết kế bản quy tắc giữ an toàn khi làm nghề mình quan tâm.

**QUY TẮC GIỮ AN TOÀN KHI LÀM NGHỀ
GIÁM SÁT VIÊN XÂY DỰNG**



1. Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động.

2. Tuân thủ đúng khoảng cách an toàn xây dựng đã được quy định.

3. Kiểm tra hiện trường khu vực làm việc để đảm bảo an toàn cơ sở vật chất.

4. Tạm dừng hoặc đình chỉ thi công nếu phát hiện sự cố vi phạm quy định an toàn lao động.

- GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm và trình bày về quy tắc giữ an toàn khi làm nghề đó.
- GV ghi nhận và khuyến khích HS trong việc xác định những cách giữ an toàn khi làm nghề mình quan tâm.

Hoạt động 4: Xác định phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề em quan tâm



Hoạt động này giúp HS chỉ ra những phẩm chất và năng lực của người làm nghề quan tâm; từ đó, HS có ý thức rèn luyện những phẩm chất và năng lực đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi “Nghe bài hát đoán tên nghề”

- GV chia lớp thành 2 đội thi, yêu cầu cả 2 đội lắng nghe một số đoạn của bài hát, nhóm nào giơ tay trước nhóm đó sẽ có quyền trả lời tên bài hát và tên nghề trong bài hát. Đội nào đoán được nhiều tên nghề hơn sẽ giành chiến thắng.

Gợi ý các bài hát:

Bài ca người giáo viên nhân dân (Hoàng Vân), Tình ca người thợ mỏ (Hoàng Vân), Bài ca xây dựng (Hoàng Vân), Bài ca người chiến sĩ áo trắng (Hoàng Vân), Hát về em cô gái ngân hàng (Thuận Yến), Màu hoa đỏ (Thuận Yến), Tiếng hát người luật sư (Minh Hằng – Việt Dũng),...

- GV mời HS nêu cảm nhận khi nghe giai điệu của những bài hát này.
- GV nhận xét và tổng kết, khen thưởng đội chiến thắng và động viên đội còn lại. Chia sẻ cảm xúc và cảm nhận của mình khi nghe những bài hát ca ngợi người lao động.

2 Chỉ ra những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề em quan tâm

- GV chia lớp thành các nhóm theo nghề HS quan tâm, yêu cầu các nhóm làm việc theo phương pháp khăn trải bàn, chỉ ra những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề em quan tâm.
- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp.
- GV tổng kết và khuyến khích HS rèn luyện những phẩm chất và năng lực cần thiết để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai của mình.

Hoạt động 5: Đánh giá và rèn luyện những phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề em quan tâm



Hoạt động này giúp HS đánh giá và xây dựng, thực hiện kế hoạch rèn luyện những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với nghề mà mình quan tâm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đánh giá những phẩm chất, năng lực phù hợp và những phẩm chất, năng lực chưa phù hợp của em với phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà em quan tâm

- GV chia lớp thành các nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ theo 2 vòng:
 - Vòng 1: những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với những phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề mà em quan tâm.
 - Vòng 2: những phẩm chất và năng lực của bản thân chưa phù hợp với những phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề mà em quan tâm.

- GV mời một số HS trình bày trước lớp những phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp và những phẩm chất, năng lực chưa phù hợp với yêu cầu của người làm nghề mà em quan tâm.
- GV nhận xét, khích lệ các em luôn tự đánh giá những phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp và những phẩm chất, năng lực chưa phù hợp với nghề mình quan tâm.

2 Trình bày kế hoạch rèn luyện những phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề em quan tâm

- GV chia lớp thành các nhóm theo nhóm nghề HS quan tâm, yêu cầu HS trong nhóm lần lượt trình bày kế hoạch rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề em quan tâm.
- GV yêu cầu các HS trong nhóm lắng nghe và góp ý cho nhau để kế hoạch của mỗi bạn đặt ra phù hợp với điều kiện và khả năng thực hiện của bạn đó.
- GV mời một số HS đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và khuyến khích HS cố gắng thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân để phù hợp với năng lực và phẩm chất của nghề mình quan tâm.

3 Thực hiện kế hoạch rèn luyện những phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề em quan tâm

- GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch đã lập.
- GV mời một số HS thực hành trước lớp.
- GV nhận xét, khuyến khích HS tiếp tục thực hành và rèn luyện những phẩm chất và năng lực của nghề HS quan tâm.

4 Chia sẻ cảm xúc khi em rèn luyện thành công một phẩm chất hay năng lực liên quan đến nghề em quan tâm

- GV mời một HS làm người phỏng vấn, phỏng vấn các bạn trong lớp về:
 - Bạn đã thành công trong rèn luyện một phẩm chất hay năng lực nào?
 - Cảm xúc của bạn khi rèn luyện thành công phẩm chất hay năng lực đó?
- Những HS được mời phỏng vấn nhanh chóng trả lời.
- GV nhận xét, ghi nhận những thành công của HS: Thành công sẽ mang lại cảm xúc tích cực và là động lực để các em tiếp tục phấn đấu. GV khuyến khích HS tiếp tục rèn luyện trên con đường định hướng nghề nghiệp và làm nghề trong tương lai.

Hoạt động 6. Thiết kế cẩm nang nghề em quan tâm

 Hoạt động này giúp HS vận dụng những hiểu biết về nghề mà bản thân quan tâm để thiết kế cuốn cẩm nang về nghề đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lập danh mục những nghề em quan tâm

- GV chia lớp thành các nhóm HS, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về các nội dung cần tìm hiểu khi lập danh mục các nghề mà mình quan tâm.
- GV yêu cầu các bạn trong nhóm lắng nghe và góp ý cho nhau để danh mục của mỗi bạn đều đầy đủ nội dung.
- GV mời một nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung.
- GV hướng dẫn HS tham khảo tên gọi của nghề theo *Quyết định 34/2020/QĐ-TTg* ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam và các kênh thông tin khác để tìm hiểu về các nội dung của nghề như: những việc làm đặc trưng, trang thiết bị và dụng cụ lao động cơ bản, yêu cầu về phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề đó.

Gợi ý:

- 1) Tên nghề em quan tâm;
- 2) Những hoạt động đặc trưng;
- 3) Trang thiết bị và dụng cụ lao động;
- 4) Những nguy hiểm có thể gặp phải và cách giữ an toàn;
- 5) Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nghề đó;

(Dán/ vẽ hình ảnh nghề nghiệp
em quan tâm)

2 Lựa chọn hình thức và thiết kế cẩm nang nghề em quan tâm

- GV chia lớp thành các nhóm, lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ về hình thức và ý tưởng thiết kế cuốn cẩm nang nghề em quan tâm.
- GV yêu cầu các HS trong nhóm lắng nghe và góp ý cho nhau.
- GV nhận xét, tổng kết và khích lệ HS thiết kế cuốn cẩm nang nghề em quan tâm với đầy đủ thông tin và sáng tạo, mang dấu ấn đặc trưng.

3 Giới thiệu cuốn cẩm nang nghề em quan tâm

- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm giới thiệu về cuốn cẩm nang nghề em quan tâm của mình.
- GV mời một số HS đại diện các nhóm giới thiệu trước lớp.
- GV phỏng vấn nhanh HS: *Nhận xét về cuốn cẩm nang nghề em quan tâm của các bạn. Cảm xúc của em khi hoàn thành và giới thiệu cuốn cẩm nang nghề em quan tâm?*
- Những HS được mời phỏng vấn nhanh chóng chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động của HS.

C

PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tư vấn cho bạn

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về:
 - *Hai đặc điểm về phẩm chất và năng lực của HS phù hợp với yêu cầu của nghề bạn quan tâm.*
 - *Một đặc điểm HS mong muốn sẽ rèn luyện để phù hợp với nghề bạn quan tâm.*
- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và khuyến khích HS chia sẻ về những nghề mình quan tâm với người thân, bạn bè và thầy cô để nhận được những lời khuyên hữu ích cho bản thân.

2 Viết bổ sung nhận xét vào Sách bài tập

- GV dành thời gian cho HS ghi lại ý kiến của bạn về mình vào SBT.
- GV nhận xét hoạt động của HS về nội dung đánh giá đồng đẳng này.

Chân trời sáng tạo

Hoạt động 8: Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 7)



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua một số đánh giá nhanh, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và phát triển.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS trong nhóm lần lượt chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS đại diện các nhóm chia sẻ những thuận lợi và khó khăn trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được và chia sẻ cách khắc phục khó khăn để rèn luyện những phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề HS quan tâm.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV khảo sát HS ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em kể tên được những nghề mà mình quan tâm.	3	2	1
2	Em nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề em quan tâm.	3	2	1
3	Em nhận diện được nguy hiểm có thể gặp phải khi làm những nghề em quan tâm.	3	2	1
4	Em biết được các cách giữ an toàn khi làm những nghề em quan tâm.	3	2	1
5	Em xác định được phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà em quan tâm.	3	2	1
6	Em đánh giá và rèn luyện được các phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề em quan tâm.	3	2	1
7	Em thiết kế được cẩm nang nghề em quan tâm.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được và đưa ra lời nhận xét từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em tiếp tục rèn luyện.

Hoạt động 9: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới

 Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kỹ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện và cách rèn luyện, đánh giá sự tiến bộ.

2 Chuẩn bị cho chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 9, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 9, yêu cầu HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát xem những nội dung nào cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.



Chân trời sáng tạo

XÁC ĐỊNH CON ĐƯỜNG CHO BẢN THÂN SAU TRUNG HỌC CƠ SỞ

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.
- Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau Trung học cơ sở.
- Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau Trung học cơ sở.
- Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.
- Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Chân trời sáng tạo

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Mẫu phiếu tìm hiểu thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Tranh/ ảnh liên quan đến chủ đề.
- Các bài hát, trò chơi phù hợp với chủ đề.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Tấm bìa, giấy khổ A5.

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

 Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc xác định con đường cho bản thân sau Trung học cơ sở; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- Cả lớp cùng xem video clip hoặc phóng sự liên quan đến các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương hoặc địa phương.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề. GV giới thiệu khái quát về việc HS xác định con đường cho bản thân sau Trung học cơ sở: tiếp tục học tập hay làm việc sau Trung học cơ sở là quyết định quan trọng của cuộc đời mỗi HS lớp 9.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả hành vi của mọi người trong tranh, thảo luận về ý nghĩa thông điệp của tranh chủ đề; đọc phần định hướng nội dung.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ các nhiệm vụ phải thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Tìm hiểu về các con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở

 Hoạt động này giúp HS kể được các con đường tiếp theo dành cho HS sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở và xác định được những việc cần làm để chuẩn bị cho con đường tiếp theo của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về các con đường dành cho học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở

- GV hỏi – đáp nhanh với cả lớp về các con đường dành cho HS sau tốt nghiệp Trung học cơ sở.
- GV ghi nhanh lên bảng câu trả lời của HS.

Gợi ý:

- Tiếp tục học tập ở Trung học phổ thông.
- Học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- GV ghi nhận câu trả lời và nhận xét hoạt động của HS.

2 Chia sẻ dự định về con đường tiếp theo của em sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở

- GV chia lớp thành các nhóm 5 HS, yêu cầu từng thành viên chia sẻ dự định về con đường tiếp theo của bản thân sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.



- Mỗi nhóm tổng kết các dự định sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở của các thành viên trong nhóm.
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp về dự định sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở của các thành viên trong nhóm.
- GV tổng kết các dự định về con đường tiếp theo của HS trong lớp.

3 Xác định những việc cần làm để chuẩn bị cho con đường tiếp theo của bản thân

- GV phỏng vấn nhanh HS về những việc cần làm để chuẩn bị cho con đường tiếp theo của bản thân.

Gợi ý:

- Tìm hiểu thông tin cụ thể về con đường tiếp theo sau Trung học cơ sở.
- Tìm hiểu cơ hội và thách thức của con đường tiếp theo sau Trung học cơ sở.
- Rèn luyện những phẩm chất như ý chí, nghị lực, trách nhiệm,... và năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Một số HS được mời nhanh chóng chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

Hoạt động 2. Tìm hiểu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp

 Hoạt động này giúp HS biết cách tìm hiểu về hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chia sẻ những thông tin tìm hiểu được về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận cách tìm hiểu về hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- GV chia lớp thành các nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu nhóm làm việc theo phương pháp “Khăn trải bàn” để thảo luận về cách tìm hiểu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Gợi ý:

- *Hỏi thông tin, xin tài liệu từ thầy cô, chuyên gia hướng nghiệp.*
 - *Đọc trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.*
 - *Tham gia các buổi tư vấn hướng nghiệp.*
 - *Đọc trên Cổng thông tin điện tử giáo dục nghề nghiệp của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội của tỉnh/ thành phố.*
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp về cách tìm hiểu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.
 - GV nhận xét, tổng kết về cách tìm hiểu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2 Chia sẻ những thông tin em tìm hiểu được về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- GV cho các nhóm chia sẻ những thông tin mà nhóm đã tìm hiểu được về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Gợi ý:

STT	Thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Đã tìm hiểu
1	Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	
2	Địa điểm.	
3	Điều kiện tuyển sinh.	
4	Học phí.	
5	Hệ thống văn bằng, chứng chỉ.	
6	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.	
7	Thông tin khác:	

- Các nhóm lập bảng thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mà nhóm đã tìm hiểu được lên giấy A0.

Gợi ý mẫu phiếu tìm hiểu thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp và địa điểm	Ngành, nghề đào tạo	Điều kiện sau tuyển sinh	Học phí	Văn bằng, chứng chỉ	Vị trí việc làm
.....
.....

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp về những thông tin mà nhóm đã tìm hiểu được về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 3. Tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở



Hoạt động này giúp HS liệt kê được những nội dung cần tham vấn người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở và thực hiện tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận nội dung cần tham vấn người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở

- GV chia lớp thành các nhóm 5 – 6 HS. GV sử dụng kĩ thuật “Ố bi” yêu cầu HS thảo luận nhóm về các nội dung cần tham vấn người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.
- Khi thảo luận, mỗi HS ở vòng trong sẽ trao đổi với HS đối diện ở vòng ngoài. Đây là dạng đặc biệt của phương pháp luyện tập đối tác.
- Sau một 1 – 2 phút, HS vòng ngoài giữ nguyên vị trí, HS vòng trong di chuyển vị trí theo chiều kim đồng hồ, tương tự như vòng bi quay, để luôn hình thành các nhóm đối tác mới.

Gợi ý:

- *Nhu cầu, khả năng của bản thân có phù hợp với con đường lựa chọn không?*

- Điều kiện, hoàn cảnh của bản thân có phù hợp với con đường lựa chọn không?
 - Học tập ở Trung học phổ thông hay học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp?
 - Lựa chọn trường như thế nào cho phù hợp?
 - Đánh giá về phẩm chất, năng lực của bản thân và cách rèn luyện để đáp ứng được yêu cầu của con đường lựa chọn.
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm khác góp ý, bổ sung.
- GV nhận xét và dặn dò HS xác định rõ những nội dung cần tham vấn người thân và thầy cô.

2 Thực hiện tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở và chia sẻ kết quả

- GV cho HS chia sẻ theo nhóm đôi kết quả tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.
- HS sử dụng kết quả tham vấn ý kiến thầy cô, người thân đã thực hiện và viết ở mục 2, nhiệm vụ 3 trong SBT để chia sẻ theo nhóm đôi.

Mục tiêu tham vấn
Thời gian, địa điểm tham vấn
Đối tượng tham vấn
Hình thức tham vấn
Nội dung tham vấn
Kết quả tham vấn

- GV dặn dò HS trước khi thực hiện tham vấn cần lưu ý:
- Xác định rõ mục tiêu tham vấn.
 - Lựa chọn đối tượng tham vấn: thầy cô giáo, người thân.
 - Thời gian, địa điểm tham vấn: lựa chọn thời gian, không gian tham vấn phù hợp.
 - Hình thức tham vấn: trực tiếp hoặc gián tiếp, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- *Nội dung tham vấn: chia sẻ nguyện vọng, những khó khăn, băn khoăn, lo lắng của mình về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.*
- GV mời một vài HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp về kết quả tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

Hoạt động 4. Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở



Hoạt động này giúp HS xác định được hướng đi sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở và chia sẻ được lí do cho sự lựa chọn của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ hướng đi sau tốt nghiệp Trung học cơ sở mà em đã lựa chọn

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm 5 – 6 HS về hướng đi sau tốt nghiệp Trung học cơ sở mà mình đã lựa chọn.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV tôn trọng quyết định lựa chọn của HS, động viên, khuyến khích HS nỗ lực để thực hiện được lựa chọn đó.

2 Chia sẻ lí do cho sự lựa chọn hướng đi của em sau tốt nghiệp Trung học cơ sở

- GV yêu cầu HS tiếp tục chia sẻ trong nhóm về lí do cho sự lựa chọn hướng đi của mình sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, bổ sung ý kiến.

Hoạt động 5. Lập và thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp



Hoạt động này giúp HS trình bày được mục tiêu, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ mục tiêu phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về mục tiêu phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, góp ý về sự phù hợp của mục tiêu phát triển bản thân và định hướng nghề nghiệp của HS.

2 Lập kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, lập kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

Lưu ý khi lập kế hoạch:

- Xác định định hướng nghề nghiệp của bản thân.
 - Xác định mục tiêu rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp đó.
 - Xác định các nội dung cần rèn luyện chi tiết và cách rèn luyện cụ thể cho từng nội dung.
- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về kế hoạch đã lập.
 - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
 - GV khen ngợi, ghi nhận hoạt động của HS.

3 Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp

- GV căn dặn HS một số lưu ý khi thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp:
 - *Từng bước thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp trong kế hoạch đã lập.*
 - *Đánh dấu vào những nhiệm vụ, biện pháp đã thực hiện.*
 - *Tự thưởng cho bản thân sau khi hoàn thành mỗi nhiệm vụ để tạo động lực thực hiện nhiệm vụ tiếp theo.*
 - *Điều chỉnh kế hoạch nếu các điều kiện, hoàn cảnh thay đổi.*
- GV mời một số HS chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện kế hoạch.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

4 Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp

- GV cho HS báo cáo trong nhóm kết quả thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

Gợi ý:

- *Sự tiến bộ về kỹ năng liên quan đến định hướng nghề nghiệp.*
 - *Sự tin tưởng vào định hướng nghề nghiệp của bản thân.*
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
 - GV nhận xét và tổng kết hoạt động của HS.

Hoạt động 6. Đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp



Hoạt động này giúp HS tự đánh giá được kết quả rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tự đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp

- GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp của bản thân theo 3 mức độ.
 - A. Rất hiệu quả: Chủ động, tự giác thực hiện tốt các nhiệm vụ rèn luyện.
 - B. Hiệu quả: Đã thực hiện được các nhiệm vụ rèn luyện nhưng đôi khi chưa chủ động, tự giác.
 - C. Chưa hiệu quả: Chưa chủ động, tự giác trong thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện.
- GV thống kê số lượng HS đạt mức độ A, B, C.
- GV tổng kết, khích lệ những điều HS đã thực hiện được để rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp.

2 Chia sẻ kết quả đánh giá rèn luyện phẩm chất, năng lực của em

- GV yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm về kết quả tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của mình.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV ghi nhận kết quả và căn dặn HS luôn tự rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp đã lựa chọn.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng

- GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo nhóm, mỗi nhóm 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ theo chiều kim đồng hồ, nhận xét bạn theo 2 vòng:

- Vòng 1: Nêu hai việc mà bạn đã rèn luyện tốt phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp của bạn.
 - Vòng 2: Nêu một việc thực hiện chưa tốt của bạn.
- GV dặn dò HS tìm hiểu kĩ hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tham vấn ý kiến người thân, thầy cô về con đường tiếp theo của bản thân sau Trung học cơ sở; thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp đã lựa chọn.

2 Mong bạn thay đổi điều gì

- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ với bạn về điều bạn nên thay đổi.
- GV luôn dặn dò HS về cách góp ý cho bạn: “Tôi mong bạn...”
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về cách giúp bạn rèn luyện phẩm chất, năng lực này.
- GV nhận xét hoạt động và ghi nhận những cố gắng của HS.

Hoạt động 8. Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 7)

 Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV, từ đó mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 7, trang 76 SGK và chia sẻ với bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ những thuận lợi, khó khăn trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV khảo sát ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép số liệu.

STT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.	3	2	1

STT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
2	Em tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.	3	2	1
3	Em đưa ra được quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.	3	2	1
4	Em lập được kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.	3	2	1
5	Em thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.	3	2	1
6	Em tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm và đưa ra một vài lời nhận xét từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét dựa trên số liệu tổng hợp được và khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em tiếp tục thực hiện những việc làm góp phần phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

Hoạt động 9: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới

 Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện và hướng dẫn HS cách rèn luyện, đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS đọc và thực hiện các nhiệm vụ ở nội dung Tạm biệt lớp 9.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

TẠM BIỆT LỚP 9

Hoạt động 1: Chia sẻ những kỉ niệm của em về năm học lớp 9

 Hoạt động này giúp HS nhớ lại những kỉ niệm đẹp về tình bạn, tình thầy trò trong suốt một năm học.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Hát về tình bạn, tình thầy trò

- GV yêu cầu cả lớp hát một số bài hát quen thuộc, gợi lại kỉ niệm trong suốt năm lớp 9.
- GV mời một số bạn đơn ca, song ca, tốp ca,... những bài hát yêu thích.
- GV cũng có thể tham gia tiết mục của mình.
- GV và HS chia sẻ cảm xúc về các tiết mục văn nghệ.

2 Thảo luận, chia sẻ về kỉ niệm

- GV cho cả lớp chia sẻ theo nhóm với 3 câu hỏi ở nhiệm vụ 1, trang 77 SGK.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV chia sẻ kỉ niệm của mình với lớp.

Hoạt động 2: Nhìn lại kết quả em đạt được và xây dựng kế hoạch hoạt động chuẩn bị cho con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở

 Hoạt động này giúp HS nhìn lại kết quả đạt được về mọi mặt của mình cũng như của các bạn, từ đó thêm tự hào về bản thân và biết mình cần cố gắng những mặt nào.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Kể về thành tích của em

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về kết quả cá nhân đạt được: học tập, thể thao, hoạt động xã hội, các thành tích thi cử,...
- GV mời một số HS trình bày trước lớp.
- GV ghi nhận thành tích của HS.

2 Xây dựng kế hoạch hoạt động chuẩn bị cho con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về kế hoạch hoạt động chuẩn bị cho con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở của mình và các bạn trong nhóm, có thể đưa ra những gợi ý cho bạn.
- GV yêu cầu từng cá nhân HS viết bản kế hoạch chuẩn bị cho con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV căn dặn HS giữ an toàn khi nghỉ hè.

3 Hát lời tạm biệt

GV cho cả lớp cùng hát bài hát truyền thống của trường hoặc bài hát yêu thích của lớp.



Chân trời sáng tạo

PHỤ LỤC

DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

(Kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
A THIẾT BỊ DÙNG CHUNG									
1		Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV	Giúp GV xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với Chương trình.	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video, các câu hỏi) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên máy tính trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng: <ul style="list-style-type: none">- Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử;- Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử;- Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị, chỉnh sửa sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video);- Chức năng tương tác giữa GV và HS;- Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập;- Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá. Bộ học liệu điện tử bao gồm các video, hình ảnh minh họa, hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp như:	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
A	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG								
				Hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa; diễn đàn, sân khấu hoá, hội thảo, hội thi, trò chơi; các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền; hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật.					
B	THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ								
I	TRANH ẢNH								
1	Hoạt động hướng vào bản thân	Bộ thẻ về thiên tai, biến đổi khí hậu	HS nhận diện về dấu hiệu của thiên tai để có thể tự bảo vệ bản thân.	Bộ 16 thẻ rời, kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Mỗi thẻ minh họa một nội dung: Mưa bão; Mưa đá; Giông lốc, gió xoáy; Mây đen đằng Đông; Mây đen đằng Tây; Lũ lụt; Đất sạt lở ở vùng núi; Sạt lở ven sông; Băng tan; Tuyết lở; Động đất; Sóng thần; Vòi rồng; Núi lửa phun trào; Hạn hán; Ngập mặn.	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
2	Hoạt động hướng đến xã hội	Bộ tranh về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo, từ đó sẵn sàng tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.	Giúp HS nhận diện được một số hoạt động thiện nguyện, nhân đạo, từ đó sẵn sàng tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.	Bộ 6 tranh rời kích thước (290x210)mm. Bộ tranh minh họa các hình ảnh: - HS dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ; - HS chăm sóc giúp đỡ người già; - Tình nguyện viên hướng dẫn giao thông; - Tặng quà từ thiện; - Cứu trợ bão lũ; - Dạy học tại lớp học tình thương.	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên	Bộ tranh về ô nhiễm môi trường	Giúp HS nhận biết được một số loại ô nhiễm môi trường, từ đó tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.	Bộ 3 tranh rời kích thước (290x210)mm. Bộ tranh/thẻ minh họa các hình ảnh: - Ô nhiễm môi trường nước (ao, hồ, sông, biển); - Ô nhiễm môi trường đất (rác thải, túi ni lông, đổ thải); - Ô nhiễm môi trường không khí (mùi, khói bụi).	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 9
4	Hoạt động hướng nghiệp	Bộ thẻ nghề truyền thống	HS nhận biết và làm quen với các nghề truyền thống.	Bộ 20 thẻ rời, kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Mỗi thẻ minh họa: - Làng Gốm sứ Bát Tràng (Hà Nội); - Làng nghề khăm trai Chuôn Ngò (Hà Nội); - Làng lụa Vạn Phúc (Hà Đông - Hà Nội); - Làng tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh); - Làng trống Đọi Tam (Hà Nam); - Làng đá mĩ nghệ Non Nước (Đà Nẵng); - Làng thủy chai Phú Yên; - Làng nghề làm muối Tuyết Diêm; - Làng cói Kim Sơn; - Làng nghề đồ gỗ mĩ nghệ La Xuyên (Nam Định); - Làng gốm Chu Đậu (Hải Dương); - Nghề thêu ren Văn Lâm (Ninh Bình);	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				<ul style="list-style-type: none"> - Làng chạm bạc Đồng Xâm (Thái Bình); - Làng nghề kim hoàn Kế Môn (Thừa Thiên - Huế); - Làng nón Tây Hồ - Phú Vang (Thừa Thiên - Huế); - Làng nghề đúc đồng Phước Kiều (Quảng Nam); - Làng nghề gốm Bàu Trúc (Ninh Thuận); - Làng nghề gốm sứ Lái Thiêu (Bình Dương); - Làng tranh sơn mài Tương Bình Hiệp (Bình Dương); - Làng dệt thổ cẩm Châu Giang (An Giang). 	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 9
II	Video/clip								
1	Hoạt động hướng vào bản thân								
1.1		Video về một số tình huống nguy hiểm	Giúp HS nhận diện được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó.	<p>Minh họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông; - Tình huống nguy hiểm khi sử dụng điện, điện thoại; - Tình huống nguy hiểm khi hỏa hoạn; - Tình huống nguy hiểm khi mưa bão; - Tình huống nguy hiểm khi kẹt trong thang máy; - Tình huống nguy hiểm khi bị xâm hại. 	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7
1.2		Video về giao tiếp, ứng xử	Giúp HS nhận diện được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử	<p>Minh họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS giao tiếp, ứng xử với bạn bè (tích cực: tôn trọng, đồng cảm, khen ngợi; chưa tích cực: nói xấu, trêu chọc, đổ lỗi, bạo lực học đường); 	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1.2				- HS giao tiếp, ứng xử với những người trong gia đình (tích cực: chia sẻ, động viên, thấu hiểu, đồng cảm, quan tâm, chăm sóc; chưa tích cực: khép mình, ít cởi mở, ít giao tiếp, không lắng nghe); - HS giao tiếp với thầy cô (tích cực: lễ phép, hợp tác, thẳng thắn; chưa tích cực: nói dối, nói xấu, trêu chọc).					
2	Hoạt động hướng đến xã hội								
2.1		Video về một số hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng	Giúp HS phân tích được một số hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng và biết cách thể hiện các hành vi đó khi tham gia các hoạt động cộng đồng.	Minh họa: - Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia vệ sinh đường làng, ngõ phố; - Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia lễ hội ở địa phương; - Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia hoạt động sinh hoạt tại cộng đồng.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7,8
2.2		Video về bắt nạt học đường	Giúp HS nhận biết được dấu hiệu bắt nạt học đường, từ đó có những biện pháp phòng tránh.	Minh họa: - Bắt nạt bằng lời nói (đe doạ, gán nhãn, đặt biệt hiệu, nói xấu); - Bắt nạt bằng hành động (giật tóc, ngáng chân, đánh, đấm); - Bắt nạt trên mạng (nhắn tin đe doạ, bình phẩm thiếu tôn trọng, khiêu khích, thách thức).	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8,9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2.3		Video về một số áp lực trong cuộc sống	Giúp HS nhận diện được một số áp lực của cuộc sống, từ đó có những cách ứng phó phù hợp.	Minh họa: - Áp lực điểm số; - Áp lực trường học; - Áp lực gia đình.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 9
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên								
3.1		Video về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam	Giáo dục tình yêu quê hương đất nước và có ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	Minh họa các cảnh đẹp sau: - Vịnh Hạ Long; - Ruộng bậc thang (lúa xanh và lúa vàng) ở các vùng cao phía Bắc; - Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình); - Phong Nha – Kẻ Bàng; - San hô, cá bơi đủ màu sắc ở Nha Trang; - Bãi cát Mũi Né; - Đồng bằng sông Cửu Long; - Các loài hoa, cánh đồng hoa, đường hoa (ví dụ: mùa hoa bồng láng tím Đà Lạt); - Rừng thông Đà Lạt; - Dãy núi Trường Sơn; - Quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
3.2		Video về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra	Giúp HS nhận thức được hậu quả của thiên tai, từ đó có ý thức thực hiện và tuyên truyền về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.	Minh họa các cảnh: bão; lốc; sét; mưa lớn; lũ quét; sạt lở đất.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
4	Hoạt động hướng nghiệp								
4.1		Video về một số nghề truyền thống điển hình ở một vài địa phương	HS nhận biết và mô tả lại được quy trình triển khai một số nghề truyền thống ở một vài địa phương.	<p>Minh họa quy trình triển khai và một số sản phẩm cụ thể của một số nghề truyền thống ở một vài địa phương như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làng gốm sứ Bát Tràng (Hà Nội); - Làng nghề khâm trai Chuôn Ngọ (Hà Nội); - Làng lụa Vạn Phúc (Hà Đông – Hà Nội); - Làng tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh); - Làng trống Đọi Tam (Hà Nam); - Làng đá mĩ nghệ Non Nước (Đà Nẵng); - Làng thúng chai Phú Yên; - Làng nghề làm muối Tuyết Diêm; - Làng cói Kim Sơn; - Làng nghề đồ gỗ mĩ nghệ La Xuyên (Nam Định); - Làng gốm Chu Đậu (Hải Dương); - Nghề thêu ren Văn Lâm (Ninh Bình); - Làng chạm bạc Đồng Xâm (Thái Bình); - Làng nghề Kim hoàn Kế Môn (Thừa Thiên – Huế); - Làng nón Tây Hồ – Phú Vang (Thừa Thiên – Huế); - Làng nghề đúc đồng Phước Kiều (Quảng Nam); - Làng nghề gốm Bầu Trúc (Ninh Thuận); - Làng nghề gốm sứ Lái Thiêu (Bình Dương); - Làng tranh sơn mài Tương Bình Hiệp (Bình Dương); - Làng dệt thổ cẩm Châu Giang (An Giang). 	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
III	DỤNG CỤ								
1		Bộ dụng cụ lao động sân trường	HS trải nghiệm với lao động.	Bộ công cụ lao động: - Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường, lớp học bao gồm: Chổi, dụng cụ hốt rác có cán, găng tay lao động phù hợp với HS, khăn lau, khẩu trang y tế, giỏ đựng rác bằng nhựa có quai xách; - Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường, bao gồm: xẻng, chĩa 3 băng nhựa, bình tưới cây 4 lít bằng nhựa, kéo cắt cành.		x	Bộ	05/trường 02/lớp	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
2		Bộ lều trại	Giúp HS trải nghiệm với các hoạt động tổ chức ngoài trời.	Bộ lều trại gấp gọn, kích thước đủ cho số lượng 20 - 25 HS/trại.		x	Bộ	02/lớp	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

Ghi chú:

- Tất cả các tranh/ ảnh dùng cho GV nêu trên có thể thay thế bằng tranh/ ảnh điện tử hoặc các video/ clip;
- Mỗi Video/ Clip/ Phim (tài liệu/ tư liệu/ mô phỏng) có thời lượng không quá 3 phút, độ phân giải HD (tối thiểu 1280×720) hình ảnh và âm thanh rõ nét, có thuyết minh (hoặc phụ đề) bằng tiếng Việt;
- GV có thể tham khảo các phần mềm, tài liệu khác để phục vụ dạy học;
- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/ lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành;
- Đối với tranh có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng A4 (210×290)mm, có thể in trên chất liệu nhựa PP (Polypropylen);
- Số lượng thiết bị tính trên đơn vị “8 bộ/ GV” được tính theo nhóm cho 1 lớp với số HS tối đa là 45, số lượng bộ thiết bị/ GV này có thể thay đổi để phù hợp với số HS/ nhóm/ lớp theo định mức 6 HS/ bộ;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, GV có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
 - HS: Học sinh;
 - GV: Giáo viên;
 - CTGDPT 2018: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIỀN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ MƯỜI NGỌC – PHẠM MINH TÂM

Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Trình bày bìa: PHẠM KIÊN CƯỜNG – NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Minh họa: PHẠM KIÊN CƯỜNG

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ MƯỜI NGỌC – PHẠM MINH TÂM

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9 SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: G4HG9Q001X24

In: bản, (QĐ: TK) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 02-2024/CXBIPH/245-2316/GD

Số QĐXB:/QĐ - GD - HN ngày tháng năm 20.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20.....

Mã số ISBN: 978-604-0-39380-7



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 9 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---|---|
| 1. NGỮ VĂN 9, TẬP MỘT
Sách giáo viên | 11. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Nông nghiệp 4.0
Sách giáo viên |
| 2. NGỮ VĂN 9, TẬP HAI
Sách giáo viên | 12. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Cắt may
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 9
Sách giáo viên | 13. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 9
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 9
Friends Plus - Teacher's Guide | 14. ÂM NHẠC 9
Sách giáo viên |
| 5. GIÁO DỤC CỘNG DÂN 9
Sách giáo viên | 15. MĨ THUẬT 9 (1)
Sách giáo viên |
| 6. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9
Sách giáo viên | 16. MĨ THUẬT 9 (2)
Sách giáo viên |
| 7. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 9
Sách giáo viên | 17. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 9 (1)
Sách giáo viên |
| 8. TIN HỌC 9
Sách giáo viên | 18. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 9 (2)
Sách giáo viên |
| 9. CÔNG NGHỆ 9 – Định hướng nghề nghiệp
Sách giáo viên | |
| 10. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà
Sách giáo viên | |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

